

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC & SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, 5, 6 và 7, số 3 Đặng Thái Thân, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.6275.8668

- Fax: 024.6275.3816

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Thanh Bình – Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 4, 5, 6 và 7, số 3 Đặng Thái Thân, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.6275.8668

- Fax: 024.6275.3816

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo thường niên 2024**

Thông tin công bố và toàn văn Báo cáo thường niên 2024 được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://www.aseansc.com.vn>, mục Quan hệ cổ đông/Báo cáo.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Người được ủy quyền công bố thông tin, ✓



Lê Thị Thanh Bình

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

VỮNG VÀNG TỎA SÁNG

Mục Lục

MỞ ĐẦU	Danh mục từ viết tắt	04
	Thông điệp của Tổng Giám đốc	06
	Dấu ấn hoạt động 2024	08

01

THÔNG TIN CHUNG

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

12

Thông tin doanh nghiệp

14

Lịch sử hình thành và phát triển

16

Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

18

Mô hình quản trị

20

Định hướng phát triển

26

Quản trị rủi ro

28

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	Tổng quan về thị trường chứng khoán Việt Nam 2024	34
	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	38
	Tổ chức và nhân sự	42
	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	44
	Tình hình tài chính	46
	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	48
	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	50

03	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	54
		Tình hình tài chính	58
		Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	60
		Dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán 2025	62
		Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025	64
		Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	66

04 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Đánh giá của HĐQT về các mặt của công ty	70
	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	73
	Đánh giá đối với các cán bộ, quản lý khác	73
	Kế hoạch, định hướng của HĐQT	74

05 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	Giám sát hoạt động của HĐQT năm 2024	78
	Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2024	78
	Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2024	80
	Kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2025	81

06	QUẢN TRỊ CÔNG TY	Hội đồng quản trị _____	84
		Ban kiểm soát _____	89
		Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát _____	90
		Đánh giá tình hình quản trị công ty theo thể điểm quản trị ASEAN _____	92

07 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững	115
	Định hướng phát triển bền vững	116
	Quản trị bền vững	118
	Đối tượng và mục tiêu của phát triển bền vững	121
	Nội dung Báo cáo phát triển bền vững	122

08 BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ KIỂM TOÁN	128
--	-----

Danh mục từ viết tắt

Asean Securities	Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean
ATTC	An toàn tài chính
BCTC	Báo cáo tài chính
BCTN	Báo cáo thường niên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
DVKH	Dịch vụ khách hàng
KHUT	Khách hàng ưu tiên
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
TGD	Tổng Giám đốc
KTT	Kế toán trưởng
DTT	Doanh thu thuần
VCSH	Vốn chủ sở hữu
DVTC	Dịch vụ tài chính
BĐH	Ban điều hành
KTNB	Kiểm toán nội bộ
PTBV	Phát triển bền vững
CK	Chứng khoán
NQ	Nghị quyết
BĐH	Ban Điều hành
TMCP	Thương mại cổ phần

Thông điệp của Tổng Giám đốc

Kính gửi Quý cổ đông,

Năm 2024, kinh tế Việt Nam diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng toàn cầu dần hồi phục nhưng bấp bênh, đối mặt với nhiều rủi ro, bất định. Vượt qua những biến động phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, GDP đạt mức tăng trưởng 7,09% và lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp, với mức tăng 3,63% so với năm 2023.

Năm 2024 cũng mở ra với những triển vọng lạc quan và thách thức đan xen đối với thị trường chứng khoán Việt Nam. Khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng cộng hơn 93.000 tỷ đồng, trong khi đó nhà đầu tư cá nhân là động lực cho sự hồi phục về thanh khoản. Thanh khoản thị trường ghi nhận mức cải thiện đáng kể với giá trị giao dịch bình quân phiên đạt hơn 21,1 nghìn tỷ đồng/phiên, tăng 19,9% so với bình quân năm 2023. Mặc dù thị trường chứng khoán toàn cầu chịu nhiều áp lực, sự tham gia tích cực của nhà đầu tư trong nước đã giúp giữ vững đà tăng trưởng của thị trường.

Với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên, Asean Securities đã đạt được những kết quả kinh doanh tích cực. Kết thúc năm 2024, Asean Securities đã đạt 254,28 tỷ đồng tổng doanh thu và 124,54 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Tổng doanh thu đạt 73,27% kế hoạch nhưng lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 127,03% kế hoạch, vượt mục tiêu kế hoạch đề ra, đây là một kết quả tăng trưởng đáng ấn tượng trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

Năm 2024, Thông tư 68/2024/TT-BTC được ban hành ngày 02/11/2024 đã góp phần giải quyết một trong những vấn đề quan trọng của tiến trình nâng hạng thị trường là bổ sung quy định về giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và đề ra lộ trình triển khai công bố thông tin bằng tiếng Việt đồng thời bằng tiếng Anh. Đồng thời cuối năm 2024 Luật chứng khoán được sửa đổi theo hướng nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động phát hành, chào bán chứng khoán. Với kỳ vọng khi được nâng hạng, TTCK Việt Nam sẽ thu hút một lượng vốn, thúc đẩy tăng trưởng quy mô và thanh khoản thị trường.

Trên cơ sở mục tiêu phát triển kinh doanh theo mô hình Wealth-Tech, ứng dụng công nghệ số thông minh, hiện đại cùng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và tâm huyết, Asean Securities đang từng bước khẳng định vị thế, uy tín, chất lượng trong ngành chứng khoán và sẵn sàng đón đầu làn sóng nâng hạng thị trường, tiếp nhận dòng vốn đầu tư nước ngoài, sẵn sàng cho các thử thách và cơ hội mới.

Trước cơ hội lớn của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2025 và các năm tới, Tôi tự tin Asean Securities đã có sự chuẩn bị rất tốt, cả về đội ngũ, công nghệ và nguồn vốn để chuyển hoá các cơ hội này thành giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư.

Ban lãnh đạo Asean Securities xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý cổ đông, nhà đầu tư đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian qua.

Công ty cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực để mang lại lợi ích tối đa cho Quý cổ đông và nhà đầu tư.

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ THANH BÌNH

DẤU ẤN HOẠT ĐỘNG 2024



14.300
khách hàng
tại 31/12/2024



254,28
tỷ đồng
Tổng doanh thu tại 31/12/2024



2.089
tỷ đồng
Tổng tài sản tại 31/12/2024



1.371
tỷ đồng
Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2024



124,54
tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế tại 31/12/2024



41,63
tỷ đồng
Chi trả cho CBNV năm 2024



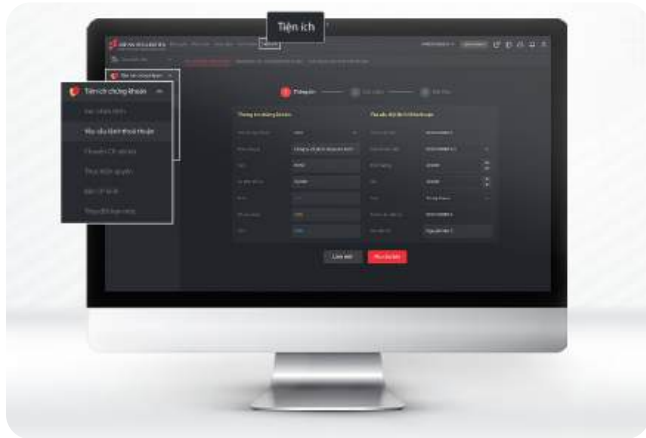
Xây dựng thành công kho dữ liệu tập trung Data Warehouse Công ty
Với vai trò giúp các phòng ban của Asean Securities dễ dàng truy xuất và phân tích dữ liệu. Data Warehouse chính là chiếc kết tập trung dữ liệu từ các nguồn khác nhau được tối ưu hóa để phục vụ cho công việc hàng ngày. Data Warehouse xây dựng báo cáo chi tiết cho mọi phòng ban, từ Kinh doanh, Marketing đến Tài chính, nhân sự. Hỗ trợ trực quan hóa dữ liệu, giúp các thành viên dễ dàng nhìn thấy toàn cảnh các chỉ số từ đó đưa ra các quyết định chính xác và nhanh chóng.



Ra mắt trung tâm phân tích và dữ liệu Asean



Hợp tác chiến lược toàn diện cùng Viettel Money



Nâng cấp nền tảng giao dịch Flex



Ký kết biên bản ghi nhớ với Hiệp hội Thép Việt Nam





CHƯƠNG 01

THÔNG TIN CHUNG

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	12
Thông tin doanh nghiệp	14
Lịch sử hình thành và phát triển	16
Ngành nghề kinh doanh	18
Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý	20
Định hướng phát triển	26
Quản trị rủi ro	28

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

TẦM NHÌN

Trở thành người đồng hành thông thái, đáng tin cậy của mọi nhà đầu tư trên hành trình kiến tạo thịnh vượng bền vững.

SỨ MỆNH

Đầu tư vào đội ngũ nhân sự và dịch vụ chất lượng cao

Cam kết xây dựng một đội ngũ nhân sự sở hữu kiến thức chuyên môn sâu rộng, không ngừng được nâng cao thông qua các chương trình đào tạo bài bản và phát triển kỹ năng chuyên sâu. Đồng thời, hệ thống quy chuẩn dịch vụ được thiết kế để vượt xa sự mong đợi của khách hàng, với mục tiêu hỗ trợ họ đạt được các mục tiêu tài chính một cách hiệu quả và bền vững. Sự thấu hiểu, tận tâm và đồng hành cùng khách hàng là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Công ty, tạo dựng lòng tin vững chắc thông qua việc cung cấp những giải pháp tài chính tối ưu và phù hợp nhất.

Đổi mới và cải tiến để mang lại trải nghiệm đẳng cấp

Không ngừng nỗ lực trong việc nghiên cứu, phát triển và cải tiến từng ngày nhằm mang đến cho khách hàng một trải nghiệm vượt trội. Với hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ toàn diện, hiện đại, chúng tôi tạo ra các giải pháp tài chính chuyên biệt, phù hợp với từng nhu cầu cá nhân. Trong kỷ nguyên công nghệ 4.0, ứng dụng các nền tảng kỹ thuật số và công nghệ hiện đại là yếu tố tiên quyết giúp tạo ra sự khác biệt. Nhờ đó, nâng tầm trải nghiệm, cá nhân hóa giải pháp đầu tư và tối ưu hóa giá trị mang lại cho khách hàng.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững và sáng tạo

Đề cao việc xây dựng một môi trường làm việc nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội mở rộng kiến thức, phát triển bản thân và cùng nhau chia sẻ những giá trị sáng tạo. Văn hóa doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở việc phát triển đội ngũ mà còn tập trung vào việc kết nối, thúc đẩy sự hiểu biết và khuyến khích mỗi thành viên đóng góp vào sự phát triển bền vững của tổ chức. Chúng tôi tin rằng, sự đoàn kết, tinh thần học hỏi và giá trị sáng tạo sẽ là nền tảng vững chắc để đạt được thành công lâu dài.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



An toàn - Bền vững

Luôn tuân thủ, thượng tôn pháp luật để cung cấp giải pháp tài chính an toàn, hiệu quả cho Khách hàng cũng như sự phát triển bền vững lâu dài cho Công ty;



Chuyên nghiệp - Tận tâm

Cam kết từ nguồn lực nội sinh của CBNV Công ty nhằm mang lại cho Khách hàng những trải nghiệm và lợi ích cao nhất, không chỉ bằng nền tảng chuyên môn vững chắc mà còn bởi cái Tâm của người làm nghề;



Đổi mới - Sáng tạo

Không ngừng học hỏi, làm mới, nâng cấp doanh nghiệp, bắt nhịp với thời cuộc và sáng tạo những giải pháp hiệu quả, mang đến sản phẩm dịch vụ tối ưu nhất cho Khách hàng;



Kết nối - Chia sẻ

Luôn làm việc trên tinh thần “cùng hợp tác, cùng thành công” với các bên, đồng thời đóng góp, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, chung tay xây dựng xã hội văn minh, tri thức và tiến bộ hơn.

Thông tin doanh nghiệp



TÊN GIAO DỊCH:
Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean



SỐ ĐIỆN THOẠI:
024 6275 8668



TÊN TIẾNG ANH:
Asean Securities Corporation



FAX:
024 6275 3816



TÊN VIẾT TẮT:
Asean Securities



EMAIL:
aseansc@aseansc.com.vn



WEBSITE:
www.aseansc.com.vn



TRỤ SỞ CHÍNH:
Tầng 4, 5, 6 và 7, Số 3 Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



MÃ CHỨNG KHOÁN
Cổ phiếu chưa đăng ký lưu ký



Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean (Asean Securities) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015002 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/12/2006, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102126675 đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 05/03/2025 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 34/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/12/2006, đăng ký điều chỉnh mới nhất theo Giấy phép số 09/GPĐC-UBCK cấp ngày 12/02/2025 về việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty.

Kể từ ngày thành lập đến nay, Công ty luôn duy trì hoạt động ổn định và phát triển bền vững. Với tiềm lực tài chính mạnh mẽ cùng đội ngũ quản lý dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, Asean Securities đã xây dựng được nền tảng vững chắc, trở thành đối tác tin cậy của nhiều khách hàng và nhà đầu tư. Công ty cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu từ cá nhân đến tổ chức lớn, đồng thời tạo dựng niềm tin và sự gắn bó lâu dài với khách hàng.

Về quy mô vốn, Asean Securities đã đạt được những bước tiến vượt bậc. Từ mức vốn điều lệ ban đầu chỉ 50 tỷ đồng khi mới thành lập, Công ty đã không ngừng mở rộng quy mô tài chính theo từng giai đoạn phát triển. Năm 2024, Công ty hoạt động với mức vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng. Cuối năm 2024, Công ty đã thực hiện triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ lên **1.500 tỷ đồng** và hoàn thành trong Quý I/2025. Quy mô vốn này không chỉ thể hiện tiềm lực tài chính đáng kể mà còn là cơ sở để Công ty tiếp tục phát triển, đầu tư vào công nghệ, mở rộng các sản phẩm dịch vụ và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Asean Securities cam kết tiếp tục phát huy những thành tựu đạt được, không ngừng nỗ lực đổi mới và cải tiến để đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của khách hàng và thị trường, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành chứng khoán Việt Nam trong tương lai.

VỐN ĐIỀU LỆ (TẠI NGÀY 31/12/2024):

1.000.000.000.000 VND

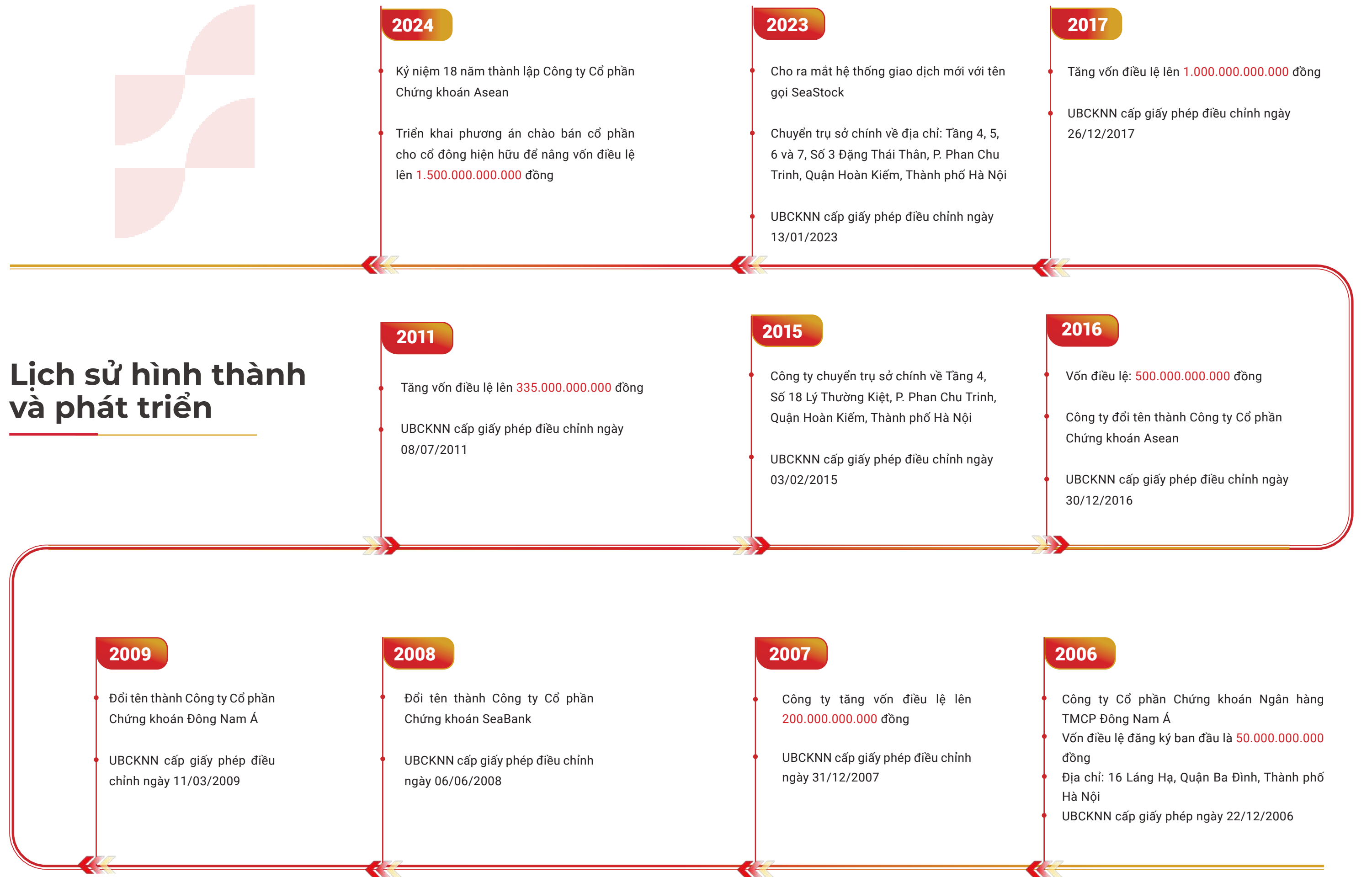
VỐN CHỦ SỞ HỮU (TẠI NGÀY 31/12/2024):

1.370.711.630.204 VND

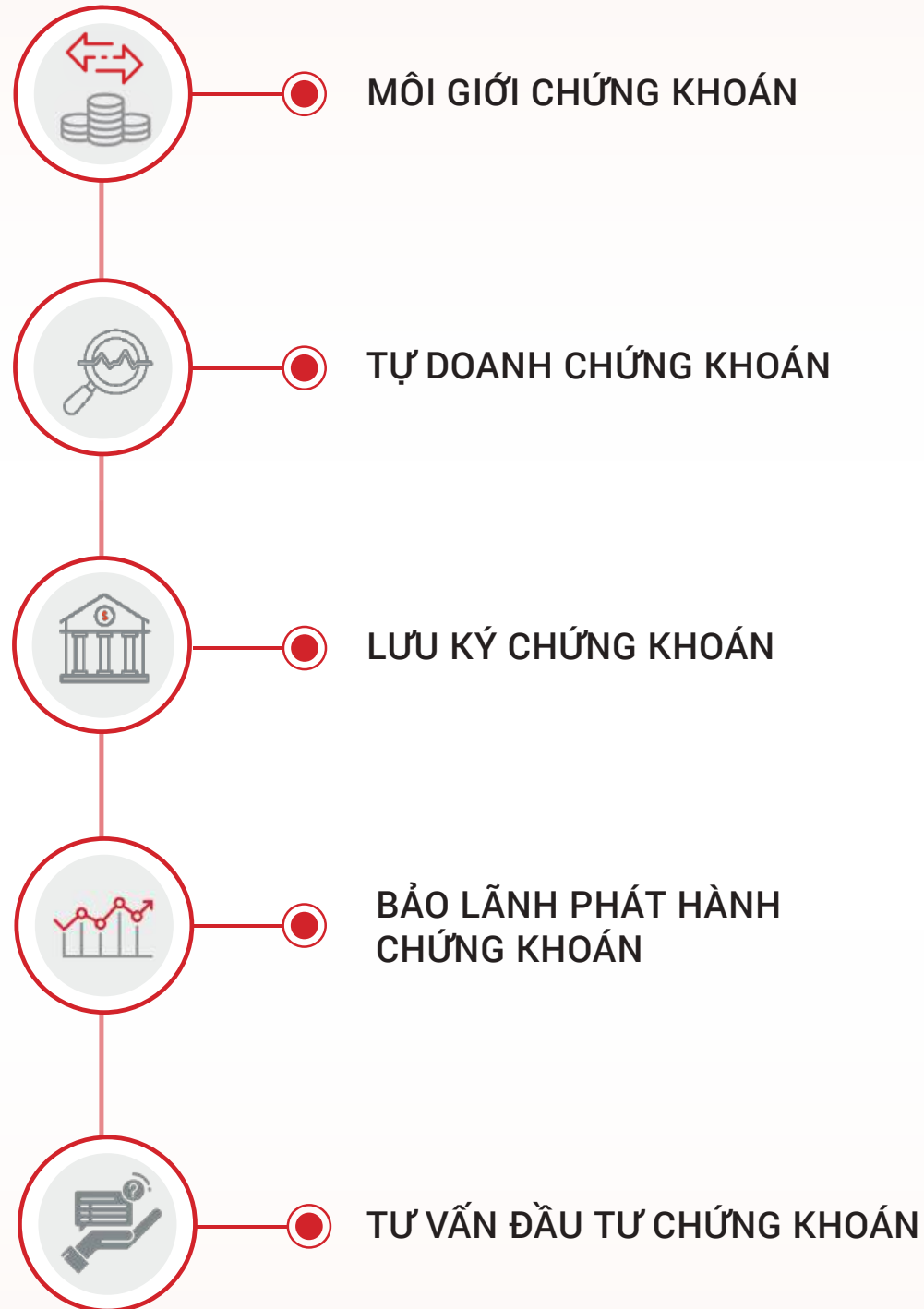
TỔNG SỐ CÁN BỘ NHÂN VIÊN (TẠI NGÀY 31/12/2024):

101 CÁN BỘ NHÂN VIÊN, trong đó **24 CÁN BỘ NHÂN VIÊN** có chứng chỉ hành nghề CK.

Lịch sử hình thành và phát triển



Ngành nghề kinh doanh



Địa bàn hoạt động



HỘI SỞ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 4, 5, 6 và 7 Số 3, Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.6275 8668

Fax: 024.6275 3816

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 2 Số 77-79 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 024.6275 8668

Fax: 024.6275 3816

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

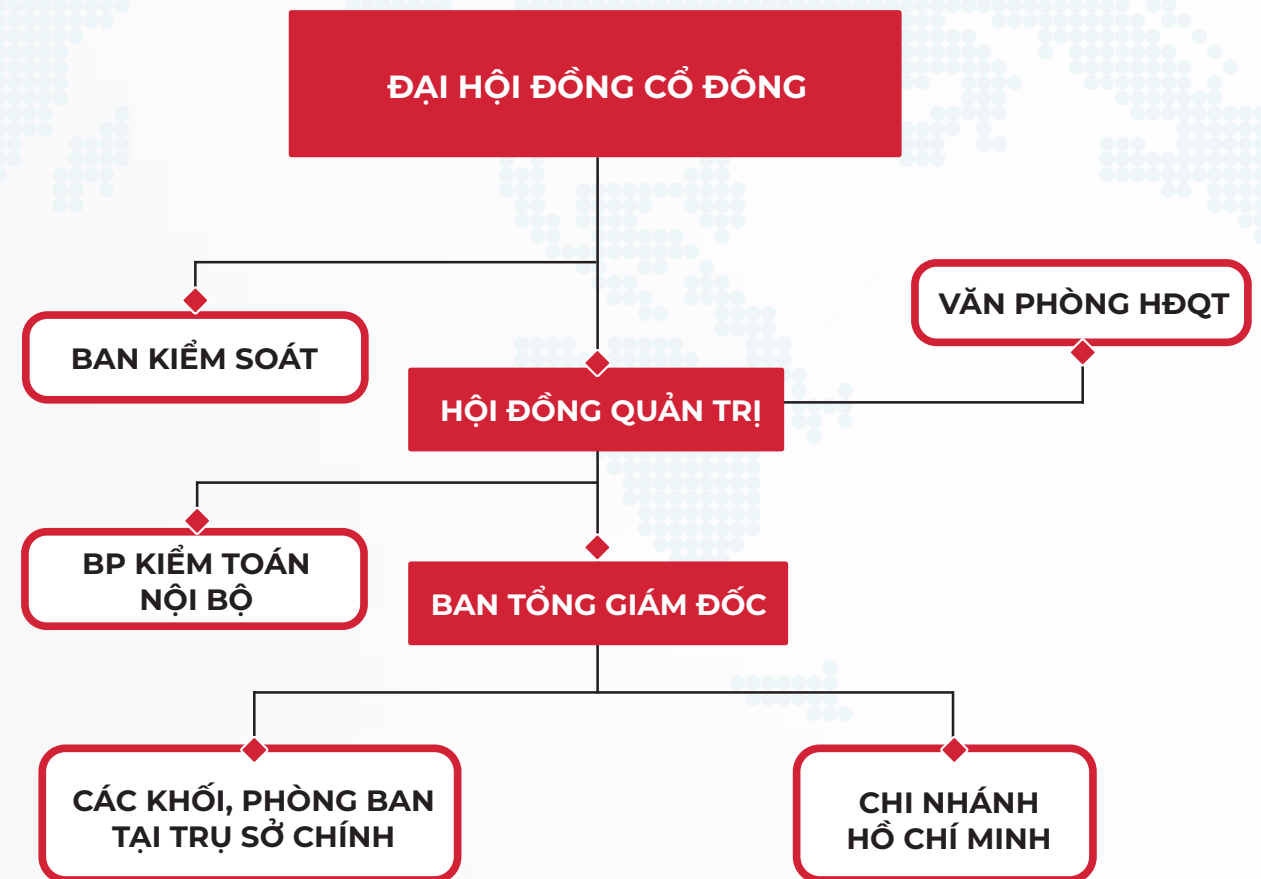
Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các khối, phòng ban nghiệp vụ.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức hàng năm theo quy định của Luật doanh nghiệp và Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức các cuộc họp bất thường, xin ý kiến cổ đông bằng văn bản (nếu có).

Hội đồng quản trị là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của Công ty, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Cơ quan này hoạt động các nhiệm vụ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông đồng thời giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty theo các Nghị quyết đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc có trách nhiệm thực hiện điều hành các hoạt động kinh doanh do Hội đồng quản trị giao.



Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành

Bà NGUYỄN HỒNG HẢI

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân

Số cổ phần sở hữu:

- 0 cổ phần

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Trưởng BKS Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP
- Chủ tịch HĐQT CTCP Sách Hà Nội
- Phó Tổng Giám đốc CTCP Khách sạn Thăng Lợi
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ Bất động sản Ngọc Minh
- Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Tư vấn Xây dựng CCSC.
- Giám đốc CTCP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội.

Bà LÊ THỊ THANH BÌNH

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

Số cổ phần sở hữu:

- 0 cổ phần

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Thành viên BKS Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM)

Ông NGUYỄN VŨ PHONG

Thành viên Hội đồng quản trị
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế, Đại học kinh tế quốc dân.

Số cổ phần sở hữu:

- 0 cổ phần

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không có.

Bà BÙI THỊ HỒNG HẠNH

Giám đốc Tài chính
Kế toán trưởng

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Đại học FPT

Số cổ phần sở hữu:

- 0 cổ phần

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không có.

Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Kim Chung

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1994

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ

Số cổ phần sở hữu:

- 0 cổ phần

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không có.

Ông Phạm Quân Thụy

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1993

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân

Số cổ phần sở hữu:

- 0 cổ phần

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không có.

Bà Phạm Thị Minh Ngọc

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1994

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kế toán, Học viện tài chính

Số cổ phần sở hữu:

- 0 cổ phần

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không có.

Định hướng phát triển

Trước sự chuyển dịch mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam theo xu hướng số hóa, sự gia tăng cạnh tranh về giá trên thị trường và sự phát triển của các mô hình quản lý tài sản chuyên sâu, ASEAN Securities định hướng trở thành công ty chứng khoán số tiên phong, phát triển theo mô hình **Wealth-Tech** hiện đại, lấy khách hàng làm trung tâm và nền tảng công nghệ làm trụ cột. Công ty lựa chọn chiến lược tập trung xây dựng hệ sinh thái số toàn diện trên nền tảng **One-Stop-Shop**, cung cấp đầy đủ sản phẩm đầu tư từ cổ phiếu, trái phiếu, quỹ, chứng khoán phái sinh, v.v. đến các tài sản thay thế khác (vàng, BĐS, v.v.) trên cùng một nền tảng, đồng thời xây dựng nền tảng quản lý tài sản số chuyên sâu, hỗ trợ khách hàng tích lũy và phát triển tài sản bền vững.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Asean Securities hoạt động kinh doanh trên nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Asean Securities hướng đến hiệu quả kinh doanh cao, đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Về môi trường

Asean Securities cam kết giảm thiểu tác động từ hoạt động kinh doanh, thúc đẩy tiêu dùng tài nguyên hiệu quả, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng mô hình kinh doanh xanh và nâng cao nhận thức đầu tư ESG.



Về xã hội

Asean Securities thúc đẩy quản trị minh bạch, mở rộng tiếp cận thị trường cho nhà đầu tư cá nhân, bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư và hỗ trợ SMEs tiếp cận vốn, góp phần phát triển cộng đồng.



Về kinh tế

Asean Securities hỗ trợ doanh nghiệp huy động vốn qua thị trường tài chính, phát triển sản phẩm – dịch vụ tài chính mới nhằm tăng tính minh bạch, thanh khoản và thu hút đầu tư, từ đó đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Mục tiêu dài hạn:

- » Phát triển nền tảng công nghệ, sản phẩm số và năng lực quản lý tài sản hướng đến hai phân khúc khách hàng chính: Mass và Private.
- » Trở thành Top 10 công ty chứng khoán về giá trị vốn hóa.
- » IPO và niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam, gia tăng giá trị vốn hóa và thị giá của cổ phiếu.
- » Đạt 1 triệu khách hàng số vào năm 2028.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Để từng bước triển khai theo Mô hình Wealth-Tech, hoàn thiện nền tảng giao dịch One-Stop-Shop và đạt được các mục tiêu dài hạn, chiến lược phát triển kinh doanh của công ty được triển khai trên các trụ cột chính: Công nghệ, Sản phẩm dịch vụ, Kênh bán hàng và Hoạt động truyền thông & thương hiệu số.

Tập trung phát triển và khai thác 02 nhóm đối tượng khách hàng chính:

- » Nhóm Khách hàng Mass: Nhà đầu tư phổ thông, tự giao dịch, cần nền tảng đơn giản, chi phí thấp, hỗ trợ số hóa.
- » Nhóm Khách hàng Private: Nhà đầu tư ưu tiên/tài sản lớn, cần tư vấn đầu tư cá nhân hóa, quản lý danh mục, lập kế hoạch tài chính, tiếp cận cơ hội đầu tư đặc biệt (IPO, M&A, tài sản thay thế...).

Về công nghệ:

- » Ưu tiên đầu tư phát triển nền tảng giao dịch, tích hợp các hệ thống tiện ích (eKYC, chữ ký số, Digital Advisory, Robo-Advisor, v.v.), ứng dụng công nghệ mới (AI/ML, v.v.), mang lại sự tiện lợi, bảo mật và hài lòng cho khách hàng.

- » Đẩy mạnh số hóa các hoạt động quản trị, vận hành nội bộ, hướng đến tiêu chuẩn hóa và tự động hóa, gia tăng hiệu suất và giảm thiểu rủi ro.

Về sản phẩm:

- » Xây dựng mô hình One-Stop-Shop với đa dạng sản phẩm giao dịch, đầu tư từ CK cơ sở, trái phiếu, quỹ mở, v.v., đến các sản phẩm tích sản, đầu tư thay thế, đồng thời triển khai các sản phẩm tài chính với các ưu đãi linh hoạt, liên kết với hệ sinh thái của các đối tác, nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng.
- » Phát triển dịch vụ tư vấn đầu tư theo hướng số hóa, tập trung vào các sản phẩm dịch vụ phân tích tư vấn, quản lý tài sản & gia sản, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, máy học (AI/ML) dựa trên dữ liệu lớn (Big Data) nhằm hỗ trợ khách hàng đầu tư một cách hiệu quả và bền vững.

Về phát triển kênh bán hàng:

- » Tận dụng quan hệ, vị thế, triển khai hợp tác bán chéo với đa dạng đối tác (ngân hàng, fintech, ví điện tử, v.v.) cùng với các chính sách linh hoạt, phù hợp nhằm mở rộng kênh bán.

Về truyền thông và thương hiệu số:

- » Xây dựng hình ảnh Asean Securities với thông điệp: “Asean Securities là thương hiệu tài chính số đồng hành cùng hành trình lập thân và xây dựng cuộc sống sung túc của mọi người”.
- » Tăng cường hoạt động truyền thông, quảng bá hình ảnh Asean Securities trên thị trường. Tận dụng mối quan hệ với các đối tác lớn đẩy mạnh hoạt động truyền thông liên kết thương hiệu nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu, thu hút khách hàng, đặc biệt là kênh dịch vụ chứng khoán số.

Quản trị rủi ro

Rủi ro thanh khoản

Xảy ra khi Asean Securities không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt về thanh khoản như: mất khả năng thanh toán một phần hoặc toàn bộ các khoản nợ đến hạn, không đáp ứng được nhu cầu thanh toán tiền mua chứng khoán của nhà đầu tư sử dụng margin,... Vì vậy, Asean Securities luôn chú trọng cân đối dòng tiền và theo sát các nguồn vốn có hiệu quả để đảm bảo khả năng theo đuổi các cơ hội kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cho Công ty.



Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý có thể hiểu đó là một loại rủi ro bắt nguồn từ việc công ty không áp dụng theo quy định pháp luật một cách kịp thời. Trên thực tế, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được điều chỉnh bởi Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản, quy phạm pháp luật có ảnh hưởng đến hoạt động của Asean Securities. Vì vậy, Asean Securities rất chú trọng việc cập nhật các quy định pháp luật, chế độ, chính sách liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty và triển khai, phổ biến cho các phòng ban bộ phận, cán bộ nhân viên liên quan nhằm hạn chế rủi ro liên quan đến pháp lý. Bên cạnh đó, Công ty cũng ban hành các quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro, quy trình kiểm soát nội bộ và phổ biến tới toàn thể cán bộ nhân viên, nghiêm túc triển khai nhằm hạn chế rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh.



Rủi ro thị trường

Xảy ra làm thay đổi các giá trị tài sản mà Công ty đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi. Các hoạt động kinh doanh chính của Asean Securities có tiềm ẩn rủi ro thị trường là hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, cho vay ký quỹ,... Vì vậy, sự biến động của các yếu tố về lãi suất, giá cổ phiếu, thay đổi về chính sách tiền tệ,... có thể làm thay đổi đáng kể doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Năm 2024 thị trường chứng khoán diễn biến đa chiều trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động phức tạp. Trước tình hình đó, Asean Securities luôn chú trọng quản trị rủi ro thị trường thông qua việc theo dõi sát sao tình hình thị trường, cập nhật danh mục chứng khoán ký quỹ, đẩy mạnh việc giám sát, đánh giá, dự báo thị trường và cảnh báo rủi ro thông qua việc xây dựng các mô hình, kịch bản để ứng phó với rủi ro đối với từng điều kiện biến động của thị trường. Danh mục cho vay được rà soát, cập nhật, điều chỉnh liên tục với các tiêu chí lựa chọn, đánh giá cổ phiếu linh hoạt, phù hợp với thị trường cũng như tiêu chí quản trị rủi ro của Công ty nhằm hạn chế tối đa các rủi ro do thị trường chứng khoán mang lại.



Quản trị rủi ro (tiếp theo)



Rủi ro thanh toán

Là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đầy đủ, đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đầy đủ, đúng hạn như cam kết. Để hạn chế rủi ro thanh toán, Asean Securities thực hiện việc thẩm định khách hàng trước khi cho vay/ cung cấp dịch vụ, phân cấp thẩm quyền phê duyệt hạn mức, chính sách cho vay với khách hàng. Đồng thời, hợp đồng margin quy định rõ các điều khoản liên quan đến việc yêu cầu khách hàng bổ sung tài sản khi tỷ lệ giảm hay bán giải chấp khi tỷ lệ xuống quá mức quy định nhằm chủ động thu hồi vốn. Hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán mới đã giúp Công ty quản lý được tỷ lệ nợ, hạn mức vay của từng khách hàng, từng mã chứng khoán đồng thời hỗ trợ cảnh báo khi tỷ lệ nợ trên tài khoản khách hàng giảm đến mức phải bổ sung hoặc xử lý tài sản.



Rủi ro công nghệ thông tin

Trong thời đại số hóa như hiện nay, công nghệ thông tin là một trong những yếu tố quan trọng đóng góp vào kết quả kinh doanh của một công ty chứng khoán. Nhưng cũng chính hoạt động công nghệ thông tin cũng luôn tiềm ẩn những rủi ro cần phải được nhận diện và cảnh báo thường xuyên, liên tục. Nhận thức được điều đó, Asean Securities đã từng bước đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, xây dựng các quy trình, kịch bản xử lý rủi ro,... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị an toàn thông tin, hệ thống.



Rủi ro đặc thù

Với sự ra đời của nhiều công ty chứng khoán trong thời gian qua đã dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt về sản phẩm dịch vụ giữa các công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Do đó, Công ty sẽ bị ảnh hưởng bởi lượng khách hàng dịch chuyển sang công ty chứng khoán khác. Điều đó có thể ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.



Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động được hiểu rằng đó là một loại rủi ro xảy ra gây tổn thất về tài chính phát sinh từ các yếu tố con người, hệ thống nội bộ có thiếu sót hoặc sai sót hoặc từ các sự kiện bên ngoài. Rủi ro hoạt động có thể ảnh hưởng đến mọi hoạt động của tổ chức, từ sản xuất, kinh doanh, đến quản lý tài chính và tuân thủ pháp luật.



CHƯƠNG 02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tổng quan thị trường chứng khoán Việt Nam 2024	34
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	38
Tổ chức và nhân sự	42
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án	44
Tình hình tài chính	46
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	48
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	50

Tổng quan thị trường chứng khoán Việt Nam 2024

Kinh tế vĩ mô năm 2024

Kết thúc năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức: tăng trưởng chậm lại, lạm phát còn cao ở nhiều nơi, xung đột địa chính trị kéo dài, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng. Những yếu tố này đã tạo ra một bức tranh kinh tế toàn cầu đầy biến động và phân hóa, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, đầu tư và thương mại quốc tế.

Năm 2024, thị trường hàng hóa toàn cầu chịu ảnh hưởng bởi diễn biến phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội thế giới. Xung đột leo thang ở Nga - Ukraine, Trung Đông; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt; bảo hộ thương mại và rào cản thương mại có xu hướng gia tăng khiến cho tình trạng phân mảnh của nền kinh tế toàn cầu diễn ra ngày càng nghiêm trọng, kinh tế thế giới đan xen sáng tối. Trong nước, hoạt động sản xuất hàng hóa, dịch vụ duy trì theo hướng tăng trưởng ổn định, bảo đảm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân và phục vụ xuất khẩu. Chỉ số giá sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp, dịch vụ, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất và chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa quý IV và năm 2024 có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm trước, riêng chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa giảm theo thị trường thế giới.

Dù đối mặt không ít thách thức, nền kinh tế toàn cầu giữ vững nhịp tăng trưởng trong năm 2024. Theo một báo cáo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2024 của thế giới ước đạt 3,2%, nhỉnh hơn so với mức tăng 3,1% đạt được vào năm 2023.

Đáng chú ý là sự vững vàng tăng trưởng diễn ra trong bối cảnh lạm phát toàn cầu giảm tốc nhanh. Trong báo cáo công bố tháng 10/2024, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tốc độ lạm phát toàn cầu năm 2024 giảm còn 5,8%, từ mức 6,7% của năm 2023 và sẽ tiếp tục hạ về 4,3% vào năm 2025.

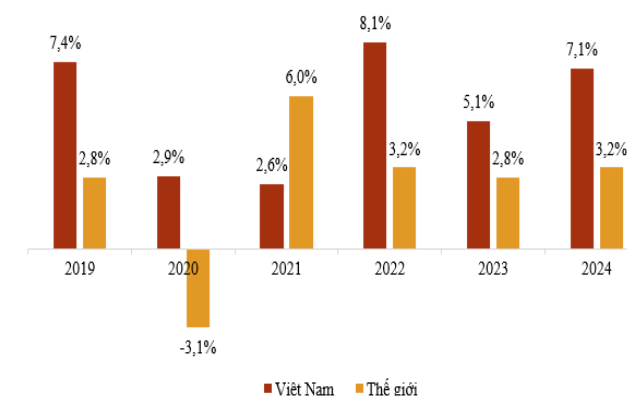
Tiến trình giảm lạm phát đang được thúc đẩy bởi chính sách tiền tệ còn thắt chặt ở hầu hết các nền kinh tế lớn. Tại gần một nửa số nền kinh tế phát triển và gần 60% số nền kinh tế mới nổi, lạm phát toàn phần đã giảm về mục tiêu của ngân hàng trung ương, OECD cho biết.

Kinh tế Việt Nam năm 2024

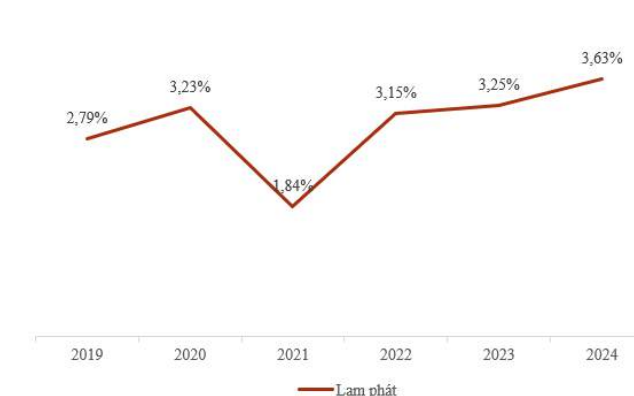
Năm 2024 nền kinh tế nước ta đạt mức tăng trưởng 7,09%, vượt mục tiêu 6 - 6,5% đã đề ra. Đây là mức tăng trưởng rất tích cực, thể hiện sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của cả hệ thống chính trị trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trước những biến động nhanh, bất thường trong khu vực và trên thế giới.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2024 ước tính tăng 7,55% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn quý IV các năm 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024, duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 5,98%, quý II tăng 7,25%, quý III tăng 7,43%). Theo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2024 của Tổng cục Thống kê, năm 2024, CPI cả nước tăng 3,63% so với năm trước; lạm phát cơ bản tháng 12/2024 tăng 0,25% so với tháng trước, tăng 2,85% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%).

Năm 2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thị trường bảo hiểm dần phục hồi và phát triển theo định hướng, mục tiêu đề ra. Thị trường chứng khoán hoạt động ổn định, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu tăng 20,6% so với năm 2023.



Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2017 - 2024 (%)
(Theo Tổng cục Thống kê)



Tốc độ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2017 - 2024 (%)
(Theo Tổng cục Thống kê)

Tổng quan thị trường chứng khoán Việt Nam 2024 (tiếp theo)

Thị trường chứng khoán năm 2024

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024 trải qua nhiều biến động. Nửa đầu năm, thị trường tăng trưởng nhờ kinh tế ổn định và dòng vốn ngoại. Từ giữa năm, áp lực lãi suất và tỷ giá khiến thị trường dao động hẹp. Cuối năm, ảnh hưởng từ chính sách quốc tế làm nhà đầu tư thận trọng hơn. Dù vậy, tiềm năng dài hạn vẫn được duy trì nhờ sự phát triển của doanh nghiệp niêm yết.

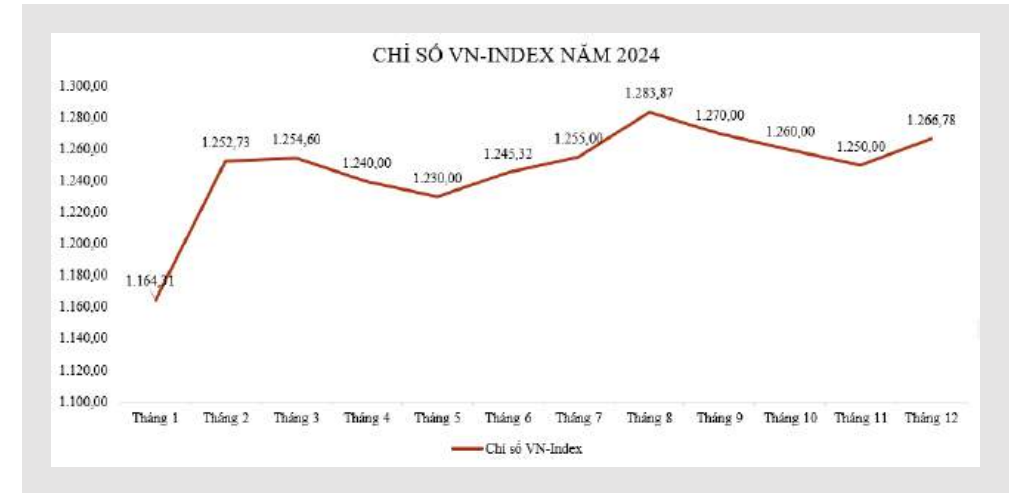
Năm 2024, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng gần 12% trên VN-Index nhưng phần lớn đà tăng diễn ra trong quý I. Cả 3 quý còn lại thị trường gần như chỉ dao động với nhiều lần không vượt qua được ngưỡng 1.300 điểm. Diễn biến thị trường kém tích cực tương phản với mức tăng trưởng kinh tế vĩ mô, tăng rất ấn tượng với GDP quý III/2024 tăng 7,4%, lũy kế 9 tháng tăng 6,82%, cả năm ước tăng 7%. Diễn biến chỉ số VN-Index cũng không song hành với tăng trưởng hiệu quả của doanh nghiệp, khi lợi nhuận doanh nghiệp toàn thị trường quý III tăng 18,8% so với cùng kỳ, lũy kế 9 tháng tăng 14% cùng kỳ...

Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên đến từ các tác động bên ngoài, trong đó đà tăng giá của đồng USD khiến tỷ giá trong nước tăng mạnh và Ngân hàng nhà nước phải nhiều đợt phát hành tín phiếu và bán USD can thiệp. Kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ cũng đem lại nhiều bất định trong hoạt động thương mại toàn cầu

Quy mô vốn hóa và số lượng tài khoản

Quy mô vốn hóa của thị trường cổ phiếu trên ba sàn HOSE, HNX, và UPCOM đạt mức 7.200 nghìn tỷ đồng, tăng 20% so với cuối năm 2023, tương đương khoảng 70% GDP. Điều này phản ánh sự gia tăng giá trị của các doanh nghiệp niêm yết và dòng vốn mới đổ vào thị trường.

Năm 2024 cũng chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ trong số lượng tài khoản chứng khoán. Tổng cộng, 2 triệu tài khoản cá nhân trong nước được mở mới, nâng tổng số tài khoản lên 9,3 triệu, đạt hơn 9% dân số Việt Nam.



Tình hình giao dịch

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/12/2024, chỉ số VN-Index đạt 1.266,78 điểm, tăng 12,11% so với cuối năm 2023. Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu niêm yết trên HOSE đạt hơn 5,2 triệu tỷ đồng, tăng 14,3% so với kết thúc năm 2023. Tình hình giao dịch cổ phiếu trên HOSE ghi nhận mức tăng trưởng khá, tổng khối lượng giao dịch chứng khoán trong năm 2024 đạt hơn 195 tỷ chứng khoán với khối lượng giao dịch bình quân đạt gần 781,84 triệu chứng khoán/ngày (tăng 0,83% so với cùng kỳ năm 2023), tổng giá trị giao dịch đạt gần 4,6 triệu tỷ đồng với giá trị giao dịch bình quân 18.685 tỷ đồng/ngày (tăng 22,4% so với cùng kỳ năm 2023). Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2024 chiếm tỷ trọng gần 8,09% về khối lượng và 10,38% về giá trị giao dịch. Trong năm 2024, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng hơn 90.311 tỷ đồng.

Thanh khoản thị trường ghi nhận mức cải thiện đáng kể với giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 22.000 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2023. Sự sôi động này đến từ dòng tiền mạnh mẽ của các nhà đầu tư cá nhân nội địa, dù khối ngoại vẫn duy trì xu hướng bán ròng.

Thị trường phái sinh và trái phiếu

Thị trường phái sinh tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng với khối lượng giao dịch tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 300.000 hợp đồng/ngày, tăng 15% so với năm trước. Sự đa dạng hóa sản phẩm giúp nhà đầu tư có thêm công cụ quản lý rủi ro và tìm kiếm lợi nhuận.

Thị trường trái phiếu cũng có sự phục hồi ấn tượng, đặc biệt sau các chính sách tháo gỡ khó khăn của Chính phủ. Giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 12.000 tỷ đồng, tăng 80% so với năm 2023. Quy mô thị trường trái phiếu đạt 2.350 nghìn tỷ đồng, chiếm 23% GDP.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024 trải qua nhiều biến động và chịu áp lực lớn từ diễn biến phức tạp của thị trường chứng khoán quốc tế, với giao dịch không khởi sắc, giá trị giao dịch giảm, cùng với những phiên giảm điểm mạnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Asean Securities.

Sau năm 2023 đạt tăng trưởng về cả doanh thu và lợi nhuận, năm 2024 Công ty tập trung vào việc chuyển đổi, nâng cấp hệ thống giao dịch với nền tảng web, app và hoàn thiện nền tảng EKYC tạo tiện ích cho khách hàng. Trong giai đoạn chú trọng đầu tư về công nghệ, trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt giữa các công ty chứng khoán hiện nay, tuy nhiên kết quả kinh doanh của Asean Securities vẫn có sự gia tăng so với năm trước.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2024	Tỷ lệ thực hiện 2024/2023	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2024
	2023	2024			
Tổng doanh thu	210,62	254,28	346,00	20,73%	73,49%
Lợi nhuận trước thuế	82,32	124,54	96,00	51,28%	129,73%

Diễn biến của thị trường chứng khoán đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong năm 2024 của Asean Securities. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh của Asean Securities trong năm vẫn rất khả quan với lợi nhuận trước thuế đạt 124,53 tỷ đồng, đạt 130,16% so với kế hoạch năm.

- ◆ Doanh thu cả năm 2024 đạt 254,28 tỷ đồng, tăng 20,73% so với năm 2023.
- ◆ Lợi nhuận trước thuế đạt 124,54 tỷ đồng, tăng 51,28% so với năm 2023.
- ◆ Lợi nhuận sau thuế đạt 101,07 tỷ đồng, tăng 49,89% so với năm 2023.

DOANH THU CẢ NĂM 2024

254,28 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

124,54 TỶ ĐỒNG

Kết thúc năm 2024, Asean Securities đã công bố kết quả kinh doanh cho thấy những tín hiệu tích cực trong việc thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Về doanh thu, công ty đã đạt được 254,28 tỷ đồng, tương đương 73,49% kế hoạch năm 2024 đề ra trước đó. Mặc dù chưa hoàn thành mục tiêu doanh thu đặt ra, nhưng lợi nhuận trước thuế năm 2024, Asean Securities đã vượt xa kế hoạch đề ra, đạt 124,54 tỷ đồng, tương đương 129,73% mục tiêu năm. Điều này cho thấy công ty không chỉ tập trung vào việc tăng trưởng doanh thu, mà còn chú trọng đến việc tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Kết quả này là minh chứng cho sự nhạy bén trong quản trị, cũng như khả năng nắm bắt cơ hội thị trường của Asean Securities.

Với kết quả kinh doanh khả quan này, Asean Securities đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Điều này không chỉ mang lại lợi ích cho các cổ đông, mà còn khẳng định vị thế của công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong thời gian tới, Asean Securities sẽ tiếp tục nỗ lực để duy trì đà tăng trưởng, đồng thời tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới để nâng cao giá trị cho cổ đông.

Kết quả kinh doanh (VND)	Năm 2023	Năm 2024	% thay đổi
Tổng doanh thu	210.620.649.278	254.282.646.187	20,73%
Tổng chi phí	128.299.551.541	129.745.079.953	1,13%
Lợi nhuận trước thuế	82.321.097.737	124.537.566.234	51,28%
Lợi nhuận sau thuế	67.432.124.043	101.073.384.214	49,89%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	626	1.011	61,50%
Giá trị sổ sách một cổ phiếu	15.721	13.707	-12,81%

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (tiếp theo)

Dịch vụ Môi giới chứng khoán

Doanh thu phí môi giới (VND)	Năm 2023	Năm 2024	% thay đổi
Doanh thu phí môi giới khách hàng cá nhân	35.231.825.113	31.054.437.574	-11,86%
Doanh thu phí môi giới khách hàng tổ chức	8.751.333.871	10.768.369.175	23,05%
Tổng doanh thu phí môi giới	43.983.158.984	41.822.806.749	-4,91%

Dịch vụ môi giới chứng khoán được coi là mảng kinh doanh chủ chốt của Asean Securities. Doanh thu phí môi giới năm 2024 đạt 41,82 tỷ, giảm 4,91% so với cùng kỳ và chiếm 23,26% tổng doanh thu năm 2024. Tổng giá trị giao dịch toàn thị trường trong năm 2024 giảm so với cùng kỳ và do đó ảnh hưởng đến doanh thu phí môi giới của Asean Securities.

Môi giới khách hàng cá nhân đạt 31,05 tỷ đồng doanh thu phí, giảm 11,86% so với năm 2023. Nguyên nhân giảm do sự sụt giảm về thanh khoản của thị trường và sự cạnh tranh trong hoạt động môi giới trong ngành ngày càng lớn.

Môi giới khách hàng tổ chức đạt 10,77 tỷ đồng doanh thu phí, tăng 23,05% so với năm 2023. Với hệ thống giao dịch hiện đại cùng đội ngũ môi giới đầy kinh nghiệm, Khối Dịch vụ khách hàng và Vận hành trong năm qua tích cực hỗ trợ khách hàng thực hiện thành công nhiều thương vụ giao dịch lớn.

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

Hoạt động Ngân hàng đầu tư (Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp) ghi nhận 6,28 tỷ đồng doanh thu trong năm 2024, tăng 117,02% so với cùng kỳ. Điểm tích cực là trong năm vừa qua, đội ngũ Asean Securities đã hoàn thành một số thương vụ tiêu biểu cũng như ký kết thành công nhiều giao dịch có giá trị lớn.

Asean Securities tiếp tục triển khai và thực hiện các dịch vụ sau:

- Dịch vụ thị trường vốn (ECM);
- Dịch vụ thị trường nợ (DCM);
- Dịch vụ tư vấn tái cấu trúc và M&A.



Dịch vụ phân tích, tư vấn đầu tư

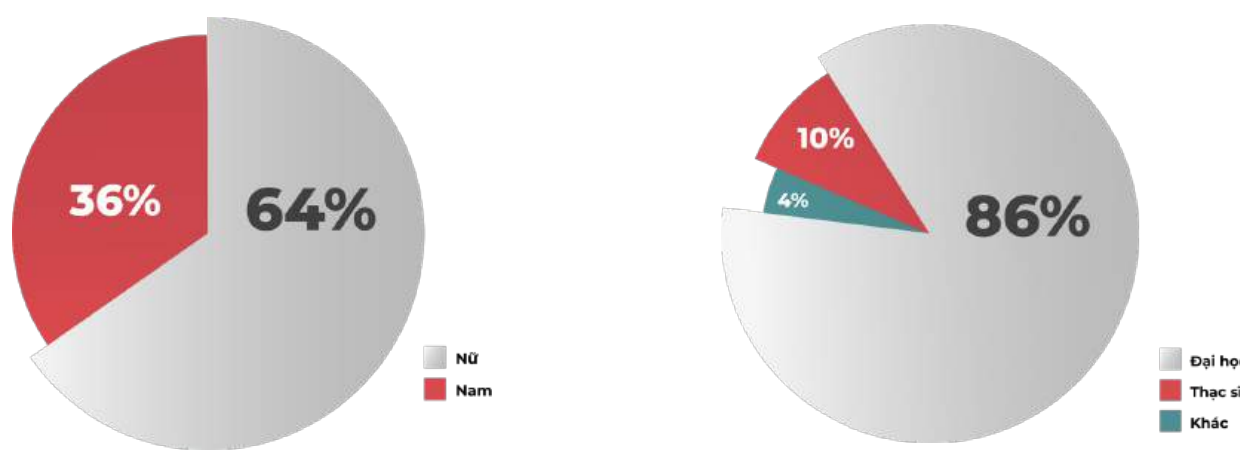
Với dịch vụ này, Asean Securities cung cấp cho khách hàng các thông tin về thị trường chứng khoán, tư vấn cho khách hàng nhằm giúp khách hàng có định hướng đúng và đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp, tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro. Hoạt động Nghiên cứu/ Phân tích của Asean Securities luôn được đánh giá cao với đội ngũ phân tích chất lượng cao, cung cấp các thông tin toàn diện về vĩ mô & chiến lược, phân tích ngành, phân tích doanh nghiệp và phân tích kỹ thuật. Hệ thống báo cáo phân tích và dữ liệu cổ phiếu dành riêng cho khách hàng tổ chức liên tục được nâng cấp giúp khách hàng tiếp cận thông tin một cách thuận tiện. Dịch vụ chủ yếu mà Công ty cung cấp cho khách hàng có thể kể đến như:

- Bản tin phân tích theo ngày giao dịch;
- Bản tin về giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài;
- Báo cáo phân tích vĩ mô;
- Báo cáo tổng hợp thị trường và báo cáo tổng hợp ngành;
- Báo cáo nghiên cứu thị trường;
- Báo cáo phân tích chuyên sâu về doanh nghiệp;
- Các bản tin nhận định thị trường hàng ngày, tháng, quý, năm;
- Lập các báo cáo và bản tin nhận định thị trường theo yêu cầu của khách hàng.

Tổ chức và nhân sự

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Số lượng cán bộ nhân viên tại thời điểm 31/12/2024 là 101 cán bộ nhân viên. Công ty đang tập trung mạnh mẽ vào việc mở rộng quy mô hoạt động, nhằm đạt được mục tiêu mở rộng mạng lưới khách hàng, phát triển sản phẩm/dịch vụ mới,... Để hiện thực hóa mục tiêu này, công ty đã tuyển dụng một lượng lớn chuyên viên giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán. Động thái này không chỉ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, mà còn củng cố năng lực nội tại của công ty, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và đạt được các mục tiêu đã đề ra.



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH (Từ 01/01/2024 - 31/12/2024):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP của công ty	Ghi chú
1	Bà Lê Thị Thanh Bình	Tổng GĐ	0%	
2	Ông Nguyễn Vũ Phong	Phó TGD	0%	
3	Bà Nguyễn Hoàng Phương	Phó TGD	0%	Miễn nhiệm ngày 12/01/2024
4	Bà Bùi Thị Hồng Hạnh	GĐ Tài chính kiêm KTT	0%	

Những thay đổi trong Ban Điều hành năm 2024: Năm 2024, Công ty có Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐQT về việc miễn nhiệm 01 thành viên Phó Tổng Giám đốc là bà Nguyễn Hoàng Phương vào ngày 12/01/2024.

Chính sách đối với người lao động

Asean Securities luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo đúng Luật Lao động và các quy định của Nhà nước.



Chính sách tiền lương, thưởng và Bảo hiểm

Về tiền lương, thưởng: Công ty đã xây dựng quy chế lương nhằm đảm bảo tính công bằng, minh bạch và phù hợp với cơ cấu tổ chức, chính sách chung của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật. Người lao động được hưởng chế độ lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và kết quả kinh doanh của Công ty, đảm bảo cạnh tranh thị trường, động viên khích lệ người lao động tăng năng suất và hiệu quả công việc, đảm bảo với các quy định hiện hành của Nhà nước.

Về Bảo hiểm: Toàn bộ các cán bộ nhân viên được Công ty ký kết hợp đồng lao động chính thức đều được hưởng đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

Chế độ làm việc: Công ty luôn tuân thủ quy định về pháp luật lao động, như thời gian làm việc 8 giờ/ngày, nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ ốm, nghỉ thai sản.

Chính sách đào tạo: Công ty luôn khuyến khích và hỗ trợ CBNV đào tạo chuyên môn, nâng cao kiến thức, trình độ, nghiệp vụ để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các chế độ khác: CBNV luôn được Công ty tạo điều kiện trong việc cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động...



Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Tình hình đầu tư tài chính:

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện bán một phần danh mục đầu tư cổ phiếu và phần lớn danh mục trái phiếu Chính phủ và ghi nhận lợi nhuận từ hoạt động đầu tư.

Tình hình đầu tư các dự án: Công ty không thực hiện đầu tư các dự án lớn.

Các công ty con, công ty liên kết: Không có công ty con và công ty liên kết.

Đầu tư tài chính (VND)	Năm 2023	Năm 2024	% thay đổi
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	869.388.489.986	344.638.445.242	-60,36%
Trong đó:			
- Cổ phiếu	351.192.489.986	323.266.445.242	-7,95%
- Trái phiếu chính phủ	518.196.000.000	21.372.000.000	-95,88%
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	150.000.000.000	1.130.000.000.000	653,33%
Trong đó:			
- Tiền gửi có kỳ hạn	150.000.000.000	1.130.000.000.000	653,33%
- Trái phiếu doanh nghiệp	-	-	-
TỔNG	1.019.388.489.986	1.474.638.445.242	44,66%

Tình hình tài chính

Tình hình tài chính (VND)	Năm 2023	Năm 2024	% thay đổi
Tổng giá trị tài sản	1.642.554.766.309	2.089.406.894.026	27,20%
Doanh thu hoạt động	165.623.288.407	189.358.881.463	14,33%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	38.544.216.318	61.461.680.099	59,46%
Lợi nhuận khác	43.776.881.419	63.075.886.135	44,08%
Lợi nhuận trước thuế	82.321.097.737	124.537.566.234	51,28%
Trong đó:			
- Lợi nhuận đã thực hiện	102.037.273.285	138.476.180.320	35,71%
- Lợi nhuận chưa thực hiện	(19.716.175.548)	(13.938.614.086)	-29,30%
Lợi nhuận sau thuế	67.432.124.043	101.073.384.214	49,89%

Với mục tiêu chủ yếu của năm 2024 là đẩy mạnh phát triển các sản phẩm số, đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, tập trung xây dựng nâng cao năng lực quản trị và từng bước thúc đẩy hoạt động marketing trong hoàn cảnh thị trường không nhiều khởi sắc và sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường chứng khoán, nên ngoài lợi nhuận khác có sự tăng trưởng cao, các chỉ tiêu tài chính của Asean Securities đều tăng. Trong đó, tăng mạnh nhất là chỉ tiêu lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh với mức tăng 59,46% so với năm 2023.



Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	52,88	1,87
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	52,88	1,87
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,04	0,34
Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,04	0,52
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,09	0,10
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	40,71	53,38
Hệ số LNST/VCSH bình quân	%	4,38	6,87
Hệ số LNST/TTS bình quân	%	3,62	5,42
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	77,42	70,56

Năm 2024 các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều giảm mạnh so với 2023 là do tại 31/12/2024 tài sản ngắn hạn của Công ty giảm 185,36 tỷ, trong khi nợ ngắn hạn tăng 651 tỷ đồng so với 31/12/2023. Nợ ngắn hạn năm 2024 tăng mạnh dẫn tới hệ số nợ/tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu đều tăng so với năm 2023. Khoản nợ ngắn hạn tăng này là do đến 31/12/2024 Công ty còn dư nợ vay ngắn hạn 637 tỷ đồng từ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á để phục vụ mục đích mua/bán Trái phiếu Chính phủ. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn, tỷ lệ nợ/ tổng tài sản và tỷ lệ nợ/ vốn chủ sở hữu đều tăng so với cùng kỳ, tuy nhiên vẫn ở mức thấp và Công ty vẫn đảm bảo cơ cấu vốn ở mức an toàn.

Năm 2024 cả doanh thu thuần và lợi nhuận năm 2024 đều tăng, nên chỉ tiêu về khả năng sinh lời (lợi nhuận/VCSH và lợi nhuận/Tổng tài sản) đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Thêm vào đó, lãi suất huy động của các ngân hàng từ đầu tháng 4/2024 có xu hướng tăng cũng khiến cho nhu cầu vay vốn margin của nhà đầu tư giảm, ảnh hưởng đến doanh thu từ hoạt động cho vay margin của công ty. Mặt khác, tình hình kinh tế vĩ mô toàn cầu và trong nước có nhiều biến động, ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư và khiến họ thận trọng hơn trong việc đầu tư chứng khoán, tuy nhiên vẫn có diễn biến tích cực hơn so với năm 2023. Điều này dẫn đến việc khối lượng giao dịch và giá trị giao dịch trên thị trường chứng khoán có sự tăng nhẹ trở lại, tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2024:

- Vốn điều lệ của Công ty: **1.000.000.000.000 đồng**
- Loại cổ phần đang lưu hành: **Cổ phần phổ thông**
- Mệnh giá 1 cổ phần: **10.000 đồng**
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: **100.000.000 cổ phần**
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: **100.000.000 cổ phần**
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: **0 cổ phần**
- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: **0 cổ phần**
- Tổng số cổ đông: 03 cổ đông, trong đó:
 - + Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% VDL trở lên): 03 cổ đông
 - + Cổ đông nhỏ (sở hữu nhỏ hơn 5% VDL): 0 cổ đông

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TẠI NGÀY 31/12/2024):

STT	Phân loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0%
2	Cổ đông khác:	03	100.000.000	100%
2.1	Cổ đông tổ chức	03	100.000.000	100%
-	Trong nước	03	100.000.000	100%
-	Nước ngoài	0	0	0%
2.2	Cổ đông cá nhân	0	0	0%
-	Trong nước	0	0	0%
-	Nước ngoài	0	0	0%
Tổng cộng:		03	100.000.000	100%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 31/12/2024:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ (%)
1	Công ty TNHH Phát triển Thương mại dịch vụ Vĩnh Lộc	30.550.000	30,55%
2	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Thành Kim	46.537.836	46,54%
3	Công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Toàn Phú	22.912.164	22,91%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TÍNH ĐẾN 31/12/2024):

STT	Năm	Vốn điều lệ (VND)	Nội dung tăng vốn
1	2006	50.000.000.000	Thành lập công ty
2	2007	200.000.000.000	Tăng vốn từ phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu
3	2011	335.000.000.000	Tăng vốn từ phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu
4	2016	500.000.000.000	Tăng vốn từ phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu
5	2017	1.000.000.000.000	Tăng vốn từ phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có.

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội



Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động

Đến cuối năm 2024, số lượng CBNV của Công ty là 101 người, trong đó có 10 thực sỹ - chiếm tỷ lệ 10%, còn lại là cử nhân.

Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hàng năm nhằm nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên phục vụ cho hoạt động của Công ty. Hầu hết các CBNV của Công ty đều tham gia các khóa đào tạo về chứng khoán tại Trung tâm nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Chính sách lương thưởng, tuyển dụng: Công ty luôn đề cao năng lực của người lao động và chào đón những ứng viên có kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn, muốn gắn bó lâu dài với Công ty. Công ty có chính sách lương thưởng hợp lý, nhằm khuyến khích những CBNV xuất sắc, có đóng góp lớn vào sự phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng vào việc tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu của công việc và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chính sách phúc lợi xã hội: Chế độ khen thưởng, phúc lợi được gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định cho người lao động như BHXH, BHYT, ... Công ty còn thực hiện chính sách mua bảo hiểm sức khỏe cho CBNV. Hàng năm, Công ty có chính sách khen thưởng CBNV vào các dịp lễ tết, tổ chức thăm quan, nghỉ mát, đồng thời có chính sách khen thưởng đối với CBNV xuất sắc nhằm động viên khuyến khích người lao động. Ngoài ra, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Luật lao động và thỏa ước lao động tập thể như thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, sinh nhật CBNV, ...

Tiêu thụ nước

Do hoạt động của Asean Securities gắn liền với hoạt động của tòa nhà với chi phí nước gắn liền với chi phí thuê văn phòng nên Công ty không thể ghi nhận và đo lường chi phí và lượng nước tiêu thụ. Tuy nhiên, Asean Securities cũng áp dụng các biện pháp để tiết kiệm nguồn tài nguyên nước.



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, các tác động trực tiếp của Asean Securities đến môi trường trong quá trình vận hành là không đáng kể. Tuy nhiên, nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, Asean Securities thường xuyên theo dõi, giám sát các chỉ tiêu môi trường, luôn chú trọng mục tiêu bảo vệ môi trường bằng việc gắn kết với mọi hoạt động nội bộ của Công ty như: tối giản vật liệu sử dụng trong quá trình vận hành và cung cấp dịch vụ như giấy in, mực in và đồ dùng văn phòng phẩm,...



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của Nhà nước, các quy định của pháp luật và hưởng ứng các cuộc vận động của chính quyền địa phương.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: Không có.





CHƯƠNG

03

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024	54
Tình hình tài chính	58
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý	60
Dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán năm 2025	62
Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025	64
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	66

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Để thực hiện các mục tiêu trong chiến lược kinh doanh, năm 2024 Asean Securities đã tập trung đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng công nghệ nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh với các công ty chứng khoán trên thị trường.

Bên cạnh đó, Ban Điều hành tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ hiện có, từng bước thúc đẩy hoạt động marketing nhằm đưa thương hiệu Công ty đến gần hơn với khách hàng, nâng cao năng lực của hệ thống công nghệ, tuyển dụng và cơ cấu nhân sự nhằm phục vụ mục tiêu phát triển hoạt động kinh doanh.

► Với nỗ lực đó, năm 2024 Asean Securities đạt được một số kết quả như sau:

- **Chuyển đổi thành công phần mềm giao dịch chứng khoán Flex** cùng việc ra mắt các nền tảng giao dịch trực tuyến hoàn toàn mới Seastock Web và Seastock Mobile, hoàn thiện nền tảng EKYC nhằm đa dạng các tiện ích và sự trải nghiệm cho khách hàng. Nghiên cứu, phát triển các tính năng của hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán nhằm gia tăng tiện ích, nâng cao năng lực cạnh tranh về nền tảng giao dịch của Công ty;
- **Xây dựng thành công kho dữ liệu tập trung Data Warehouse Công ty**, giúp các phòng ban của Asean Securities dễ dàng truy xuất và phân tích dữ liệu.
- **Ra mắt trung tâm phân tích** và dữ liệu để hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động môi giới, dịch vụ của Công ty;
- **Từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức** theo Sơ đồ tổ chức mới, tuyển dụng nhân sự phù hợp với nhu cầu của hoạt động kinh doanh;
- **Tập trung hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ** phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo mọi hoạt động Công ty được kiểm soát và đảm bảo an toàn;
- **Về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh:** Tổng doanh thu của Công ty trong năm 2024 là 254,28 tỷ đồng đạt 73,49% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 124,54 tỷ đồng, bằng 129,73% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu là do thị trường chứng khoán không có diễn biến tích cực, thanh khoản cao như kỳ vọng. 2024 là năm Công ty định hướng tập trung đầu tư để từng bước nâng cao hệ thống công nghệ và những tiện ích khác nhằm đáp ứng đầy đủ các dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán năm 2024 có sự cạnh tranh gay gắt từ các công ty chứng khoán với các ưu đãi về phí giao dịch, lãi suất nhằm thu hút khách hàng. Trong bối cảnh đó, Asean Securities đang từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh cả về thương hiệu, về nền tảng công nghệ cũng như con người.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (tiếp theo)

Doanh thu (VND)	Năm 2023	Năm 2024	% thay đổi
Doanh thu hoạt động	165.623.288.407	189.358.881.463	14,33%
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	(6.874.839.392)	83.073.864.118	-
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	83.532.854.263	20.665.369.849	-75,26%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	30.935.728.347	28.274.499.421	-8,60%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới CK	51.578.347.062	44.054.781.436	-14,59%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	3.555.345.133	6.986.898.977	96,52%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	2.895.371.014	6.283.467.662	117,02%
Thu nhập hoạt động khác	481.980	20.000.000	4.049,55%
Doanh thu tài chính	1.220.240.550	1.821.138.713	49,24%
Thu nhập khác	43.777.120.321	63.102.626.011	44,15%
TỔNG DOANH THU	210.620.649.278	254.282.646.187	20,73%

Năm 2024 đánh dấu một bước tiến vượt bậc trong hoạt động kinh doanh của công ty, thể hiện qua mức tăng trưởng tổng doanh thu 20,73% so với năm 2023, trong đó doanh thu hoạt động tăng trưởng 14,33%. Đây là kết quả của sự nỗ lực không ngừng nghỉ từ toàn thể cán bộ nhân viên, cũng như sự nhạy bén trong việc nắm bắt cơ hội thị trường. Hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh đều ghi nhận sự gia tăng, cho thấy sự phát triển toàn diện của công ty trên nhiều lĩnh vực. Mức tăng nhiều nhất trong năm 2024 là doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính, tăng hơn 117% so với năm 2023.

Để đạt được những kết quả này, Công ty đã triển khai nhiều chiến lược kinh doanh hiệu quả, bao gồm:

- **Đầu tư vào nguồn nhân lực:** Nâng cao chất lượng đội ngũ chuyên gia tư vấn tài chính, đảm bảo cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.
 - **Mở rộng mạng lưới khách hàng:** Tăng cường hoạt động marketing và bán hàng, tiếp cận nhiều đối tượng khách hàng tiềm năng.
 - **Phát triển sản phẩm và dịch vụ mới:** Đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường, đồng thời tạo ra lợi thế cạnh tranh.
 - **Tăng cường ứng dụng công nghệ:** Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa quy trình làm việc và cải thiện trải nghiệm khách hàng.
- Với những kết quả đạt được, công ty đã từng bước khẳng định vị thế của mình trên thị trường, đồng thời tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Chi phí (VND)	Năm 2023	Năm 2024	% thay đổi
Chi phí hoạt động	37.396.042.923	55.748.462.459	49,08%
Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	4.702.127.436	12.198.620.481	159,43%
Chi phí hoạt động tự doanh	1.981.729.764	1.811.521.723	-8,59%
Chi phí môi giới chứng khoán	24.056.165.255	32.080.731.592	33,36%
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2.425.019.239	4.890.238.416	101,66%
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	4.231.001.229	4.767.350.247	12,68%
Chi phí tài chính	43.984.440.628	26.131.521.678	-40,59%
Chi phí khác	238.902	26.739.876	11.092,82%
Chi phí quản lý công ty chứng khoán	46.918.829.088	47.838.355.940	1,96%
TỔNG CHI PHÍ	128.299.551.541	129.745.079.953	1,13%

Tổng chi phí tăng 1,13% so với năm 2023, tăng ở hầu hết các tiêu chí, trong đó tăng mạnh nhất là chi phí ghi nhận từ các khoản đầu tư tài chính, tăng 159,43%. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán tăng 101,66%. Bên cạnh đó, khoản mục chi phí giảm mạnh nhất là chi phí tài chính giảm 40,59%.



Tình hình tài chính

Về tài sản và các khoản nợ phải trả

Vốn góp của cổ đông tại 31/12/2024 là 1.000 tỷ đồng. Tại 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty là 2.089,4 tỷ đồng, tăng 27,20% so với thời điểm cuối năm 2023. Chủ yếu do Tài sản dài hạn tăng mạnh, tăng 332,35%. Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2024 đạt 1.370,7 tỷ đồng, giảm 12,81% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu tài sản (VND)	Năm 2023	Năm 2024	% thay đổi
Tài sản ngắn hạn	1.452.333.447.826	1.266.977.011.188	-12,76%
Tài sản tài chính	1.451.592.479.128	1.266.457.787.042	-12,75%
Tài sản ngắn hạn khác	740.968.698	519.224.146	-29,93%
Tài sản dài hạn	190.221.318.483	822.429.882.838	332,35%
Tài sản tài chính dài hạn	150.000.000.000	780.000.000.000	420,00%
Tài sản cố định	13.775.906.792	14.847.704.452	7,78%
Chi phí xây dựng cơ bản	335.852.000	1.747.200.000	420,23%
Tài sản dài hạn khác	26.109.559.691	25.834.978.386	-1,05%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.642.554.766.309	2.089.406.894.026	27,20%

Cơ cấu tài sản của Công năm 2024 đạt 2.089 tỷ đồng, tăng 27,20% so với năm 2023, chủ yếu do tài sản tài chính dài hạn tăng 332,35%, tài sản tài chính ngắn hạn giảm 12,76% so với cùng kỳ năm trước do Công ty cơ cấu giảm tài sản tài chính ngắn hạn và gia tăng tài sản tài chính dài hạn.

Cơ cấu nguồn vốn (VND)	Năm 2023	Năm 2024	% thay đổi
Nợ phải trả	70.492.905.938	718.695.263.822	919,53%
Nợ phải trả ngắn hạn	27.463.744.681	678.472.575.382	2.370,43%
Nợ phải trả dài hạn	43.029.161.257	40.222.688.440	-6,52%
Vốn chủ sở hữu	1.572.061.860.371	1.370.711.630.204	-12,81%
Vốn chủ sở hữu	1.572.061.860.371	1.370.711.630.204	-12,81%
Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	1.642.554.766.309	2.089.406.894.026	27,20%

Tương ứng với tài sản, cơ cấu nguồn vốn năm 2024 của Công ty tăng 27,20%, trong đó Nợ phải trả tăng 919,53%, chủ yếu là khoản nợ phải trả ngắn hạn tăng mạnh do tại 31/12/2024 Công ty còn dư nợ vay ngắn hạn 637 tỷ đồng từ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á để phục vụ mục đích mua/bán Trái phiếu Chính phủ. Vốn chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 2024 giảm 12,81% so với năm 2023, chủ yếu do trong năm 2024 Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 30%, tương đương số tiền 300 tỷ đồng cho Cổ đông.



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2024, Ban Điều hành tiếp tục cụ thể hóa tầm nhìn và hiện thực hóa những giải pháp cho Khách hàng trên 3 phương diện:

Đầu tư phát triển đội ngũ nhân sự và hệ thống

dịch vụ: Tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự sở hữu năng lực chuyên môn vượt trội, kết hợp với việc thiết lập hệ thống quy chuẩn dịch vụ đẳng cấp, vượt qua mọi kỳ vọng của Khách hàng. Với nền tảng kiến thức chuyên sâu, sự thấu hiểu và tinh thần tận tâm, Asean Securities không ngừng hỗ trợ Khách hàng đạt được các mục tiêu tài chính quan trọng của mình một cách bền vững và hiệu quả.

Nghiên cứu và đổi mới không ngừng: Đặt trọng tâm vào việc nghiên cứu, phát triển, và cải tiến liên tục nhằm mang đến những trải nghiệm ưu việt nhất cho Khách hàng. Các sản phẩm và dịch vụ được thiết kế toàn diện, hiện đại, và chuyên biệt, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của từng đối tượng

Khách hàng. Đặc biệt, ứng dụng công nghệ số và nền tảng kỹ thuật số được xem là yếu tố tiên quyết, tạo nên sự khác biệt vượt trội, giúp cá nhân hóa các giải pháp đầu tư phù hợp với từng nhu cầu cụ thể, đồng thời nâng cao trải nghiệm khách hàng trong kỷ nguyên công nghệ 4.0.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững: Phát huy giá trị văn hóa doanh nghiệp thông qua việc tạo điều kiện để mỗi cá nhân trong tổ chức mở rộng hiểu biết, phát triển bản thân, và thúc đẩy sự sáng tạo. Những giá trị này được củng cố thông qua việc chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, và khuyến khích tinh thần đổi mới trong nội bộ doanh nghiệp, từ đó xây dựng một tổ chức đoàn kết và mạnh mẽ.



VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Mô hình tổ chức trong năm 2024 được kế thừa từ năm trước. Với quyết tâm thực hiện thành công các mục tiêu của chiến lược 5 năm, trong năm 2024, Công ty đã tuyển dụng thêm những nhân sự giàu kinh nghiệm, năng lực nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty.



VỀ CHÍNH SÁCH

Công ty tiếp tục phát triển những chính sách đã được Hội đồng quản trị phê duyệt theo kế hoạch nhằm cải tiến phù hợp với thực trạng chung của thị trường chứng khoán Việt Nam như: chính sách phát triển hệ thống công nghệ thông tin, phát triển trung tâm phân tích, phát triển sản phẩm mới; chính sách về đào tạo đội ngũ nhân sự, để đảm bảo việc thực hiện các hoạt động nghiệp vụ được tốt và luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật.

VỀ QUẢN LÝ

Nhằm ổn định và phát triển các hoạt động kinh doanh cũng như mọi hoạt động khác của Công ty, Ban Điều hành luôn tăng cường công tác quản trị nội bộ, quản trị rủi ro nhằm đảm bảo mọi hoạt động nghiệp vụ tại Công ty được ổn định và an toàn theo đúng quy định của pháp luật.



Dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán năm 2025

Triển vọng kinh tế vĩ mô 2025

Theo Báo cáo thường niên Kinh tế và Thương mại Việt Nam 2024, nền kinh tế thế giới trong năm 2024 tiếp tục phục hồi với tốc độ chậm, đối mặt với hàng loạt khó khăn và thách thức nghiêm trọng. Các cuộc xung đột địa chính trị, đặc biệt là căng thẳng kéo dài giữa Nga và Ukraine, cũng như tình hình chiến sự leo thang tại khu vực Trung Đông, đã gây ra những tác động tiêu cực đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan với tần suất và cường độ gia tăng, cùng với hàng loạt vấn đề liên quan đến an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh mạng tiếp tục đặt ra những rủi ro lớn đối với kinh tế toàn cầu.

Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, khiến nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt và lãi suất cao. Những yếu tố này làm suy giảm thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu, đồng thời gia tăng các rào cản bảo hộ và phòng vệ thương mại. Kinh tế các đối tác thương mại lớn của Việt Nam tăng trưởng chậm lại, nợ công tăng cao, tổng cầu thế giới suy giảm, tác động trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có Việt Nam.

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần đạt 38,23 tỷ USD, tăng 4,5% so với năm 2023. Đây là mức tăng trưởng tích cực trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều khó khăn. Vốn FDI thực hiện tại Việt Nam trong năm 2024 đạt 24,1 tỷ USD, tăng 4% so với năm 2023, tiếp tục thiết lập mức cao kỷ lục trong 5 năm qua.

Triển vọng thị trường chứng khoán 2025

Dù đối mặt với nhiều khó khăn, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024 tiếp tục ghi nhận những tín hiệu tích cực, với thanh khoản thị trường đạt mức trung bình 21.100 tỷ đồng/phiên, tăng 19,9% so với năm 2023. Điều này cho thấy dòng tiền vào thị trường đang cải thiện đáng kể, cùng với định giá thị trường vẫn ở mức hấp dẫn so với các thị trường trong khu vực. Bên cạnh đó, sự quyết tâm của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong việc xử lý các hành vi vi phạm trên thị trường chứng khoán. Qua đó cũng thể hiện rõ quyết tâm đưa thị trường chứng khoán tiến gần hơn tới mục tiêu nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi trong giai đoạn 2024-2025.

Trong năm 2024, Chính phủ và các cơ quan quản lý tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, giảm lãi suất huy động và cho vay, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí vốn. Đồng thời, sự quyết tâm của Chính phủ, Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong việc xử lý các vi phạm, minh bạch hóa thị trường đã tạo nền tảng vững chắc để hướng tới mục tiêu nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi vào năm 2025.

Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, được phê duyệt theo Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 29/12/2023, tiếp tục là kim chỉ nam cho sự phát triển ổn định, an toàn và bền vững của thị trường. Chiến lược này đặt mục tiêu nâng cao khả năng chống chịu rủi ro, cải thiện cơ cấu thị trường, và đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế. Các cơ quan quản lý đang nỗ lực đưa hệ thống công nghệ KRX vào vận hành nhằm tạo tiền đề quan trọng để đạt được mục tiêu nâng hạng thị trường vào năm 2025.

Kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm 2025

Tuân theo mục tiêu, định hướng phát triển kinh doanh trung và dài hạn đã đề ra, cũng như phát huy tinh thần và kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2024 và dự báo tình hình thị trường năm 2025, Asean Securities xác định năm 2025 là giai đoạn Công ty cần tăng trưởng mạnh mẽ với các kế hoạch hoạt động như sau:

Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm số:

- » Nâng cấp giao diện nền tảng giao dịch SeaStock, ứng dụng UI/UX theo chuẩn quốc tế, tích hợp đa dạng tiện ích, đa dạng hóa các sản phẩm tài chính trên một nền tảng giao dịch duy nhất SeaStock.
- » Ra mắt các sản phẩm Asset Management (Thống kê tài sản, đo lường hiệu suất đầu tư, tư vấn quản lý tài sản, v.v.)
- » Triển khai các sản phẩm giao dịch trái phiếu riêng lẻ (hệ thống iBonds), các sản phẩm margin nâng cao, các sản phẩm phục vụ KRX (T+0, bán CK khống, vay/cho vay CK).
- » Triển khai sản phẩm tư vấn Digital Advisory và tích hợp vào nền tảng SeaStock: robo advisor, phân tích hành vi, tư vấn theo khẩu vị rủi ro.
- » Triển khai sản phẩm báo chéo giao dịch chứng khoán qua các ngân hàng, ví điện tử...

Thúc đẩy marketing bán hàng qua kênh số:

Triển khai các chiến dịch marketing, các chương trình ưu đãi bán hàng hấp dẫn hướng đến phát triển và khai thác 02 nhóm đối tượng khách hàng chính gồm Nhóm Khách hàng Mass và Khách hàng Private.

Củng cố vị thế thương hiệu Asean Securities:

Tiếp tục tăng cường hoạt động marketing nhận diện thương hiệu, củng cố vị thế thương hiệu Asean Securities trên thị trường chứng khoán số thông qua liên kết hình ảnh thương hiệu (Co-branding) của Công ty với các đối tác lớn như Viettel, SeABank,...

Số hóa quy trình vận hành: Xây dựng các hệ thống số hóa hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, vận hành, triển khai các hệ thống báo cáo BI, kho dữ liệu DWH, CRM, HRM, BPM, hệ thống chấm điểm khách hàng, đo lường hiệu suất đầu tư, v.v., nhằm hỗ trợ hoạt động quản trị, vận hành.

MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2025:

Xuất phát từ những thành quả kinh doanh nổi bật trong năm 2024 và dự đoán về xu hướng thị trường năm 2025, Asean Securities đã đề ra các mục tiêu cùng định hướng phát triển kinh doanh cụ thể cho năm 2025 như sau:

TỔNG TÀI SẢN
3.600 (tỷ đồng)
▲ 150%

TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG
120.000
▲ 500%

DƯ NỢ DVTC
1.300 (tỷ đồng)
▲ 600%

DOANH THU THUẦN
323 (tỷ đồng)
▲ 48%

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
116 (tỷ đồng)
▲ 16%

NHÂN SỰ CUỐI NĂM
200 nhân sự



Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

01 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Asean Securities hoạt động trong lĩnh vực tài chính nên các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động của Công ty không ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường. Tuy nhiên, nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ môi trường, Ban Lãnh đạo cùng cán bộ nhân viên Công ty luôn nâng cao ý thức tiết kiệm điện, nước và văn phòng phẩm. Đồng thời, trong văn phòng luôn đặt nhiều cây xanh góp phần cải thiện cảnh quan, môi trường nơi công sở.

02 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Trong năm 2024, Công ty đang từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức, tập trung tuyển dụng nhân sự nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh doanh. Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo cũng tạo điều kiện để cán bộ nhân viên Công ty được học tập, nâng cao trình độ và hưởng đầy đủ các quyền lợi, phúc lợi theo chính sách của Công ty cũng như quy định của Nhà nước.

03 Đánh giá liên quan đến cộng đồng địa phương:

Công ty luôn tích cực tham gia và hưởng ứng đầy đủ các chương trình mang ý nghĩa cộng đồng, nhằm góp phần lan tỏa giá trị nhân văn và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Đồng thời, công ty cũng đồng hành và hỗ trợ nhiệt tình trong các hoạt động xã hội, phong trào thiện nguyện, hay các sự kiện ý nghĩa do địa phương tổ chức, thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự gắn kết chặt chẽ với cộng đồng nơi mình hoạt động.





CHƯƠNG 04

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	70
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	73
Đánh giá đối với các cán bộ, quản lý khác	73
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm tiếp theo	74

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty



Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024 tiếp tục trải qua nhiều biến động, tăng giảm đan xen. Tính đến ngày 31/12/2024, chỉ số VN-Index đạt 1.266,78 điểm, tăng 12,1% so cuối năm 2023, và chỉ số HNX-Index đóng cửa ở mức 227,43 điểm, giảm nhẹ 1,6% so cuối năm 2023. Tính chung cả năm 2024, giá trị giao dịch bình quân đạt 21,1 nghìn tỷ đồng/phiên, tăng 19,9% so với bình quân năm 2023. Quy mô vốn hoá và quy mô niêm yết của thị trường cổ phiếu tiếp tục tăng trưởng tích cực so cuối năm 2023. Đến cuối năm 2024, mức vốn hoá thị trường cổ phiếu đạt 7,2 triệu tỷ đồng, tăng 21,2% so cuối năm 2023, tương đương khoảng 60,5% GDP ước tính năm 2024.

Năm 2024 đánh dấu một cột mốc quan trọng với sự phát triển mạnh mẽ của thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) tại Việt Nam. Tổng giá trị phát hành trái phiếu trên thị trường sơ cấp trong năm 2024 đạt hơn 443 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng ấn tượng khoảng 26,8% so với năm trước. Quy mô thị trường đạt 1,26 triệu tỷ đồng, tương đương 11,2% GDP, tiếp tục khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của kênh huy động vốn này đối với nền kinh tế. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy khả năng huy động vốn của doanh nghiệp phục hồi, cũng như niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường dần được cải thiện sau thời gian thị trường nhiều biến động ở các năm trước.

Bên cạnh đó, việc xử phạt nghiêm các sai phạm và quyết tâm thanh lọc thị trường vẫn được duy trì mạnh mẽ. Các cơ quan chức năng tiếp tục nỗ lực làm sạch dữ liệu chứng khoán, đặc biệt là rà soát các tài khoản không phát sinh giao dịch. Tính đến cuối tháng 12/2024, nhà đầu tư cá nhân trong nước có tổng cộng hơn 9,2 triệu tài khoản tương đương khoảng 9% dân số, hoàn thành mục tiêu trước thời hạn năm 2025 (đạt 9 triệu tài khoản) và đang hướng đến 11 triệu tài khoản vào năm 2030. Số lượng tài khoản tăng nhanh phản ánh sự phục hồi niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường.

Nhìn chung, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024 đã có sự tăng trưởng ổn định, với các yếu tố minh bạch và bền vững được cải thiện, tạo nền tảng cho sự phát triển dài hạn.

VỀ KINH DOANH:

Mặc dù thị trường có nhiều biến động, Công ty đã nỗ lực vượt qua và đạt được kết quả kinh doanh khá quan trọng năm 2024. Cụ thể: Tổng doanh thu đạt 254,28 tỷ đồng, hoàn thành 73,27% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 124,54 tỷ đồng, đạt 129,73% kế hoạch. Có thể nói, đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường. Nhờ chiến lược kinh doanh hợp lý, sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể nhân viên, Công ty đã phần nào hạn chế những tác động tiêu cực của biến động thị trường và đạt được mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, kết quả này vẫn còn khoảng cách so với kế hoạch đề ra. Do đó, trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục tăng cường các giải pháp thúc đẩy doanh thu, kiểm soát chi phí hợp lý để nâng cao hiệu quả hoạt động và hoàn thành tốt hơn các mục tiêu kinh doanh trong những năm tiếp theo.

Tổng doanh thu

254,3 tỷ đồng

đạt **73,49%** kế hoạch năm 2024

tăng **20,73%** so với năm 2023

Lợi nhuận trước thuế

124,5 tỷ đồng

đạt **129,73%** kế hoạch năm 2024

tăng **51,28%** so với năm 2023

VỀ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH:

Năm 2024 đánh dấu những bước chuyển mình quan trọng của Công ty với việc triển khai dự án thay đổi hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán. Đây là những bước đi chiến lược nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh ngày càng tăng và đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ trong tương lai. Theo đó, Công ty thực hiện xây dựng, chỉnh sửa, hoàn thiện quy trình quy chế nội bộ, điều chỉnh mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban theo hướng tinh gọn, phù hợp với chiến lược phát triển trong giai đoạn mới, đảm bảo hoạt động của Công ty được vận hành hiệu quả, chuyên nghiệp và tuân thủ đúng quy định. Bên cạnh đó, Công ty từng bước triển khai dự án đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin làm nền tảng phát triển hoạt động kinh doanh.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty (tiếp theo)

VỀ TUÂN THỦ NGHỊ QUYẾT HĐQT, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Công ty đã tuân thủ việc trình và xin ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT: Đảm bảo tính minh bạch, tập thể và sự giám sát chặt chẽ của HĐQT trong các quyết định quan trọng. Công ty cũng tuân thủ theo các quy trình tác nghiệp và quy định của pháp luật: Quy trình làm việc rõ ràng, chuyên nghiệp, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Bên cạnh đó, Công ty luôn đảm bảo các tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định: Duy trì sự an toàn, trong hoạt động kinh doanh, giảm thiểu rủi ro và bảo vệ lợi ích của khách hàng và nhà đầu tư.

Nhờ việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và đảm bảo an toàn tài chính, Công ty đã tạo dựng được uy tín và lòng tin với các nhà đầu tư, đối tác và khách hàng. Đây là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai. Công ty cam kết tiếp tục thực hiện tốt việc tuân thủ quy định và đảm bảo an toàn tài chính, góp phần xây dựng một môi trường kinh doanh minh bạch, hiệu quả và an toàn cho tất cả các bên liên quan.

VỀ TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI:

Trách nhiệm đối với môi trường: Mặc dù lĩnh vực hoạt động của Công ty không ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường nhưng Công ty luôn ý thức được việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức tiết kiệm điện, nước, giấy in,... của toàn thể cán bộ nhân viên, đồng thời bố trí cây xanh trong văn phòng để điều hòa không khí, cải thiện cảnh quan trong Công ty.

Trách nhiệm đối với xã hội: Công ty duy trì và hưởng ứng những hoạt động thiện nguyện, gây quỹ từ thiện và vận động đóng góp của chính quyền sở tại.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc



Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đưa ra các định hướng chiến lược sáng suốt và chủ động các phương án thực hiện hiệu quả. Nhờ đó, các hoạt động kinh doanh của Công ty luôn diễn ra tuân thủ quy trình, quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả.

Trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và sự cam kết thực hiện tốt các mục tiêu chung của Công ty. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình khi được Hội đồng quản trị yêu cầu, đảm bảo thông tin minh bạch và công khai với các cổ đông và các bên liên quan.

ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁC CÁN BỘ, QUẢN LÝ KHÁC

Các cán bộ, quản lý thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công. Cán bộ quản lý làm việc có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác lãnh đạo và quản lý điều hành.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm tiếp theo

Hội đồng quản trị luôn hướng đến việc mang lại hiệu quả, lợi ích và sự tăng trưởng ổn định trong mọi hoạt động kinh doanh cho Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị luôn sát cánh cùng Ban kiểm soát trong việc giám sát các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo an toàn cho mọi hoạt động kinh doanh của Công ty.



01

Chú trọng kiện toàn và hoàn thiện bộ máy tổ chức một cách toàn diện, từ việc rà soát chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận đến việc tối ưu hóa quy trình làm việc, nhằm tạo ra một bộ máy vận hành trơn tru và hiệu quả. Song song với đó, Công ty tập trung tăng cường đội ngũ nhân sự chất lượng cao, có trình độ chuyên môn sâu rộng và kinh nghiệm dày dặn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

02

Xác định đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin là yếu tố then chốt cho sự phát triển. Do đó, Công ty tập trung đầu tư và hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, bảo mật và linh hoạt, nhằm đáp ứng mọi nhu cầu quản lý nội bộ, nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, đồng thời hỗ trợ tối đa cho các hoạt động kinh doanh.

03

Công ty luôn đặt chất lượng sản phẩm và dịch vụ lên hàng đầu. Công ty không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ hiện có, đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới và dịch vụ tiện ích, mang lại những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.

04

Thực hiện hoạt động đầu tư một cách thận trọng và an toàn, tập trung vào các lĩnh vực hoạt động cốt lõi, nhằm tối đa hóa lợi ích cho Công ty và các bên liên quan.



CHƯƠNG

05

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024	78
Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2024	78
Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2024	80
Kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2025	81

Báo cáo của Ban kiểm soát

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Trong năm 2024, HĐQT tổ chức 31 cuộc họp. Tại các cuộc họp, BKS đã nắm bắt tình hình hoạt động thực tế của Asean Securities và đóng góp ý kiến cùng với HĐQT, BĐH trong việc thúc đẩy các mục tiêu đã được phê duyệt vào ĐHCĐ năm 2023, 2024.

Các vấn đề trọng tâm được bàn bạc trong các cuộc họp HĐQT bao gồm:

- » Triển khai kế hoạch/phương án chi trả cổ tức bằng tiền
- » Thông qua phương án chuyển nhượng/bán chứng khoán
- » Lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét BCTC, Báo cáo tỷ lệ An toàn tài chính trong năm 2024
- » Thông qua csc Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan
- » Thông qua phương án thuê thêm tài nguyên hệ thống Dedicate Private Cloud (DPC).
- » Xây dựng hệ thống Trading Lite.
- » Thông qua phương án triển khai mua phần mềm quản lý giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp (IBOND).
- » Thông qua việc trình ĐHCĐ phê duyệt Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty và triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

BKS đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT thông qua việc được cung cấp đầy đủ và rõ ràng những thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như quản trị doanh nghiệp trong các cuộc họp HĐQT. Qua các cuộc họp cùng HĐQT, BKS đã đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn để cùng nhau phân tích, đánh giá đưa ra những quyết định tối ưu nhất. BKS đã xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT sao cho vừa tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty, vừa tối ưu hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024

Về kết quả tài chính năm 2024

BKS đã được thông báo về việc ngày 31/12/2024 Asean Securities đã được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu số 8978/UBCK-QLKD. Theo đó, Asean Securities sẽ phát hành 50.000.000 cổ phiếu, dự kiến thu về 500 tỷ đồng. BKS ghi nhận sự kiện này sẽ giúp Asean Securities nâng cao năng lực tài chính thông qua việc mở rộng quy mô kinh doanh và đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ của Công ty, giúp Công ty nắm bắt cơ hội tiềm năng từ thị trường, đón đầu làn sóng nâng hạng thị trường, tiếp nhận dòng vốn đầu tư nước ngoài, sẵn sàng cho các thử thách và cơ hội mới.

Về kết quả kinh doanh theo từng mảng trong năm 2024

BKS ghi nhận hầu hết các mảng kinh doanh của Asean Securities đều hoạt động ổn định và không phát sinh rủi ro trọng yếu.

Tổng doanh thu năm 2024 tăng 20,73% và tổng chi phí hoạt động trong năm 2024 của Asean Securities tăng 1,13%, trong đó Chi phí quản lý năm 2024 của Asean Securities tăng 1,96% phù hợp với sự vận hành của Công ty.

Về các hoạt động liên quan đến khách hàng trong năm 2024

BKS đánh giá trong năm 2024, BĐH Asean Securities đã thành công thực hiện các hoạt động số hóa nền tảng công nghệ trên nguyên tắc lấy khách hàng làm trọng tâm, cũng như tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động dành cho khách hàng như sau:

- » Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin trên nền tảng công nghệ: số hóa toàn bộ hoạt động của công ty, cung cấp giải pháp đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng.
- » Tổ chức Talkshow “**Nhìn lại 2024 và Hướng đến Thị trường chứng khoán 2025**”: tạo cầu nối thông tin chất lượng giữa các chuyên gia tài chính đầu ngành, chuyên gia phân tích cao cấp Asean Securities với các nhà đầu tư, mang đến cái nhìn chuyên sâu và toàn diện về thị trường chứng khoán trong năm 2024, đồng thời chia sẻ những dự báo, định hướng quan trọng cho năm 2025.

Về công tác quản trị và điều hành của Asean Securities trong năm 2024

BKS ghi nhận trong năm 2024, BĐH Asean Securities đã đẩy mạnh quản trị và kiểm soát rủi ro qua việc:

- » Giám sát chặt chẽ hoạt động của từng bộ phận, ban hành các quy trình, chính sách phù hợp với luật định, định hướng phát triển và khẩu vị rủi ro của Công ty.
- » Chuẩn hóa và ban hành các quy trình, chính sách nghiệp vụ phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

BKS đánh giá các hoạt động trên đã góp phần nâng cao năng lực quản trị công ty của BĐH và giúp cho hoạt động kinh doanh của Công ty được giảm thiểu rủi ro ở mức thấp nhất.

Ngoài ra, BKS cũng ghi nhận nỗ lực của BĐH Asean Securities trong nhiệm vụ nâng cao vị thế là một định chế tài chính hàng đầu, đáng tin cậy trên thị trường chứng khoán Việt Nam và tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, gắn kết, thu hút và giữ chân nhân tài. Đây là yếu tố then chốt để Công ty không ngừng phát triển bền vững trong tương lai.

Về sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và các cổ đông năm 2024

Trong năm 2024, BKS luôn nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban TGD và được mời tham dự các cuộc họp HĐQT để tiếp cận thông tin trong cuộc họp và cho ý kiến đóng góp, được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị Công ty, tình hình hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty. Qua đó, hoạt động giám sát của Ban kiểm soát luôn được duy trì, liên tục, đúng kế hoạch.

Báo cáo của Ban kiểm soát (tiếp theo)

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2024

BKS phối hợp chặt chẽ với Bộ phận Kiểm toán nội bộ (KTNB) tập trung giám sát việc kiểm toán nội bộ các quy trình nghiệp vụ. Trong năm 2024, đối với hoạt động KTNB, BKS ghi nhận KTNB đã thực hiện:

- » Hỗ trợ Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đánh giá độc lập về hiệu quả hoạt động của Asean Securities theo quy định.
- » Tư vấn các vấn đề cho BDH, chặt chẽ phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán VACO để triển khai công tác kiểm toán hiệu quả, đạt chất lượng tốt.

Theo đó, BKS ghi nhận kết luận của KTNB là không có thiếu sót nào có ảnh hưởng trọng yếu cần phải lưu ý đối với quy trình hoạt động đã thực hiện kiểm toán trong năm 2024.



KẾ HOẠCH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Trong năm 2025, BKS tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ được ĐHĐCĐ giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích tối đa của công ty như sau:

STT	Kế hoạch công việc
1	Giám sát hoạt động của HĐQT năm 2025 và tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024
2	Giám sát việc các hoạt động tuân thủ pháp lý và Điều lệ của Công ty trong năm 2025
3	Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Asean Securities năm 2025
4	Thẩm tra Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2025 của Asean Securities
5	Giám sát hoạt động của KTNB Asean Securities năm 2025
6	Thực hiện đánh giá hoạt động Công ty năm 2024 để báo cáo Cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025



CHƯƠNG 06

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	84
Ban kiểm soát	89
Các giao dịch, thù lao và của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	90
Đánh giá tình hình quản trị công ty theo thẻ điểm quản trị ASEAN	92

Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2024:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT	24/04/2020	0%
2	Bà Lê Thị Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	24/04/2020	0%
3	Ông Nguyễn Vũ Phong	Thành viên HĐQT	14/12/2022	0%

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có.

Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty năm 2024: Không có.

Các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 31 cuộc họp, tại tất cả các cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên tham gia, cụ thể:

STT	Họ và tên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Bà Nguyễn Hồng Hải	31/31	100%
2	Bà Lê Thị Thanh Bình	31/31	100%
3	Ông Nguyễn Vũ Phong	31/31	100%

Nội dung các cuộc họp chủ yếu như sau:

- » Triển khai phương án chi trả cổ tức bằng tiền cho các Cổ đông trong Quý I/2024;
- » Tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2023 và đề ra phương án, kế hoạch kinh doanh trong năm 2024;
- » Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và bàn kế hoạch triển khai hoạt động kinh doanh;
- » Thông qua phương án thuê thêm tài nguyên hệ thống Dedicate Private Cloud (DPC);
- » Xây dựng hệ thống Trading Lite;
- » Thông qua phương án triển khai mua phần mềm quản lý giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp (IBOND);
- » Thông qua các Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan;
- » Thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty: chuyển nhượng cổ phiếu, mua bán trái phiếu, khung chính sách thu nhập trong hoạt động môi giới, chính sách phát triển khách hàng;
- » Thông qua việc trình ĐHCĐ phê duyệt Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty và triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2024:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01A/2024/NQ-HĐQT	08/01/2024	Nghị quyết thông qua phương án chuyển nhượng khoản đầu tư dài hạn của Công ty.	100%
2	01/2024/NQ-HĐQT	08/01/2024	Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Lần 1 năm 2024 để thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.	100%
3	02/2024/NQ-HĐQT	10/01/2024	Nghị quyết ủy quyền đối với các công việc liên quan đến hoạt động Đầu tư - Nguồn vốn	100%
4	02A/2024/NQ-HĐQT	10/01/2024	Nghị quyết phê duyệt chính sách cho vay Giao dịch ký quỹ đối với mã cổ phiếu	100%
5	03/2024/NQ-HĐQT	12/01/2024	Nghị quyết thông qua phương án đầu tư kinh doanh chứng khoán	100%
6	06/2024/NQ-HĐQT	12/01/2024	Nghị quyết miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
7	04/2024/NQ-HĐQT	23/01/2024	Nghị quyết thông qua nội dung lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản lần 1 năm 2024	100%
8	05/2024/NQ-HĐQT	02/02/2024	Nghị quyết triển khai kế hoạch/phương án chi trả Cổ tức bằng tiền trong Quý 1 năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean	100%
9	06/2024/NQ-HĐQT	12/03/2024	Nghị quyết thông qua giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của người nội bộ Công ty	100%
10	06A/2024/NQ-HĐQT	19/03/2024	Nghị quyết thông qua phương án chuyển nhượng/ bán chứng khoán	100%
11	06B/2024/NQ-HĐQT	19/03/2024	Nghị quyết phê duyệt mức Lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ tối thiểu áp dụng tại Công ty	100%
12	07/2024/NQ-HĐQT	28/03/2024	Nghị quyết phê duyệt việc gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024	100%
13	08/2024/NQ-HĐQT	02/04/2024	Nghị quyết triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	09/2024/NQ-HĐQT	25/04/2024	Nghị quyết v/v Triển khai tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024	100%
15	10/2024/NQ-HĐQT	25/04/2024	Nghị quyết thành lập Ban Tổ chức và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.	100%
16	11/2024/NQ-HĐQT	08/05/2024	Nghị quyết thông qua giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của người nội bộ Công ty	100%
17	12/2024/NQ-HĐQT	29/05/2024	Nghị quyết phê duyệt sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi để tổ chức chương trình nghỉ mát 2024 cho cán bộ nhân viên trong Công ty	100%
18	12A/2024/NQ-HĐQT	03/07/2024	Nghị quyết về việc mua bảo hiểm sức khỏe năm 2024 - 2025 cho cán bộ nhân viên Công ty	100%
19	13/2024/NQ-HĐQT	07/08/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét BCTC, BC tỷ lệ ATTC trong năm 2024	100%
20	13A/2024/NQ-HĐQT	26/07/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua đề xuất và chính sách phát triển khách hàng	100%
21	14/2024/NQ-HĐQT	28/08/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch và chi phí khám sức khỏe định kỳ năm 2024 cho CBNV	100%
22	14A/2024/NQ-HĐQT	16/09/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua phương án thuê thêm tài nguyên hệ thống Dedicate Private (DPC)	100%
23	14B/2024/NQ-HĐQT	16/09/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua xây dựng hệ thống Trading Lite	100%
24	14C/2024/NQ-HĐQT	16/09/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua Phương án triển khai mua phần mềm quản lý giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp (IBOND)	100%
25	15/2024/NQ-HĐQT	26/11/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2024	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
26	15A/2024/NQ-HĐQT	28/11/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị phê duyệt thông qua phương án mua license hệ thống Firewall	100%
27	16/2024/NQ-HĐQT	06/12/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2024	100%
28	17B/2024/NQ-HĐQT	13/12/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án triển khai bổ sung tính năng kết nối BRAVO và IBOND	100%
29	17A/2024/NQ-HĐQT	23/12/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị chi tiền/tặng quà cho CBNV ngày sinh nhật Công ty	100%
30	18/2024/NQ-HĐQT	23/12/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ công ty	100%
31	19/2024/NQ-HĐQT	24/12/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua hồ sơ đăng ký hồ sơ chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ công ty	100%
32	20/2024/NQ-HĐQT	27/12/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024	100%





Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát tại thời điểm 31/12/2024:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Kim Chung	Trưởng BKS	15/09/2022	0%
2	Ông Phạm Quân Thụy	Thành viên BKS	17/06/2022	0%
3	Bà Phạm Thị Minh Ngọc	Thành viên BKS	17/06/2022	0%

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện công tác kiểm soát như quy định đã đề ra. Ban Kiểm soát luôn hỗ trợ và đóng góp ý kiến thiết thực cho hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhằm hạn chế xảy ra sai sót và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh một cách đáng kể.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp, cụ thể:

STT	Họ và tên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Bà Nguyễn Kim Chung	02/02	100%
2	Ông Phạm Quân Thụy	02/02	100%
3	Bà Phạm Thị Minh Ngọc	02/02	100%

Nội dung các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

- » Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và đưa ra phương hướng giám sát các hoạt động kinh doanh của năm 2023.
- » Xem xét quyền và lợi ích của Công ty, của cổ đông và của khách hàng.
- » Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy trình, quy chế nội bộ của Công ty để đảm bảo rằng các hoạt động kinh doanh của Công ty là phù hợp và tuân thủ quy định pháp luật.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH:

Chế độ lương, thưởng, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024 được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chính sách lương, thưởng của Công ty,

Danh sách thành viên nhận lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích, bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh
I	Thành viên Hội đồng quản trị	
1	Bà Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Lê Thị Thanh Bình	Phó chủ tịch HĐQT
3	Ông Nguyễn Vũ Phong	Thành viên HĐQT
II	Thành viên Ban kiểm soát	
1	Bà Nguyễn Kim Chung	Trưởng BKS
2	Ông Phạm Quân Thụy	Thành viên BKS
3	Bà Phạm Thị Minh Ngọc	Thành viên BKS
III	Ban Điều hành và Kế toán trưởng	
1	Bà Lê Thị Thanh Bình	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Vũ Phong	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Bùi Thị Hồng Hạnh	GĐ Tài chính kiêm KTT

Quỹ lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích cụ thể:

STT	Họ và tên	Số người	Số tiền (VND)
1	Thù lao Hội đồng quản trị	3	3.000.000.000
2	Thù lao Ban kiểm soát	3	1.920.000.000
3	Lương, thưởng Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	4	6.452.261.420

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ TRONG NĂM 2024: Không có.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ TRONG NĂM 2024: Không có.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Asean Securities luôn đặt tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy định về quản trị công ty lên hàng đầu. Đây là nền tảng vững chắc cho hoạt động kinh doanh minh bạch, hiệu quả và bền vững của Công ty. Asean Securities luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động chứng khoán, đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra hợp pháp và chính đáng. Tuân thủ các quy định trong điều lệ Công ty, luôn áp dụng các nguyên tắc quản trị công ty tốt, đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả trong hoạt động điều hành.

Đánh giá tình hình quản trị công ty theo thể điểm quản trị Asean

Quản trị công ty luôn là mục tiêu quan trọng của Asean Securities nhằm nâng cao niềm tin nơi nhà đầu tư, từ đó thu hút vốn đầu tư ổn định và bền vững. Trong năm 2024, Công ty tiếp tục tập trung vào nghiên cứu quản trị doanh nghiệp, thay đổi nội tại, cấu trúc lại mô hình, xây dựng nền tảng về nhân sự, tài chính từ đó gia tăng năng lực, hiệu quả trong công tác quản trị công ty. Trong đó, Bộ thể điểm quản trị công ty khu vực ASEAN là thang điểm chuẩn được Công ty lựa chọn để đánh giá. Thể điểm được kỳ vọng giúp nâng cao chuẩn mực thực hành quản trị công ty, đồng thời giúp doanh nghiệp cải thiện năng lực cạnh tranh và quảng bá hình ảnh đối với nhà đầu tư cũng như tăng khả năng thu hút nguồn vốn trên thị trường.

Ghi chú thang điểm đánh giá:

- (1) Thực hiện tốt thông lệ
- (2) Đã thực hiện một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ
- (3) Chưa thực hiện được theo thông lệ
- (4) Không xảy ra trường hợp này tại Asean Securities

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
PHẦN A QUYỀN LỢI VÀ ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG CỦA CỔ ĐÔNG				
A.1 Quyền cơ bản của cổ đông				
A.1.1	Công ty có thanh toán cổ tức (tạm thời và cuối năm/hàng năm) một cách công bằng và đúng hạn không; nghĩa là, tất cả cổ đông đều được đối xử bình đẳng và được thanh toán trong vòng 30 ngày sau khi cổ tức được (i) công bố cho cổ tức tạm thời và (ii) được cổ đông phê duyệt tại các cuộc họp tổ chức cho cổ tức cuối cùng? Trong trường hợp Công ty đưa ra đề nghị trả Cổ tức chứng khoán tạm thời, Công ty đã thanh toán cổ tức trong vòng 60 ngày không.	4	1	ĐHĐCĐ ngày 02/02/2024 đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền 30%. Công ty đã thực hiện thanh toán cổ tức ngày 18/03/2024. Công ty chi trả cổ tức theo NQ ĐHĐCĐ căn cứ trên tình hình tài chính và kết quả kinh doanh trong từng thời kỳ. Không thực hiện chi trả định kỳ hằng năm
A.2 Có quyền tham gia một cách hiệu quả và bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được thông báo về các quy tắc, bao gồm thủ tục bỏ phiếu, thể lệ cuộc họp.				
A.2.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác), hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ thành viên HĐQT không điều hành?	1	1	Hàng năm, Công ty đều Công bố thông tin tờ trình về việc thông qua quyết toán thù lao HĐQT năm trước và kế hoạch thù lao năm tiếp tại ĐHĐCĐ thường niên. Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, cổ đông được trao đổi, đóng góp và bảo lưu ý kiến.
A.2.2	Công ty có cho phép cổ đông không kiểm soát quyền được ứng cử thành viên HĐQT không?	1	1	Asean Securities cho phép các cổ đông không kiểm soát được ứng cử thành viên HĐQT.
A.2.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên Hội đồng quản trị ?	1	1	Thể hiện qua Điều lệ công ty, Quy chế, thể lệ ứng cử, bầu cử rõ ràng cho cổ đông, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020
A.2.4	Công ty có công bố thể lệ đề cử và biểu quyết được sử dụng trước khi Đại hội tiến hành?	1	1	Công ty đã công bố kèm theo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên hàng năm
A.2.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	1	1	Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ của AseanSC luôn ghi nhận tất cả các câu hỏi của cổ đông và câu trả lời của Đoàn chủ tọa (nếu có)
A.2.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	1	1	Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ của Asean Securities có nêu chi tiết tỷ lệ tán thành, không tán thành và không có ý kiến thông qua cho biểu quyết theo từng nội dung xin ý kiến tại cuộc họp.

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
A.2.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	1	1	Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ của Asean Securities có nêu chi tiết tỷ lệ tán thành, không tán thành và không có ý kiến thông qua cho biểu quyết theo từng nội dung xin ý kiến tại cuộc họp.
A.2.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	1	1	Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của Asean Securities luôn công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự cuộc họp
A.2.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất? (Nếu TGD không phải thành viên HĐQT)	1	1	Tất cả các thành viên HĐQTvà TGD luôn tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên các năm.
A.2.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	1	1	Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
A.2.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	1	1	Công ty sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết để cổ đông biểu quyết tại ĐHĐCĐ
A.2.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	2	2	Có thành viên Ban kiểm soát tham gia giám sát kiểm phiếu trong các đợt lấy ý kiến bằng văn bản
A.2.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	1	1	Công ty thực hiện Công bố thông tin 24h theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC
A.2.13	Công ty có thông báo tối thiểu 21 ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường ?	1	1	Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Công bố thông tin đầy đủ theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC
A.2.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	1	1	Cung cấp đầy đủ thông tin và giải trình cần thiết (nếu có) tại các Tờ trình, báo cáo đính kèm
A.2.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?	1	1	Cổ đông được tham gia thảo luận và cho ý kiến về các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông
A.3	Các thị trường kiểm soát doanh nghiệp nên được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.			

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
A.3.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/thành viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Securities
A.4	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.			
A.4.1	Công ty có công bố các thông lệ nhằm khuyến khích cổ đông gắn kết/kết nối/hợp tác với Công ty ngoài các cuộc họp ĐHĐCĐ không?	1	1	Asean Securities bảo đảm quyền đóng góp ý kiến cổ đông bằng quy định, có địa chỉ, thông tin liên hệ của Công ty trên website để cổ đông liên hệ.
A.5	Cổ phiếu và quyền biểu quyết			
A.5.1	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	4	4	Asean Securities chỉ có một loại cổ phần là cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
A.6	Thông báo họp ĐHĐCĐ			
A.6.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ thảo luận một nội dung riêng, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?	1	1	Asean Securities trình bày các nội dung cần biểu quyết theo từng mục riêng và trình ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết theo từng nội dung
A.6.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	3	3	Hiện tại chưa có quy định pháp luật quy định về việc Asean Securities công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Anh.
	Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:			
A.6.3	Cung cấp tiểu sử của thành viên/thành viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	1	1	Asean Securities cung cấp đầy đủ tiểu sử của Thành viên/thành viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (nếu có) tại Tài liệu ĐHĐCĐ
A.6.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	1	1	Asean Securities công bố đầy đủ các thông tin về Kiểm toán viên/ công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
A.6.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng	1	1	Mẫu giấy ủy quyền được gửi kèm thư mời dự ĐHĐCĐ. Ngoài ra, mẫu giấy ủy quyền (tài liệu hợp) luôn được công bố và dễ dàng tìm kiếm trên Website của Công ty.
A.7	Giao dịch (với người) nội bộ và hành vi lạm dụng vị trí để trục lợi cá nhân phải bị nghiêm cấm.			
A.7.1	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	4	4	Các thành viên HĐQT không sở hữu cổ phiếu Công ty. Trường hợp có sở hữu và chuyển nhượng cổ phần thì phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật
A.8	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.			
A.8.1	"Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có xung đột lợi ích với công ty và cổ đông không?"	3	3	Chưa có chính sách do Asean Securities hoạt động theo mô hình không có TV độc lập HĐQT, Công ty cũng không có tiểu ban HĐQT
A.8.2	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	1	1	Đối với nội dung họp HĐQT về giao dịch với bên có liên quan của TV HĐQT, TV HĐQT được quyền tham dự họp nhưng không được quyền biểu quyết với giao dịch có liên quan đó
A.8.3	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	1	1	Asean Securities tuân thủ quy định của pháp luật về chứng khoán, không được phép cho vay với thành viên Hội đồng quản trị
A.9	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng			
A.9.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là công bằng và theo cơ chế thị trường?	1	1	Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật
A.9.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được thực hiện bởi các cổ đông không liên quan lợi ích	1	1	Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
PHẦN B PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG				
B.1	Thông tin liên quan đến Phát triển bền vững nên được nhất quán, có thể so sánh và đáng tin cậy, bao gồm cả thông tin về quá khứ và tương lai mà một nhà đầu tư có trách nhiệm có thể xem xét quan trọng khi đưa ra quyết định đầu tư hoặc bỏ phiếu.			
	Những thông tin trọng yếu về phát triển bền vững nên được nêu rõ:			
B.1.1	Công ty có xác định/báo cáo các chủ đề ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) có tính trọng yếu đối với chiến lược của tổ chức không?	3	3	Asean Securities luôn xác định chủ đề ESG có tính trọng yếu đối với chiến lược của Công ty, tuy nhiên chưa có Báo cáo về chủ đề này
B.1.2	Công ty có xác nhận biến đổi khí hậu là một vấn đề quan trọng?	1	1	Asean Securities xác nhận biến đổi khí hậu là một vấn đề quan trọng
B.1.3	Công ty có áp dụng một khuôn khổ hoặc tiêu chuẩn báo cáo về Bền vững được công nhận quốc tế (ví dụ như GRI, Báo cáo tích hợp, SASB, Tiêu chuẩn Báo cáo Bền vững của IFRS) không?	3	3	Asean Securities đang trong tiến trình nghiên cứu và xây dựng để áp dụng
	Nếu công ty công bố một mục tiêu hoặc kỳ vọng liên quan đến Phát triển bền vững, khung báo cáo nên đảm bảo rằng các chỉ số đáng tin cậy được công bố đều đặn và dễ dàng truy cập.			
B.1.4	Công ty có lượng hoá được các mục tiêu bền vững không?	3	3	Asean Securities đang trong tiến trình nghiên cứu và xây dựng để áp dụng
B.1.5	Công ty có công bố những tiến triển đã đạt được so với các mục tiêu bền vững đã đề ra trước đó không?	3	3	Asean Securities đang trong tiến trình nghiên cứu và xây dựng để áp dụng
B.1.6	Công ty xác nhận rằng Báo cáo Phát triển bền vững/Báo cáo đã được xem xét và/hoặc được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban của Hội đồng quản trị không?	2	2	Nội dung về Phát triển bền vững được trình bày trong BCTN của Công ty.
B.2	Khung quản trị doanh nghiệp nên tạo điều kiện cho các cuộc đối thoại giữa công ty, cổ đông và các bên liên quan để trao đổi quan điểm về các vấn đề liên quan đến Phát triển bền vững.			
B.2.1	Công ty có tương tác với các bên liên quan nội bộ để trao đổi quan điểm và thu thập ý kiến phản hồi về các vấn đề Phát triển bền vững quan trọng đối với doanh nghiệp không?	2	2	Quá trình lập BCTN có thu thập ý kiến của các bên liên quan nội bộ theo yêu cầu

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
B.2.2	Công ty có tương tác với các bên liên quan bên ngoài để trao đổi quan điểm và thu thập ý kiến phản hồi về các vấn đề Phát triển bền vững quan trọng đối với doanh nghiệp không?	2	2	Quá trình lập BCTN có thu thập ý kiến của các bên liên quan nội bộ theo yêu cầu
B.3	Khung quản trị doanh nghiệp nên đảm bảo rằng Ban giám đốc xem xét đầy đủ về các rủi ro và cơ hội Phát triển bền vững quan trọng khi thực hiện chức năng chính của họ trong việc xem xét, giám sát và hướng dẫn các thực hành quản trị, công bố thông tin, quản lý chiến lược, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm cả đối với rủi ro về khía cạnh vật lý và chuyển đổi liên quan đến khí hậu.			
	Ban giám đốc nên đánh giá xem cấu trúc vốn của công ty có phù hợp với mục tiêu chiến lược và mức chấp nhận rủi ro kèm theo để đảm bảo tính linh hoạt trước các tình huống khác nhau.			
B.3.1	Công ty có công bố thông tin rằng Hội đồng quản trị xem xét hàng năm cấu trúc vốn và nợ của công ty để đảm bảo rằng nó phù hợp với mục tiêu chiến lược và mức chấp nhận rủi ro kèm theo không?	1	1	Hàng năm, Công ty có công bố thông tin BC HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên, đánh giá tình hình tài chính hàng năm và các kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tiếp theo
B.4	Khung quản trị doanh nghiệp nên công nhận quyền lợi của các bên liên quan được thiết lập thông qua pháp luật hoặc các thỏa thuận song phương; khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa doanh nghiệp và các bên liên quan trong việc tạo ra tài sản, việc làm và sự phát triển bền vững của những doanh nghiệp có nguồn lực tài chính lành mạnh.			
	Công ty có công bố những chính sách và thực hành đối với những vấn đề sau:			
B.4.1	Sự tồn tại và phạm vi của những nỗ lực của công ty để giải quyết phúc lợi của khách hàng?	1	1	Công ty luôn đảm bảo quyền lợi của khách hàng theo thỏa thuận/hợp đồng ký kết với Khách hàng và quy định của pháp luật
B.4.2	Quy trình lựa chọn nhà cung cấp/ nhà thầu	2	2	Việc lựa chọn nhà thầu Công ty đã có quy định và thực hiện theo Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ. Đã có hướng dẫn nghiệp vụ về trình tự thực hiện khi lựa chọn nhà thầu, mua sắm tài sản/thiết bị/dịch vụ
B.4.3	Những nỗ lực của công ty để đảm bảo chuỗi giá trị thân thiện với môi trường hoặc nhất quán với việc thúc đẩy phát triển bền vững	1	1	Công ty luôn nỗ lực để đảm bảo chuỗi giá trị thân thiện với môi trường (tiết kiệm tài nguyên, đảm bảo vệ sinh)
B.4.4	Những nỗ lực của công ty để tương tác với cộng đồng trong địa bàn mà họ hoạt động?	1	1	Công ty có tham gia các hoạt động vì cộng đồng

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
B.4.5	Các chương trình và quy trình chống tham nhũng của công ty?	1	1	Các chương trình và quy định đều thiết lập nhiều chốt kiểm soát nhằm mục đích chống thất thoát và tham nhũng.
B.4.6	Làm thế nào để bảo vệ quyền lợi của những cá nhân/tổ chức cho công ty vay vốn?	1	1	Công ty luôn duy trì tỷ lệ an toàn tài chính ở mức cao hơn quy định, đảm bảo khả năng chi trả cho những cá nhân/ tổ chức cho Công ty vay vốn.
B.4.7	Công ty có báo cáo /chương riêng biệt nói về những nỗ lực của mình về các vấn đề môi trường/kinh tế và xã hội không?	3	3	Công ty đang trong tiến trình nghiên cứu và xây dựng để áp dụng
B.5	Khi quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan bị vi phạm, họ nên có cơ hội được khắc phục một cách hiệu quả			
B.5.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ qua trang web của công ty hoặc Báo cáo Thường niên mà các bên liên quan (ví dụ: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng chung) có thể sử dụng để bày tỏ lo ngại và/hoặc khiếu nại về việc có thể làm vi phạm quyền lợi của họ không?	1	1	Công ty có cung cấp phương thức liên hệ của Công ty trên website
B.6	Cơ chế để thúc đẩy sự tham gia của nhân viên nên được phát triển			
B.6.1	Công ty có công bố rõ các chính sách và thực hành về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên không?	1	1	Công ty thực hiện truyền thông rõ ràng đến CBNV
B.6.2	Công ty có công bố rõ các chính sách và thực hành về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên không?	1	1	Công ty có thực hiện truyền thông đến CBNV về các chương trình đào tạo bắt buộc và có triển khai tại Asean Securities.
B.6.3	Công ty có chính sách đền bù/thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh trung - dài hạn của công ty?	1	1	Công ty có chính sách thưởng theo hiệu quả kinh doanh của công ty và kết quả công việc của CBNV
B.7	Các bên liên quan, bao gồm cả nhân viên cá nhân và các tổ chức đại diện của họ, nên có khả năng tự do truyền đạt lo ngại về các hành vi bất hợp pháp hoặc không đạo đức đến Hội đồng quản trị và quyền lợi của họ không nên bị đánh đổi khi làm điều này.			

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
B.7.1	Công ty có chính sách báo động kèm theo quy trình xử lý khiếu nại từ nhân viên và các bên liên quan khác liên quan đến hành vi bất hợp pháp và không đạo đức, và cung cấp thông tin liên hệ qua trang web hoặc Báo cáo Thường niên của công ty không?	1	1	Công ty có công bố thông tin liên hệ trên website
B.7.2	Công ty có chính sách hoặc quy trình để bảo vệ người lao động/người bất kỳ khỏi sự trả thù khi họ tố cáo hành vi bất hợp pháp/vô đạo đức không?	1	1	Đã có trong nội quy, quy định của Công ty
PHẦN C CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH				
C.1	Cơ cấu sở hữu minh bạch			
C.1.1	Thông tin về cổ đông có công bố danh tính của chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	1	1	Asean Securities đã công bố về sở hữu của cổ đông trên Báo cáo quản trị định kỳ 06 tháng, 1 năm và Báo cáo thường niên.
C.1.2	Công ty có công bố minh bạch thông tin về tỷ lệ sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp (hoặc được coi là có sở hữu) của các cổ đông lớn và/hoặc cổ đông có ảnh hưởng đáng kể không?	1	1	Asean Securities đã công bố về sở hữu của cổ đông trên Báo cáo quản trị định kỳ 06 tháng, 1 năm và Báo cáo thường niên.
C.1.3	Công ty có công bố minh bạch thông tin về tỷ lệ sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp (hoặc được coi là có sở hữu) của các thành viên Hội đồng Quản trị (Ủy viên) không?	1	1	Asean Securities đã công bố về sở hữu của cổ đông trên Báo cáo quản trị định kỳ 06 tháng, 1 năm và Báo cáo thường niên.
C.1.4	Công ty có công bố minh bạch thông tin về tỷ lệ sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp (hoặc được coi là có sở hữu) của Ban Điều hành cấp cao không?	1	1	Asean Securities đã công bố về sở hữu của cổ đông trên Báo cáo quản trị định kỳ 06 tháng, 1 năm và Báo cáo thường niên.
C.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ/công ty nắm giữ, công ty con, công ty liên kết, liên doanh và các doanh nghiệp/ phương tiện phục vụ mục đích đặc biệt (SPEs/SPVs) không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Securities
C.2	Chất lượng của Báo cáo Thường niên			
Báo cáo thường niên của công ty có công bố những thông tin sau không?:				

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
C.2.1	Mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp	1	1	Mục tiêu, kế hoạch của Công ty được nêu chi tiết trong BCTN, các tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên và được đăng tải trên Website công ty.
C.2.2	Hiệu suất các chỉ số tài chính	1	1	Nội dung này được thể hiện trong Báo cáo thường niên
C.2.3	Hiệu suất các chỉ số phi tài chính	1	1	Nội dung này được thể hiện trong Báo cáo thường niên
C.2.4	Chính sách cổ tức	1	1	Nội dung này được thể hiện trong Báo cáo thường niên
C.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu có: tuổi, trình độ chuyên môn, ngày bổ nhiệm lần đầu, kinh nghiệm liên quan và bất kỳ chức vụ nào khác trong các công ty niêm yết) của tất cả các giám đốc/thành viên hội đồng quản trị?	2	1	Nội dung này được thể hiện trong Báo cáo thường niên
Tuyên bố khẳng định về quản trị công ty				
C.2.6	Trong Báo cáo Thường niên, có chứa một tuyên bố xác nhận việc công ty tuân thủ đầy đủ với các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp không? Trong trường hợp có vi phạm, có xác định và giải thích lý do cho từng vấn đề không tuân thủ không?	1	1	Nội dung này được thể hiện trong Báo cáo thường niên
C.3.	Thù lao và các khoản chi phí khác của thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành			
C.3.1	Có công bố cấu trúc thù lao và chi phí cho các giám đốc/thành viên HĐQT không điều hành không?	1	1	Công ty đã nêu vấn đề này trong Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm kiểm toán.
C.3.2	Công ty có công bố công khai [tức là trong báo cáo thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác] chi tiết về mức thù lao của từng giám đốc/thành viên không điều hành không?	2	2	Công ty trình bày theo số tổng lương, thù lao
C.3.3	Công ty có công bố chính sách/quy practice về thù lao (phí, trợ cấp, lợi ích khác và các phần thưởng khác) cho giám đốc điều hành và Giám đốc điều hành (CEO) không? Cụ thể là việc sử dụng các biện pháp khích lệ ngắn hạn và dài hạn cùng các chỉ số hiệu suất không?	2	2	Công ty có quy định về thù lao trong quy định nội bộ về thù lao, lương thưởng của Công ty
C.3.4	Công ty có công bố công khai [tức là trong báo cáo thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác] chi tiết về mức thù lao của từng giám đốc điều hành và CEO [nếu ông/ bà không phải là thành viên Hội đồng quản trị] không?	4	4	Tổng Giám đốc của Asean Securities kiêm Phó Chủ tịch HĐQT

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
C.4.	Công bố thông tin về Giao dịch của các bên liên quan (RPT)			
C.4.1	Công ty có công bố chính sách về việc xem xét và phê duyệt các giao dịch quan trọng của các bên liên quan không?	1	1	Hợp đồng/giao dịch với bên có liên quan đều được công ty công bố quyết định phê duyệt khi phát sinh theo quy định.
C.4.2	Công ty có công bố tên, mối quan hệ, nội dung và giá trị cho mỗi giao dịch quan trọng của các bên liên quan không?	1	1	Công ty công bố trong Báo cáo tình hình Quản trị theo quy định
C.5	Giao dịch cổ phiếu của các Giám đốc và Thành viên Hội đồng quản trị			
C.5.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của người nội bộ trong công ty không?	1	1	Asean Securities đã trình bày trong Báo cáo quản trị bán niên, 1 năm và Báo cáo thường niên
C.6	Báo cáo Kiểm toán			
	Khi cùng một công ty kiểm toán tham gia vào cả dịch vụ kiểm toán và dịch vụ phi kiểm toán			
C.6.1	Các khoản phí kiểm toán và phi kiểm toán có được công bố không?	2	2	Công ty có Công bố thông tin về việc ký kết với Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố mức phí
C.6.2	Các khoản phí phi kiểm toán có vượt quá khoản phí kiểm toán không?	4	4	Không phát sinh tại Công ty
C.7	Phương tiện truyền thông			
	Công ty có sử dụng những phương thức sau để giao tiếp không?			
C.7.1	Báo cáo hàng quý	1	1	Asean Securities đã Công bố thông tin đầy đủ trên trang của UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán và website Công ty
C.7.2	Trang web của công ty	1	1	Công ty đã Công bố thông tin đầy đủ trên trang website công ty
C.7.3	Cuộc họp giới thiệu cho nhà phân tích	3	3	Công ty đang trong tiến trình nghiên cứu và xây dựng để áp dụng
C.7.4	Cuộc họp báo/ hội nghị báo chí	2	2	Công ty có các bài báo trích dẫn quan điểm của Asean Securities trên các trang báo điện tử: cafef, vietstock, fili, báo mới,....

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
C.8	Việc phát hành kịp thời các báo cáo thường niên/ tài chính			
C.8.1	Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán được công bố trong vòng 120 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính không?	1	1	Công ty thực hiện Công bố thông tin BCTC kiểm toán theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC: trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính
C.8.2	Báo cáo thường niên có được công bố trong vòng 120 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính không?	1	1	Công ty thực hiện Công bố thông tin BCTN theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC: trong vòng 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC kiểm toán
C.8.3	Tính trung thực và công bằng/hợp lý trong việc trình bày báo cáo tài chính hàng năm có được xác nhận bởi Hội đồng quản trị/Thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc cán bộ liên quan của Công ty không?	1	1	Tổng giám đốc của Asean Securities kiêm Phó Chủ tịch HĐQT ký trên BCTC. BCTC hàng năm đều được báo cáo HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên hàng năm
C.9	Trang web của công ty			
	Website của công ty có công bố những thông tin cập nhật như sau không:			
C.9.1	Báo cáo tài chính/báo cáo (quý mới nhất)	1	1	Công ty đã Công bố thông tin theo quy định và được đăng tải đầy đủ trên Website công ty
C.9.2	Tài liệu được cung cấp trong các cuộc họp giới thiệu cho nhà phân tích và báo chí	2	2	Tài liệu được công bố rộng rãi trên các trang Công bố thông tin của cơ quan chức năng chủ quản để cho các nhà phân tích và cơ quan báo chí có thể khai thác trong mọi thời điểm.
C.9.3	Báo cáo thường niên có thể tải về được không?	1	1	Báo cáo thường niên có thể tải về từ website công ty
C.9.4	Thông báo về cuộc họp ĐHĐC và/hoặc ĐHĐCĐ	1	1	Công ty đã Công bố thông tin theo quy định và được đăng tải đầy đủ trên Website công ty

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
C.9.5	Biên bản cuộc họp ĐHĐC và/hoặc ĐHĐCĐ	1	1	Công ty đã Công bố thông tin theo quy định và được đăng tải đầy đủ trên Website công ty
C.9.6	Quy chế của công ty (quy tắc nội quy, điều lệ và điều khoản hội đồng quản trị)	1	1	Công ty đã Công bố thông tin theo quy định và được đăng tải đầy đủ trên Website công ty
C.10	Quan hệ cổ đông			
C.10.1	Công ty có công bố thông tin liên lạc (ví dụ: điện thoại, fax và email) của cán bộ/ văn phòng chịu trách nhiệm về quan hệ cổ đông không?	2		Sử dụng chung phương thức liên hệ của công ty
PHẦN D TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
D.1	Nhiệm vụ và Trách nhiệm của Hội đồng quản trị			
	Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Chính sách Quản trị doanh nghiệp được quy định rõ			
D.1.1	Công ty có công bố công khai Chính sách quản trị công ty và/hoặc Điều lệ (Quy chế) hoạt động của Hội đồng Quản trị trên các phương tiện thông tin chính thức không?	1	1	Công ty có công bố trên website Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
D.1.2	Các loại quyết định yêu cầu sự phê duyệt của Hội đồng quản trị/ Thành viên Hội đồng quản trị có được công bố không?	2	2	Công ty công bố thông tin các loại quyết định theo quy định của pháp luật
D.1.3	Những vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị/ Thành viên Hội đồng quản trị có được mô tả rõ không?	1	1	Công ty đã Công bố thông tin theo quy định và được đăng tải đầy đủ trên Website công ty
	Tầm nhìn/ Sứ mệnh của công ty			
D.1.4	Công ty có tuyên bố tầm nhìn và sứ mệnh được cập nhật không?	1	1	Công ty đã Công bố thông tin theo quy định và được đăng tải đầy đủ trên Website công ty
D.1.5	Ban Giám đốc có đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và xem xét chiến lược của công ty ít nhất một lần mỗi năm không?	1	1	Ban TGD có tham gia cùng HĐQT vào quá trình xây dựng chiến lược và giám sát/rà soát thông qua các kỳ họp HĐQT định kỳ, bất thường.

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
D.1.6	Ban Giám đốc có quy trình để xem xét, giám sát và giám sát việc thực hiện chiến lược doanh nghiệp không?	1	1	Công ty có các quy trình nghiệp vụ để giám sát việc thực thi chính sách, chiến lược của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban TGD tại từng thời kỳ
D.2	Cấu trúc Ban Giám đốc			
D.2.1	Chi tiết về Bộ quy tắc đạo đức (hoặc Quy tắc ứng xử) có được công bố không?	2	2	Asean Securities đã ban hành bộ Quy tắc đạo đức và các quy định có liên quan với người hành nghề chứng khoán
D.2.2	Tất cả các Giám đốc/ Thành viên Hội đồng quản trị, cấp quản lý cấp cao và nhân viên có yêu cầu tuân thủ với các điều lệ không?	1	1	Tất cả các thành viên Ban TGD, thành viên HĐQT, quản lý cấp cao và người lao động hiện đều được yêu cầu tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật.
D.2.3	Công ty có quy trình để triển khai và giám sát việc tuân thủ Bộ quy tắc đạo đức (hoặc Quy tắc ứng xử) hay không?	1	1	Công ty đã ban hành bộ Quy tắc đạo đức và các quy định có liên quan với người hành nghề CK, có quy trình nghiệp vụ QTRR và KSTT
	Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị			
D.2.4	CácThành viên Hội đồng quản trị độc lập chiếm ít nhất 50% của Hội đồng quản trị không?	3	3	Asean Secutities không bắt buộc phải có TV độc lập HĐQT theo quy định pháp luật
D.2.5	"Công ty có giới hạn thời hạn là 9năm hoặc ít hơn, hoặc 2 nhiệm kỳ 5 năm cho Thành viên/ Thành viên HĐQT độc lập không? 5 Năm nhiệm kỳ phải được quy định bởi pháp luật trước khi giới thiệu Bảng điểm Quản trị Doanh nghiệp ASEAN vào năm 2011"	3	3	Công ty đang trong tiến trình nghiên cứu và xây dựng để áp dụng
D.2.6	Công ty đã đặt giới hạn là năm vị trí trong Hội đồng quản trị mà một Thành viên/ Thành viên không hành chính/độc lập có thể giữ đồng thời không?	3	3	Công ty không phải đối tượng áp dụng quy định này theo pháp luật
D.2.7	Công ty có bất kỳ Giám đốc điều hành nào đang đồng thời giữ vị trí trong hơn hai (>2) Hội đồng Quản trị của các công ty niêm yết khác ngoài tập đoàn không?	1	1	TGD của Asean Securities không kiêm nhiệm TV HĐQT của các công ty niêm yết khác
	Ủy ban Đề cử			
D.2.8	Công ty có Ủy ban Đề cử không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Securities

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
D.2.9	Ủy ban Đề cử có bao gồm đa số các Thành viên/Thành viên HĐQT độc lập không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
D.2.10	Chủ tịch của Ủy Ban Đề Cử có phải là Thành viên/Thành viên HĐQT độc lập không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
D.2.11	Công ty có công bố các điều khoản tham chiếu/ cấu trúc quản trị/ điều lệ của Ủy ban Đề cử không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
D.2.12	Việc tham dự cuộc họp của Ủy ban Đề cử có được công bố không và trong trường hợp có, Ủy ban Đề cử có cuộc họp ít nhất hai lần trong năm không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
	Ủy ban Lương thưởng			
D.2.13	Công ty có Ủy ban Lương thưởng không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
D.2.14	Ủy ban Lương thưởng có bao gồm toàn bộ là các Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành với đa số là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
D.2.15	Chủ tịch của Ủy ban Lương thưởng có phải là Thành viên/Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
D.2.16	Công ty có công bố các điều khoản tham chiếu/cấu trúc quản trị/hiến chương của Ủy ban Lương thưởng không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
D.2.17	Việc tham dự cuộc họp của Ủy ban Lương thưởng có được công bố không và trong trường hợp có, Ủy ban Lương thưởng có ít nhất hai cuộc họp trong năm không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
	Ủy ban Kiểm toán			
D.2.18	Công ty có Ủy ban Kiểm toán không?	4	4	Theo luật doanh nghiệp, Công ty lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc nên không có Ủy ban kiểm toán.

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
D.2.19	Ủy ban Kiểm toán có được hình thành hoàn toàn bởi các giám đốc/thành viên không điều hành với đa số là các giám đốc/thành viên độc lập không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
D.2.20	Chủ tịch của Ủy ban Kiểm toán có phải là giám đốc/thành viên độc lập không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
D.2.21	Công ty có công bố các điều lệ/thể chế quản trị/hiến chương của Ủy ban Kiểm toán không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
D.2.22	Ít nhất một trong số các giám đốc/thành viên độc lập của Ủy ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán (bằng cấp hoặc kinh nghiệm kế toán) không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
D.2.23	Việc tham dự cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán có được công bố và nếu có, Ủy ban Kiểm toán đã họp ít nhất bốn lần trong năm không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
D.2.24	Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đề xuất về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán viên bên ngoài không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
D.3	Quy trình Hội đồng Quản trị			
	Cuộc họp Hội đồng quản trị và sự có mặt của các thành viên			
D.3.1	Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị có được lên lịch trước đầu năm tài chính không?	1	1	Hội đồng quản trị họp định kỳ tối thiểu 1 quý 1 lần
D.3.2	Hội đồng Quản trị có họp ít nhất sáu lần trong năm không?	1	1	Công ty đã nêu chi tiết các cuộc họp HĐQT tại Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên. Năm 2024 tổ chức 31 cuộc họp. Theo quy định của pháp luật HĐQT AseanSC họp ít nhất 1 Quý/ 1 lần
D.3.3	Mỗi giám đốc/thành viên có tham dự ít nhất 75% tổng số cuộc họp của Hội đồng diễn ra trong năm không?	1	1	Tất cả các TV HĐQT đều tham dự 100% các cuộc họp. Asean Securities đã nêu chi tiết tại Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên.

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
D.3.4	Công ty có yêu cầu số lượng tối thiểu là 2/3 để đưa ra quyết định của Hội đồng không?	1	1	Theo quy định các quyết định của HĐQT được thông qua khi có đa số thành viên HĐQT tán thành. Tại Asean Securities có 03 thành viên HĐQT, nên cần tối thiểu là 2/3 TV HĐQT tán thành để thông qua quyết định của HĐQT.
D.3.5	Các thành viên không điều hành của công ty có họp riêng ít nhất một lần trong năm mà không có bất kỳ thành viên điều hành nào tham gia không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
	Tiếp cận thông tin			
D.3.6	Các tài liệu cho các cuộc họp của Hội đồng Quản trị có được cung cấp cho thành viên HĐQT ít nhất năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp không?	2	2	Thư mời họp và tài liệu cuộc họp được gửi tới HĐQT trước tối thiểu 03 ngày trước khi diễn ra cuộc họp theo quy định
D.3.7	Thư ký công ty có đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc thực hiện trách nhiệm của mình không?	2	2	Theo quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT có bộ phận giúp việc và thư ký HĐQT
D.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hoặc thực hành thư ký công ty và đã cập nhật với các phát triển liên quan không?	3	3	Asean Secutities hiện chưa bổ nhiệm thư ký công ty
	Bổ nhiệm và tái bầu cử thành viên HĐQT			
D.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí được sử dụng trong việc chọn thành viên mới không?	1	1	Tiêu chuẩn TV HĐQT mới được quy định tại Điều lệ và Điều lệ được công bố trên website
D.3.10	Công ty đã mô tả quy trình được thực hiện khi bổ nhiệm thành viên mới chưa?	1	1	Quy định tại Điều lệ và Điều lệ được công bố trên website
D.3.11	"+ Tất cả các thành viên có phải được tái bầu cử mỗi 3 năm, hoặc 5 năm đối với các công ty niêm yết ở các quốc gia có pháp luật quy định thời gian là 5 năm mỗi nhiệm kỳ không? + Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi pháp luật tồn tại trước khi ASEAN Corporate Governance Scorecard được giới thiệu vào năm 2011."	1	1	Nhiệm kỳ HĐQT tại AseanSecutities là 5 năm. Asean Secutities đã Công bố thông tin đầy đủ trong mục Quan hệ cổ đông tại Website của công ty.
	Các vấn đề liên quan đến Phúc lợi			

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
D.3.12	Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị có phê duyệt mức phúc lợi cho các giám đốc điều hành và/ hoặc các cấp quản lý cấp cao không?	1	1	Nội dung này được HĐQT phê duyệt.
D.3.13	Công ty có các tiêu chí đo lường để điều chỉnh phúc lợi dựa trên hiệu suất của các giám đốc điều hành và cấp quản lý cấp cao với lợi ích dài hạn của công ty, như quy định thu hồi và thưởng trì hoãn không?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại Asean Secutities
	Kiểm toán nội bộ			
D.3.14	Công ty có một chức năng kiểm toán nội bộ riêng biệt không?	1	1	Công ty có bộ phận KTNB
D.3.15	Người đứng đầu kiểm toán nội bộ được xác định hay, nếu được giao cho bên khác, tên của công ty bên ngoài có được công bố không?	1	1	Người đứng đầu kiểm toán nội bộ được xác định cá nhân cụ thể
D.3.16	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có yêu cầu sự chấp thuận của UBKT không?	1	1	Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm do HĐQT quyết định, Công ty không duy trì cơ cấu tổ chức có Ủy ban Kiểm toán
	Kiểm soát rủi ro			
D.3.17	Công ty có thiết lập các quy trình kiểm soát nội bộ/ khung quản lý rủi ro vững chắc và định kỳ đánh giá hiệu quả của chế độ đó không?	1	1	Có thiết lập quy trình và định kỳ đánh giá hiệu quả của việc kiểm soát
D.3.18	Báo cáo thường niên/Báo cáo Quản trị Thường niên có công bố rằng Hội đồng quản trị đã tiến hành đánh giá về các quản trị quan trọng của công ty (bao gồm quản trị vận hành, tài chính và tuân thủ) cùng các hệ thống quản lý rủi ro không?	1	1	Đã được đề cập trong Báo cáo thường niên
D.3.19	Công ty có công bố các rủi ro chính mà công ty đối mặt (Tài chính; Vận hành: công nghệ thông tin, môi trường, xã hội, kinh tế) không?	1	1	Đã được đề cập trong Báo cáo thường niên
D.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo Quản trị Thường niên có chứa công bố từ Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban Kiểm toán bình luận về sự đầy đủ của hệ thống kiểm soát nội bộ/quản lý rủi ro của công ty không?	1	1	Đã được đề cập trong Báo cáo thường niên
D.4	Thành viên Hội đồng quản trị			
	Chủ tịch Hội đồng quản trị			
D.4.1	Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc có phải 2 người khác nhau không	1	1	Chủ tịch HĐQT và CEO là 2 người khác nhau

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
D.4.2	Chủ tịch HĐQT có phải là Thành viên HĐQT độc lập không?	3	3	Theo quy định Asean Securities không bắt buộc phải có thành viên độc lập HĐQT
D.4.3	Có thành viên nào trong HĐQT từng làm CEO của công ty trong vòng 2 năm qua không?	1	1	Có 2 thành viên HĐQT đồng thời giữ chức vụ Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc
D.4.4	Các vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch có được công bố không?	1	1	Quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT và được công bố trên website
D.4.5	Nếu Chủ tịch không độc lập, Hội đồng có bổ nhiệm một Người đứng đầu/Chủ tịch Độc lập và vai trò của họ đã được xác định chưa?	3	3	Theo quy định Asean Secutities không bắt buộc phải có thành viên độc lập HĐQT
D.4.6	Có ít nhất một giám đốc/thành viên không thực hiện chức vụ hành chính có kinh nghiệm làm việc trước đó trong ngành chính mà công ty hoạt động không?	1	1	TV HĐQT của Asean Secutities đều có kiến thức, kinh nghiệm làm việc trong ngành tài chính, chứng khoán. Có 02 Thành viên HĐQT có chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ
D.5 Hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị				
Sự phát triển của thành viên Hội đồng quản trị				
D.5.1	Công ty có các chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới không?	1	1	Thành viên mới có quyền tiếp cận với các quy định, chính sách, chiến lược của Công ty theo quy định Điều lệ và các quy định nội bộ
D.5.2	Công ty có chính sách cùng các chương trình khuyến khích thành viên HĐQT liên tục tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn không?	1	1	Công ty có chính sách về khuyến khích đào tạo đối với toàn bộ cán bộ nhân viên Công ty
Bổ nhiệm và theo dõi hiệu quả hoạt động của CEO/ Giám đốc				

Mã	Bên có liên quan	Tính tuân thủ của Asean Securities		Diễn giải của công ty
		2023	2024	
D.5.3	Công ty có công bố quy trình về cách Hội đồng quản trị lên kế hoạch về sự kế nhiệm của CEO/Giám đốc điều hành/Chủ tịch và quản lý chủ chốt không?	1	1	Điều lệ có quy định về trình tự hợp thông qua NQ của HĐQT. Công ty phải NQ của HĐQT về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm CEO/Chủ tịch và các quản lý chủ chốt theo quy định của pháp luật.
D.5.4	Hội đồng quản trị có tiến hành đánh giá hiệu suất hàng năm của CEO/Giám đốc điều hành/ Chủ tịch không?	1	1	HĐQT có đánh giá hàng năm và được CBTT tại Báo cáo thường niên của Công ty và Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên
Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị				
D.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá hiệu suất hàng năm của Hội đồng quản trị và công bố tiêu chí và quy trình được thực hiện trong đánh giá không?	2	2	Công ty có đánh giá hoạt động của HĐQT hàng năm.
Đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị				
D.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá hiệu suất hàng năm của Thành viên Hội đồng quản trị và công bố tiêu chí và quy trình được thực hiện trong đánh giá không?	3	3	Công ty chưa tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm của từng TV HĐQT. Công ty chưa công bố tiêu chí và ban hành quy trình thực hiện đánh giá cụ thể.
Đánh giá hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT				
D.5.7	Công ty cótiến hành đánh giá hiệu suất hàng năm của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị và công bố tiêu chí cùng quy trình được thực hiện trong đánh giá không?	4	4	Asean Securities không có các Ủy ban thuộc HĐQT



CHƯƠNG

07

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững	115
Định hướng phát triển bền vững	116
Quản trị phát triển bền vững	118
Đối tượng và mục tiêu	121
Nội dung báo cáo phát triển bền vững	122



Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững

Dù thị trường chứng khoán luôn biến động và tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhưng sau gần hai thập kỷ hình thành và phát triển, Asean Securities vẫn khẳng định vị thế vững chắc là một trong những công ty chứng khoán uy tín hàng đầu trên thị trường. Luôn đổi mới và tiên phong đón đầu xu hướng, Asean Securities không ngừng hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm với chất lượng vượt trội nhằm mang đến giá trị tốt nhất cho khách hàng.

Với đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đầy nhiệt huyết và tận tâm, Asean Securities sẵn sàng thích ứng với những thay đổi của thị trường, đồng thời nắm bắt xu hướng công nghệ mới để phát triển bền vững. Asean Securities luôn coi trọng yếu tố phát triển bền vững trong mọi hoạt động. Báo cáo Phát triển bền vững được xây dựng như một hệ quy chiếu, giúp tổng hợp, đánh giá và công bố ngắn gọn các hoạt động hướng đến sự phát triển bền vững trong năm 2024.

Báo cáo này không chỉ phản ánh định hướng phát triển bền vững toàn diện mà còn thể hiện cam kết của công ty đối với các bên liên quan. Đồng thời, đây là minh chứng cho sự minh bạch trong việc công bố thông tin tới cổ đông, khách hàng, đối tác, cơ quan quản lý và người lao động, qua đó nâng cao giá trị cho cổ đông, đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng và xã hội, cũng như củng cố uy tín và thương hiệu của công ty.

Định hướng phát triển bền vững

Asean Securities định hướng xây dựng mô hình phát triển bền vững dựa trên việc xem xét và đánh giá toàn diện các tác động từ hoạt động kinh doanh của Công ty lên ba trụ cột chính gồm kinh tế, xã hội và môi trường. Thông qua quá trình đánh giá này, Công ty không chỉ nhận diện được vai trò và trách nhiệm của mình đối với từng lĩnh vực mà còn xác định rõ những hành động cụ thể cần triển khai nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với việc đóng góp tích cực cho cộng đồng và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường. Đây cũng là cơ sở quan trọng giúp Asean Securities xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển bền vững một cách hiệu quả và lâu dài.

Môi trường:

Môi trường đóng vai trò then chốt, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, mà còn là nền tảng cho sự phát triển kinh tế bền vững. Chính vì lẽ đó, Asean Securities luôn đặt vấn đề bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng lên hàng đầu trong mọi hoạt động. Không chỉ dừng lại ở việc nhận thức tầm quan trọng của môi trường, mà còn biến những nhận thức đó thành hành động cụ thể. Asean Securities cam kết triển khai các giải pháp và công nghệ tiên tiến nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời khuyến khích các hoạt động tiết kiệm năng lượng trong toàn bộ chuỗi giá trị của mình.

Asean Securities tin rằng, việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm chung của toàn xã hội, và Asean Securities mong muốn được đóng góp một phần vào nỗ lực đó. Asean Securities sẽ tiếp tục nỗ lực không ngừng, tìm kiếm và áp dụng những phương pháp tốt nhất để đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Kinh tế:

Asean Securities luôn đặt phát triển bền vững về kinh tế làm ưu tiên hàng đầu. Năm 2024, dù thị trường chứng khoán Việt Nam chịu nhiều tác động từ kinh tế thế giới, nhưng vẫn duy trì mức tăng trưởng ổn định. Asean Securities đã chủ động kiểm soát rủi ro, triển khai các biện pháp tối ưu hóa nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển, mang lại giá trị lâu dài cho cổ đông, đồng thời góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế. Bên cạnh đó, Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định về chỉ tiêu tài chính và giới hạn đầu tư theo pháp luật, đảm bảo tăng trưởng bền vững, an toàn và bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

Xã hội:

Hiểu rằng sự thành công của một doanh nghiệp không chỉ được đo lường bằng những con số kinh tế, mà còn bằng những đóng góp thiết thực cho cộng đồng. Vì vậy, bên cạnh việc tập trung phát triển kinh doanh, Công ty luôn đặt trách nhiệm xã hội lên hàng đầu. Trong những năm qua, Công ty đã tích cực tham gia vào nhiều hoạt động xã hội ý nghĩa, chung tay cùng cộng đồng phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai. Bên cạnh đó, Asean Securities cũng đặc biệt quan tâm đến việc đầu tư vào giáo dục, bởi Asean Securities tin rằng giáo dục là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước,...

Asean Securities cam kết sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động trách nhiệm xã hội, góp phần xây dựng một cộng đồng văn minh, thịnh vượng và tốt đẹp hơn. Asean Securities mong muốn được đồng hành cùng các tổ chức, cá nhân để lan tỏa những giá trị tốt đẹp và tạo ra những tác động tích cực cho xã hội.

Quản trị bền vững

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ASEAN SECURITIES:

Tác động đến KINH TẾ	- Minh bạch trong quản trị công ty và cung cấp thông tin đến các đối tượng liên quan theo các thông lệ quốc tế cao nhất. - Nâng cao thu nhập và lợi ích kinh tế cho người lao động, tạo môi trường làm việc tốt và cơ hội phát triển cho cán bộ nhân viên. - Mang lại lợi ích kinh tế cho cổ đông thông qua chính sách trả cổ tức, đảm bảo lợi nhuận cho các nhà đầu tư. - Duy trì hoạt động kinh doanh tăng trưởng ổn định và bền vững, từ đó đóng góp các nghĩa vụ tài chính cho ngân sách nhà nước. - Thực hiện các biện pháp quản trị rủi ro chặt chẽ nhằm giảm thiểu các thiệt hại về tài chính cho công ty, khách hàng và các bên liên quan.
Tác động đến XÃ HỘI	- Đặt khách hàng làm trọng tâm, không ngừng phát triển nâng cao chất lượng sản phẩm đầu tư và hệ thống giao dịch mới. - Mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng thông qua việc không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ khách hàng. - Chủ động thực hiện trách nhiệm xã hội, khuyến khích sự đóng góp tích cực cho công ty và cộng đồng. - Đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục. - Tuân thủ pháp luật, góp phần xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ.
Tác động đến MÔI TRƯỜNG	- Tạo dựng môi trường làm việc xanh, sạch, hạn chế tác động từ việc tiêu thụ năng lượng và giảm thiểu rác thải trong hoạt động hằng ngày. - Hưởng ứng tích cực tham gia các sáng kiến bảo vệ môi trường thông qua truyền thông và khuyến khích sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ BỀN VỮNG CỦA ASEAN SECURITIES:

Hội đồng quản trị	- Xác định định hướng chiến lược của công ty nhằm đảm bảo phát triển bền vững, gắn liền với các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường. - Xem xét, phê duyệt các mục tiêu cụ thể và kế hoạch hành động chi tiết để triển khai hiệu quả các chiến lược đã đề ra.
Ban Điều hành	- Xây dựng chi tiết các mục tiêu và kế hoạch hành động về phát triển bền vững, đồng thời trình lên Hội đồng Quản trị (HĐQT) để xem xét và phê duyệt. - Chủ động nhận diện và đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm khắc phục khó khăn, rủi ro phát sinh trong quá trình triển khai, đảm bảo kế hoạch phát triển bền vững được thực hiện hiệu quả. - Theo dõi sát sao quá trình thực hiện kế hoạch, đánh giá định kỳ để đảm bảo tiến độ và kết quả đạt được theo các mục tiêu đề ra. - Tổ chức truyền thông nội bộ nhằm phổ biến chiến lược, mục tiêu và kế hoạch hành động về phát triển bền vững đến toàn thể công ty, đảm bảo mọi cá nhân và bộ phận đều nắm bắt rõ ràng và đồng thuận thực hiện. - Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng khối/bộ phận chuyên môn để triển khai kế hoạch hành động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị. - Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo định kỳ lên HĐQT, cung cấp thông tin chi tiết về tiến độ, thành tựu đạt được cũng như đề xuất các biện pháp cải thiện nếu cần thiết.
Các Khối, phòng ban chức năng	- Triển khai kế hoạch phát triển bền vững theo đúng định hướng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành. - Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hàng ngày liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững của Asean Securities - Tích cực đóng góp các sáng kiến cải thiện kế hoạch phát triển bền vững



Quản trị bền vững (tiếp theo)

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA ASEAN SECURITIES:

Nhận diện rủi ro	- Xác định các rủi ro phát sinh/có khả năng phát sinh trong việc triển khai hoạt động kinh doanh. - Xác định nguyên nhân cốt lõi, hậu quả của rủi ro đối với hoạt động kinh doanh.
Đo lường và phân tích rủi ro	- Phân tích khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng của rủi ro, từ đó xác định mức độ trọng yếu của rủi ro. - Xây dựng định nghĩa và tiêu chí thông số đo lường cụ thể cho từng cấp độ rủi ro đối với nhóm rủi ro trọng yếu đảm bảo phù hợp với khẩu vị rủi ro của Asean Securities.
Đánh giá rủi ro	Xác định và đánh giá mức độ hiệu quả của những quy trình/hoạt động kiểm soát hiện tại đối với nhóm rủi ro trọng yếu.
Xử lý rủi ro	Xây dựng các kế hoạch hành động tương ứng nhằm giảm thiểu, xử lý rủi ro đối với những rủi ro trọng yếu chưa có kiểm soát hiệu quả, và đồng thời liên tục giám sát việc thực hiện các biện pháp xử lý rủi ro.
Báo cáo và theo dõi rủi ro	- Theo dõi, định kỳ đánh giá và báo cáo tính hiệu quả của biện pháp xử lý rủi ro, chiến lược & cơ chế kiểm soát đã xây dựng, đảm bảo tính phù hợp với điều kiện luôn thay đổi và thực hiện cập nhật khi cần thiết. - Thường xuyên trao đổi, cập nhật và tham vấn hai chiều giữa người ra quyết định và các bên liên quan về các thông tin về rủi ro (sự tồn tại, tính chất, hình thức, mức độ trọng yếu, khả năng chấp nhận rủi ro).

Đối tượng và mục tiêu của phát triển bền vững

Đối tượng	Mục tiêu của hoạt động Phát triển bền vững
Khách hàng	- Gia tăng giá trị cho khách hàng bằng việc phát triển và giới thiệu các sản phẩm đầu tư, dịch vụ tài chính có chất lượng cao. - Kết nối cơ hội đầu tư cho khách hàng thông qua các hội thảo trực tuyến định kỳ và kết nối khách hàng với các doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam
Cổ đông, nhà đầu tư	- Hoạt động kinh doanh hiệu quả và bền vững. - Đối xử bình đẳng và đảm bảo quyền lợi cổ đông. - Công bố thông tin minh bạch
Người lao động	- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. - Chế độ đãi ngộ và cơ hội thăng tiến. - Phát triển năng lực độ ngũ nhân sự. - Thu hút nhân tài phục vụ phát triển kinh doanh.
Cộng đồng	- Hỗ trợ phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người lao động. - Tích cực thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp thông qua các dự án phát triển giáo dục cộng đồng, thiện nguyện.
Cơ quan quản lý	- Tuân thủ các Luật, Quy định, Hướng dẫn của các cơ quan quản lý. - Hoàn thành tốt các nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Nội dung phát triển bền vững

Khách hàng - Mang lại giá trị:

01

Asean Securities luôn đặt khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động, cam kết mang đến những giải pháp tài chính và cơ hội đầu tư vượt trội, được thiết kế riêng biệt để đáp ứng nhu cầu đa dạng của từng khách hàng. Sự sáng tạo và đổi mới không ngừng là kim chỉ nam, giúp Công ty tiên phong trong việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính tiên tiến nhất.

Hiểu rằng trải nghiệm khách hàng là yếu tố then chốt, vì vậy, Asean Securities nỗ lực không ngừng để đơn giản hóa mọi quy trình, thủ tục. Ứng dụng công nghệ số một cách thông minh, loại bỏ những rào cản, giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và công sức. Đồng thời, không ngừng mở rộng danh mục sản phẩm và dịch vụ, đáp ứng tối đa nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, đồng thời cá nhân hóa trải nghiệm để mỗi khách hàng đều cảm thấy được trân trọng và thấu hiểu.

Sự an toàn và bảo mật của khách hàng là ưu tiên hàng đầu của Asean Securities. Công ty luôn triển khai các biện pháp phòng ngừa và phát hiện gian lận tiên tiến, đồng thời đầu tư vào việc đào tạo nhân sự để nâng cao nhận thức về bảo mật thông tin. Cam kết bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách hàng một cách nghiêm ngặt, xây dựng lòng tin vững chắc.



Cổ đông, nhà đầu tư - Tối ưu hóa lợi ích:

02

Duy trì lợi ích kinh tế của Cổ đông: Trong năm 2024, thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, Asean Securities đã chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong Quý I/2024 với tỷ lệ thực hiện là 30% trên mệnh giá cổ phiếu, tương đương mỗi cổ phiếu nhận được 3.000 đồng.

Công bố thông tin minh bạch: Asean Securities luôn coi trọng việc công bố thông tin một cách rõ ràng và đúng lúc, nhằm đảm bảo nhà đầu tư có thể tiếp cận thông tin quan trọng một cách chính xác và kịp thời. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt quy định của Bộ Tài chính theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, công bố đầy đủ và chính xác thông tin trên các kênh chính thức như Cổng Thông tin Điện tử của Sở, UBCKNN, website và các phương tiện truyền thông khác. Điều này giúp đảm bảo mọi cổ đông, cả trong và ngoài nước, đều có cơ hội tiếp cận thông tin công ty một cách công bằng.

Để duy trì mối quan hệ tốt đẹp với nhà đầu tư và giới báo chí, Asean Securities công bố kết quả hoạt động kinh doanh hàng quý và giải đáp mọi thắc mắc từ cổ đông. Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, Asean Securities mong muốn tạo dựng một môi trường đầu tư minh bạch, công bằng và hiệu quả, nơi nhà đầu tư có thể hoàn toàn yên tâm và tin tưởng vào những quyết định của mình.

Mục tiêu đặt ra: Asean Securities xác định rõ ràng các mục tiêu chiến lược, hướng đến sự phát triển bền vững và mang lại giá trị tối đa cho cổ đông.

- » Thứ nhất, Asean Securities tập trung xây dựng một hệ thống và mô hình kinh doanh hiệu quả, linh hoạt, có khả năng thích ứng nhanh chóng với những biến động của thị trường. Mục tiêu là tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định và bền vững, từ đó mang lại lợi ích lâu dài cho cổ đông thông qua chính sách cổ tức đều đặn và hấp dẫn.
- » Thứ hai, Asean Securities cam kết thực hiện công bố thông tin một cách minh bạch, trung thực và kịp thời. Asean Securities hiểu rằng, sự minh bạch là nền tảng của niềm tin, và việc cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác sẽ giúp cổ đông đưa ra những quyết định đầu tư sáng suốt. Asean Securities tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về công bố thông tin, đồng thời chủ động áp dụng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp.
- » Thứ ba, Asean Securities không ngừng hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, kiểm soát nội bộ chặt chẽ và giám sát tuân thủ nghiêm ngặt. Nhận thức rằng, quản trị doanh nghiệp hiệu quả là yếu tố then chốt để đảm bảo sự phát triển bền vững và giảm thiểu rủi ro. Vì vậy, Công ty luôn đầu tư vào việc nâng cao năng lực quản lý, đào tạo nhân sự và áp dụng các công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Nội dung phát triển bền vững (tiếp theo)

Người lao động - Trọng tâm trong chiến lược Phát triển bền vững

03

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Asean Securities đã xác định Nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển của công ty. Công ty luôn nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc hiệu quả. Điều này được thể hiện qua văn hoá doanh nghiệp dựa trên các giá trị: Công bằng và hợp tác, Cơ hội phát triển và thăng tiến, Kết quả được ghi nhận và thưởng xứng đáng, Đoàn kết và Sự hài lòng. Chính những giá trị nội tại vững chắc này đã giúp Asean Securities duy trì đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đồng thời đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm 2024.

Asean Securities luôn coi trọng việc xây dựng và phát triển một văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, dựa trên những giá trị cốt lõi đã được định hình. Trong năm vừa qua, Asean Securities đã triển khai nhiều chương trình phúc lợi đa dạng và thiết thực, nhằm đảm bảo rằng đội ngũ nhân viên của Asean Securities nhận được những chế độ đãi ngộ tốt nhất mang tính cạnh tranh và công bằng cho toàn thể cán bộ nhân viên.

Asean Securities tiến hành đánh giá chiến lược đãi ngộ một cách toàn diện, phân tích kỹ lưỡng mức độ cạnh tranh và hiệu quả của các chương trình phúc lợi hiện có. Các báo cáo phân tích so sánh với thị trường được thực hiện định kỳ, giúp Asean Securities có cái nhìn khách quan và chính xác về vị thế của mình. Từ đó, giúp Asean Securities duy trì những chế độ đãi ngộ phù hợp, đồng thời xác định những chiến lược trọng tâm nhằm thu hút và giữ chân nhân tài.

Asean Securities cũng đặc biệt quan tâm đến việc duy trì và cải tiến các chương trình phúc lợi về chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên. Các hoạt động như khám sức khỏe định kỳ, cung cấp bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và tai nạn, tổ chức các buổi chia sẻ và tư vấn về sức khỏe. Asean Securities tin rằng, sức khỏe của cán bộ nhân viên là tài sản quý giá nhất, và việc chăm sóc sức khỏe toàn diện sẽ giúp nhân viên có tinh thần làm việc tốt nhất.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, Asean Securities mong muốn xây dựng một môi trường làm việc lý tưởng, nơi mỗi nhân viên đều cảm thấy được trân trọng, được phát triển và được cống hiến.



Các khoản chi (VNĐ)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tiền lương	27.519.846.502	29.369.294.560	32.326.933.401
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN và kinh phí công đoàn	2.158.068.300	3.211.674.400	4.014.017.800
Thù lao, tiền thưởng khác	4.941.623.295	4.402.821.084	5.293.859.538
Tổng cộng	34.619.538.097	36.983.790.044	41.634.810.739

Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Asean Securities trong năm 2025:

Để đáp ứng nhu cầu phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai, Asean Securities đã đề ra những chiến lược nhân sự toàn diện và đột phá. Trước hết, Asean Securities đặt mục tiêu mở rộng quy mô nhân sự lên đến 200 người, nhằm tăng cường năng lực hoạt động và đáp ứng khối lượng công việc ngày càng gia tăng.

Song song với việc mở rộng quy mô, Asean Securities đặc biệt chú trọng đến việc phát triển và giữ chân nhân tài. Các chính sách và chương trình hoạch định, đánh giá và phát triển nhân tài tiềm năng được triển khai một cách bài bản, nhằm xây dựng một đội ngũ nhân sự nòng cốt, có chuyên môn cao và gắn bó lâu dài với Công ty. Điều này không chỉ giúp Công ty duy trì lợi thế cạnh tranh, mà còn giảm thiểu rủi ro chảy máu chất xám.

Asean Securities cũng không ngừng cải thiện các chính sách, quy định và quy trình nghiệp vụ nhân sự, đồng thời đẩy mạnh số hóa và hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự. Việc áp dụng công nghệ tiên tiến giúp tối ưu hóa quy trình làm việc, nâng cao hiệu quả quản lý và tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiện đại.

Để đảm bảo nguồn nhân lực trẻ và tài năng, Công ty luôn duy trì và mở rộng các chương trình thực tập sinh từ các trường đại học hàng đầu trong và ngoài nước. Đây là cơ hội để phát hiện và bồi dưỡng những chuyên viên phân tích tài chính, kỹ sư công nghệ và chuyên viên kinh doanh tiềm năng, góp phần trẻ hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự.

Nội dung phát triển bền vững (tiếp theo)

04

Cộng đồng địa phương – Góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội

Asean Securities thấu hiểu sâu sắc rằng, sự phát triển bền vững của doanh nghiệp luôn gắn liền với sức mạnh và sự thịnh vượng của cộng đồng. Luôn nhận thức rõ vai trò của mình trong việc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, và cam kết này đã được thể hiện một cách nhất quán trong suốt gần 20 năm hoạt động của công ty.

Việc hỗ trợ cộng đồng không chỉ là trách nhiệm xã hội, mà còn là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển bền vững của Asean Securities. Asean Securities xây dựng chính sách ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) nhằm hệ thống hóa và củng cố mối quan hệ chặt chẽ với các bên liên quan, bao gồm nhà đầu tư, khách hàng, cộng đồng, nhân viên và đối tác. Chương trình hỗ trợ cộng đồng được xây dựng dựa trên năm trụ cột chính, phản ánh cam kết toàn diện của Asean Securities:

- » **Tài chính minh bạch và tuân thủ:** Cam kết hoạt động với sự minh bạch và tuân thủ cao nhất, đảm bảo tính liêm chính và trách nhiệm trong mọi giao dịch tài chính.
- » **Tăng trưởng ổn định:** Nỗ lực tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông và đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế của đất nước.
- » **Công bằng và đa dạng trong tổ chức:** Xây dựng một môi trường làm việc công bằng, đa dạng và hòa nhập, nơi mọi nhân viên đều được tôn trọng và có cơ hội phát triển.
- » **Phúc lợi toàn diện:** Luôn quan tâm đến sức khỏe và hạnh phúc của nhân viên, cung cấp các chương trình phúc lợi toàn diện và thiết thực.
- » **Cộng đồng bền vững:** Tích cực tham gia vào các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, góp phần xây dựng một xã hội bền vững và thịnh vượng.

Thông qua những nỗ lực này, Asean Securities mong muốn tạo ra những tác động tích cực và lâu dài cho cộng đồng, đồng thời xây dựng một hình ảnh doanh nghiệp uy tín và trách nhiệm.



05

Cơ quan quản lý – Tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp

Tuân thủ các Luật, Quy định, Hướng dẫn được đề ra bởi các cơ quan chức năng: Asean Securities xem việc tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan đến ngành chứng khoán - tài chính là nền tảng cốt lõi của đạo đức nghề nghiệp. Đây không chỉ là một tiêu chí hình thức, mà còn là cam kết sâu sắc của toàn thể Ban Lãnh đạo và CBNV Công ty.

Việc tuân thủ pháp luật và các quy định trong lĩnh vực kinh tế - xã hội không chỉ đảm bảo sự phát triển bền vững cho chính doanh nghiệp, mà còn góp phần xây dựng một thị trường tài chính minh bạch và công bằng. Việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật giúp Công ty tạo dựng uy tín vững chắc với khách hàng, đối tác và cộng đồng, đồng thời giảm thiểu rủi ro pháp lý và tài chính.

Trong năm 2024, toàn thể nhân viên Asean Securities đã tuân thủ nghiêm túc luật pháp và các quy định liên quan đến hoạt động doanh nghiệp. Không có bất kỳ biên bản hay thông báo nào được ghi nhận liên quan đến vi phạm pháp luật hoặc quy định trong lĩnh vực kinh tế - xã hội. Điều này là minh chứng cho sự chuyên nghiệp và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ nhân viên Asean Securities.

Asean Securities cam kết sẽ tiếp tục duy trì và nâng cao tinh thần tuân thủ pháp luật, đồng thời không ngừng cập nhật và hoàn thiện các quy trình nội bộ để đảm bảo mọi hoạt động của công ty luôn tuân thủ đúng quy định pháp luật. Asean Securities tin rằng, sự tuân thủ nghiêm

ngặt các quy định pháp luật là yếu tố then chốt để xây dựng một doanh nghiệp vững mạnh và phát triển bền vững.

Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong giao dịch với khách hàng và các đối tác: Asean Securities luôn đặt đạo đức nghề nghiệp lên hàng đầu trong mọi hoạt động, từ việc phục vụ và hỗ trợ khách hàng, đối tác, đến việc hợp tác với cổ đông. Asean Securities cam kết duy trì các chuẩn mực đạo đức cao nhất, đảm bảo tính minh bạch, trung thực và công bằng trong mọi giao dịch và mối quan hệ.

Asean Securities luôn chú trọng đến việc duy trì và nâng cao hình ảnh uy tín, sự tin tưởng đối với đối tác. Công ty luôn tăng cường phối hợp và trao đổi với các cơ quan quản lý nhà nước trên cơ sở tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật trong nước, pháp luật quốc tế và các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, ứng xử mà công ty đã ban hành.

Asean Securities mong muốn xây dựng niềm tin và sự tin nhiệm của khách hàng, đối tác thông qua văn hóa làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, dựa trên sự tôn trọng pháp luật và cạnh tranh lành mạnh. Asean Securities cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực không ngừng để trở thành một đối tác tin cậy, một doanh nghiệp có trách nhiệm và một thành viên tích cực của cộng đồng.



CHƯƠNG 08

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	130
Báo cáo kiểm toán độc lập	132
Báo cáo tình hình tài chính	133
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	136
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	138
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	141
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	142

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch
Bà Lê Thị Thanh Bình	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Vũ Phong	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Lê Thị Thanh Bình	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Vũ Phong	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Hoàng Phương	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 12 tháng 01 năm 2024)

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Hồng Hải - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người được ủy quyền ký báo cáo tài chính là Bà Lê Thị Thanh Bình - Tổng Giám đốc theo Giấy ủy quyền số 273A/2015/AseanSecurities-UQ ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Bà Nguyễn Hồng Hải.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Lê Thị Thanh Bình
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, Số 63 Lê Văn Lương
P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: (84-24) 3577 0781/ Fax: (84-24) 3577 0787
Website: www.vaco.com.vn

Số: ~~077~~/VACO/BCKIT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2025, từ trang 04 đến trang 44, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chữ Mạnh Hoan
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 1403-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Huyền
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3652-2021-156-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4,5,6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B01- CTCK
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		1.266.977.011.188	1.452.333.447.826
I. Tài sản tài chính	110		1.266.457.787.042	1.451.592.479.128
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	87.170.422.133	89.976.592.581
1.1 Tiền	111.1		87.170.422.133	89.976.592.581
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	7	545.751.887.442	1.084.440.546.272
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	8	350.000.000.000	-
4. Các khoản cho vay	114	9	254.828.969.578	274.520.985.342
5. Các khoản phải thu	117	10	24.907.758.678	1.230.230.996
5.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		24.907.758.678	1.230.230.996
5.1.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	117.3		3.498.471.020	1.108.998.119
5.1.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		21.409.287.658	121.232.877
6. Trả trước cho người bán	118	10	110.000.000	90.000.000
7. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	10	3.629.488.932	616.469.064
8. Các khoản phải thu khác	122	10	59.260.279	717.654.873
II. Tài sản ngắn hạn khác (130 = 131 =>134)	130		519.224.146	740.968.698
1. Tạm ứng	131		-	219.960.550
2. Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	132		21.644.897	108.944.000
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	11	492.579.249	401.064.148
4. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134	12	5.000.000	11.000.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250)	200		822.429.882.838	190.221.318.483
I. Tài sản tài chính dài hạn	210		780.000.000.000	150.000.000.000
1. Các khoản đầu tư	212		780.000.000.000	150.000.000.000
1.1 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212.1	8	780.000.000.000	150.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		14.847.704.452	13.775.906.792
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	4.944.907.650	5.878.656.790
- Nguyên giá	222		12.421.222.846	12.010.970.846
- Giá trị hao mòn lũy kế	223.a		(7.476.315.196)	(6.132.314.056)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	9.902.796.802	7.897.250.002
- Nguyên giá	228		22.863.229.363	18.868.128.747
- Giá trị hao mòn lũy kế	229.a		(12.960.432.561)	(10.970.878.745)
III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240		1.747.200.000	335.852.000
IV. Tài sản dài hạn khác	250		25.834.978.386	26.109.559.691
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	12	178.764.120	111.764.120
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	11	9.298.415.022	12.374.829.958
3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	254	15	16.357.799.244	13.622.965.613
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.089.406.894.026	1.642.554.766.309

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASECAN

Tầng 4,5,6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B01- CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
C.	NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)	300		718.695.263.822	70.492.905.938
I.	Nợ phải trả ngắn hạn	310		678.472.575.382	27.463.744.681
1.	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	311	16	637.000.000.000	-
1.1	<i>Vay ngắn hạn</i>	312		<i>637.000.000.000</i>	-
2.	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318		-	58.688.100
3.	Phải trả người bán ngắn hạn	320	17	5.482.686.633	4.553.821.095
4.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		555.800.000	265.803.750
5.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	18	14.927.069.694	5.354.714.730
6.	Phải trả người lao động	323		7.724.792.611	6.490.551.764
7.	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		617.035.380	379.894.791
8.	Chi phí phải trả ngắn hạn	325	19	1.038.183.939	244.520.691
9.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	327		18.750.000	37.500.000
10.	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329		106.938.243	650.045.259
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		11.001.318.882	9.428.204.501
II.	Nợ phải trả dài hạn	340		40.222.688.440	43.029.161.257
1.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	351		-	18.750.000
2.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356	20	40.222.688.440	43.010.411.257
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.370.711.630.204	1.572.061.860.371
I.	Vốn chủ sở hữu	410	21	1.370.711.630.204	1.572.061.860.371
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
1.1	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>411.1</i>		<i>1.000.000.000.000</i>	<i>1.000.000.000.000</i>
1.1.a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411.1a</i>		<i>1.000.000.000.000</i>	<i>1.000.000.000.000</i>
2.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		8.100.925.053	8.100.925.053
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417		362.610.705.151	563.960.935.318
3.1	<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	<i>417.1</i>		<i>201.719.951.391</i>	<i>391.919.290.289</i>
3.2	<i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	<i>417.2</i>		<i>160.890.753.760</i>	<i>172.041.645.029</i>
	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)	440		2.089.406.894.026	1.642.554.766.309

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASECAN

Tầng 4,5,6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B01- CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1.	Nợ khó đòi đã xử lý	004		840.269.071	840.269.071
2.	Cổ phiếu đang lưu hành	006		100.000.000	100.000.000
3.	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	22	277.541.880.000	787.821.980.000
4.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009	23	360.000	1.380.000
5.	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	24	13.730.000	13.730.000
B.	TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1.	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	25	39.434.772.420.000	9.539.576.040.000
a.	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		36.365.045.360.000	8.469.754.530.000
b.	Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		246.384.410.000	239.332.780.000
c.	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		300.865.060.000	300.865.060.000
d.	Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		2.488.784.820.000	508.845.100.000
e.	Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		33.692.770.000	20.778.570.000
2.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	26	3.995.960.000	8.169.680.000
a.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		3.995.960.000	8.169.680.000
3.	Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023	27	33.658.550.000	24.947.670.000
4.	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Nhà đầu tư	024		21.543.361.190.000	10.268.061.190.000
5.	Tiền gửi của khách hàng	026	28	309.225.141.850	211.536.521.912
5.1	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		251.715.549.093	158.374.246.985
5.2	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		57.381.734.540	53.034.427.710
a.	<i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước</i>	<i>029.1</i>		<i>57.381.734.540</i>	<i>53.034.427.710</i>
5.3	Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030		127.858.217	127.847.217
6.	Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	29	309.097.283.633	211.408.674.695
6.1	Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		308.567.210.142	210.926.810.576
6.2	Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2		530.073.491	481.864.119
7.	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035		127.858.217	127.847.217



Lê Thị Thanh Bình

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025



Bùi Thị Hồng Hạnh

Kế toán trưởng



Vũ Thị Thanh Hằng

Người lập biểu

134 | Báo cáo thường niên 2024

Asean Securities | 135

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

MẪU SỐ B02 - CTCK

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC

Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I.	DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		83.073.864.118	(6.874.839.392)
a.	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	30	77.018.364.496	-
b.	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	01.2	31	(2.435.804.531)	(15.014.048.112)
c.	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	32	8.491.304.153	8.139.208.720
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	32	20.665.369.849	83.532.854.263
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	32	28.274.499.421	30.935.728.347
1.4	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	33	44.054.781.436	51.578.347.062
1.5	Doanh thu lưu ký chứng khoán	09	33	6.986.898.977	3.555.345.133
1.6	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10	33	6.283.467.662	2.895.371.014
1.7	Thu nhập hoạt động khác	11	33	20.000.000	481.980
	Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 => 11)	20		189.358.881.463	165.623.288.407
II.	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1	Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		12.198.620.481	4.702.127.436
a.	Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	21.2	31	11.502.809.555	4.702.127.436
b.	Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	21.3		695.810.926	-
2.2	Chi phí hoạt động tự doanh	26	34	1.811.521.723	1.981.729.764
2.3	Chi phí môi giới chứng khoán	27	34	32.080.731.592	24.056.165.255
2.4	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	34	4.890.238.416	2.425.019.239
2.5	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31	34	4.767.350.247	4.231.001.229
	Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 => 31)	40		55.748.462.459	37.396.042.923
III.	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		35		
3.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		-	420.000
3.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		1.821.138.713	1.219.820.550
	Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41 + 42)	50		1.821.138.713	1.220.240.550
IV.	CHI PHÍ TÀI CHÍNH		36		
4.1	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		-	19.980.000
4.2	Chi phí lãi vay	52		25.925.539.725	43.837.424.653
4.3	Chi phí đầu tư khác	55		205.981.953	127.035.975
	Cộng chi phí tài chính (60 = 51 + 52 + 55)	60		26.131.521.678	43.984.440.628

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

MẪU SỐ B02 - CTCK

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC

Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
V.	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOẢN	62	37	47.838.355.940	46.918.829.088
VI.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 - 40 - 60 - 62)	70		61.461.680.099	38.544.216.318
VII.	THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
7.1	Thu nhập khác	71	38	63.102.626.011	43.777.120.321
7.2	Chi phí khác	72		26.739.876	238.902
	Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)	80		63.075.886.135	43.776.881.419
VIII.	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)	90		124.537.566.234	82.321.097.737
8.1	Lợi nhuận đã thực hiện	91		138.476.180.320	102.037.273.285
8.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	92		(13.938.614.086)	(19.716.175.548)
IX.	CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		23.464.182.020	14.888.973.694
9.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	39	26.251.904.837	18.832.208.804
9.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	40	(2.787.722.817)	(3.943.235.110)
X.	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		101.073.384.214	67.432.124.043
10.1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/l cổ phiếu)	501	41	1.011	626



Lê Thị Thanh Bình
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025

Bùi Thị Hồng Hạnh
Kế toán trưởng

Vũ Thị Thanh Hằng
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B03 - CTCK
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01	124.537.566.234	82.321.097.737
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02	25.760.623.661	44.594.988.748
- Khấu hao TSCĐ	03	3.333.554.956	1.866.562.214
- Chi phí lãi vay	06	25.925.539.725	43.837.424.653
- Dự thu tiền lãi	08	(3.498.471.020)	(1.108.998.119)
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10	11.502.809.555	4.702.127.436
- Lỗi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11	11.502.809.555	4.702.127.436
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18	2.435.804.531	15.014.048.112
- Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19	2.435.804.531	15.014.048.112
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	(499.865.606.902)	140.408.190.029
(-) Tăng, (+) giảm tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	524.750.044.744	(518.223.600.000)
(-) Tăng (+) giảm các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32	(980.000.000.000)	732.740.000.000
(-) Tăng, (+) giảm các khoản cho vay	33	19.692.015.764	(13.873.141.831)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TS tài chính	36	(20.179.056.662)	16.288.236.149
(-) Tăng, (+) giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37	(3.013.019.868)	1.139.912.038
(-) Tăng, (+) giảm phải thu khác	39	638.394.594	3.875.929.127
(-) Tăng, (+) giảm các tài sản khác	40	307.259.653	(260.361.675)
(+) Tăng, (-) giảm chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	202.208.453	(70.773.477)
(-) Tăng, (+) giảm chi phí trả trước	42	2.984.899.835	(11.077.398.942)
(+) Tăng, (-) giảm Thuế TNDN CTCK đã nộp	43	(20.534.113.617)	(24.358.497.640)
(+) Tăng, (-) giảm Lãi vay đã trả	44	(25.334.084.930)	(44.421.534.242)
(+) Tăng, (-) giảm phải trả cho người bán	45	(769.155.651)	2.076.958.300
(+) Tăng, (-) giảm các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	237.140.589	66.634.300
(+) Tăng, (-) giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	3.854.563.744	(431.498.391)
(+) Tăng, (-) giảm phải trả người lao động	48	1.234.240.847	(539.051.841)
(+) Tăng, (-) giảm phải trả, phải nộp khác	50	(580.607.016)	436.027.697
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	51	-	47.502.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52	(3.356.337.381)	(3.007.151.543)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	(335.628.802.921)	287.040.452.062
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các TS khác	61	(4.177.367.527)	(10.569.671.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	(4.177.367.527)	(10.569.671.400)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B03 - CTCK
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay gốc	73	7.446.000.000.000	2.520.000.000.000
1.1. Tiền vay khác	73.2	7.446.000.000.000	2.520.000.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	74	(6.809.000.000.000)	(3.020.000.000.000)
2.1. Tiền chi trả gốc nợ vay khác	74.3	(6.809.000.000.000)	(3.020.000.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	76	(300.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80	337.000.000.000	(500.000.000.000)
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90	(2.806.170.448)	-223.529.219.338
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	89.976.592.581	313.505.811.919
- Tiền	101.1	89.976.592.581	288.505.811.919
- Các khoản tương đương tiền	101.2	-	25.000.000.000
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	87.170.422.133	89.976.592.581
- Tiền	103.1	87.170.422.133	89.976.592.581



Lê Thị Thanh Bình
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025

Bùi Thị Hồng Hạnh
Kế toán trưởng

Vũ Thị Thanh Hằng
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B03 - CTCK
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	22.113.638.409.870	14.962.206.124.640
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(21.610.302.300.730)	(9.546.327.731.280)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	41.836.409.239.209	25.047.491.794.845
4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(42.236.256.112.825)	(30.483.912.245.329)
5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(5.800.615.586)	(2.604.128.285)
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	20	97.688.619.938	(23.146.185.409)
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	211.536.521.912	234.682.707.321
1. Tiền gửi ngân hàng đầu năm	31	211.536.521.912	234.682.707.321
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	32	158.374.246.985	161.103.954.104
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	53.034.427.710	73.450.895.000
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35	127.847.217	127.858.217
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)	40	309.225.141.850	211.536.521.912
1. Tiền gửi ngân hàng cuối năm	41	309.225.141.850	211.536.521.912
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	42	251.715.549.093	158.374.246.985
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	57.381.734.540	53.034.427.710
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45	127.858.217	127.847.217



Lê Thị Thanh Bình
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025

Bùi Thị Hồng Hạnh
Kế toán trưởng

Vũ Thị Thanh Hằng
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, phường Phan Chu Trinh,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Mẫu số B04 - CTCK
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
			Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 01/01/2024	Năm trước		Năm nay		Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024
					(Trình bày lại)		(Trình bày lại)			
1	Vốn góp của chủ sở hữu	21	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000					1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	21	8.100.925.053	8.100.925.053					8.100.925.053	8.100.925.053
3	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	21	11.046.919.375	-					-	-
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21	490.328.630.370	563.960.935.318					563.960.935.318	362.610.705.151
	- Lợi nhuận đã thực hiện	21	302.514.044.903	391.919.290.289					391.919.290.289	201.719.951.391
	- Lợi nhuận chưa thực hiện	21	187.814.585.467	172.041.645.029					172.041.645.029	160.890.753.760
	Tổng		1.509.476.474.798	1.572.061.860.371					1.572.061.860.371	1.370.711.630.204

Chi tiết tăng, giảm trong năm của các chỉ tiêu vốn chủ sở hữu xem tại Thuyết minh số 21.



Lê Thị Thanh Bình
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025

Bùi Thị Hồng Hạnh
Kế toán trưởng

Vũ Thị Thanh Hằng
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASECAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09 - CTCK
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Asecan (“Công ty”) là đơn vị được điều chỉnh tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á, hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015002 ngày 12 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 34/UBCK-GPHĐKD ngày 22 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 09/GPĐC-UBCK ngày 12 tháng 02 năm 2025.

Theo Giấy phép điều chỉnh số 09/GPĐC-UBCK ngày 12 tháng 02 năm 2025, vốn điều lệ của Công ty là 1.500.000.000.000 VND.

Sở hữu vốn

	Vốn điều lệ		Vốn đã góp cuối năm		Vốn đã góp đầu năm	
	VND	%	VND	%	VND	%
Công ty TNHH Phát triển Thương mại Dịch vụ Vinh Lộc (Trước đây là Công ty TNHH Quản lý Đầu tư Thịnh Phát)	458.250.000.000	30,55%	305.500.000.000	30,55%	305.500.000.000	30,55%
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thành Kim	698.067.540.000	46,54%	465.378.360.000	46,54%	465.378.360.000	46,54%
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Toàn Phú	343.682.460.000	22,91%	229.121.640.000	22,91%	229.121.640.000	22,91%
Tổng cộng	1.500.000.000.000	100%	1.000.000.000.000	100%	1.000.000.000.000	100%

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điều lệ Công ty được ban hành năm 2006 và sửa đổi gần nhất vào ngày 24 tháng 01 năm 2025.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 101 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 66 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, đơn vị trực thuộc Công ty gồm:

STT	Tên	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Asecan - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	Phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh trên Báo cáo tình hình tài chính là số liệu có thể so sánh được. Một số số liệu của năm tài chính trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay chi tiết tại Thuyết minh số 47 - Thông tin so sánh phần Thuyết minh báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASECAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09 - CTCK
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334”) do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty thực hiện kế toán trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam có liên quan, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ban hành ngày 27 tháng 12 năm 2016.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay, các khoản phải thu và các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và phải trả giao dịch chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09 - CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Công ty đang thực hiện ghi nhận tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ theo giá trị hợp lý. Chi tiết xem chính sách kế toán tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL).

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tiền ký quỹ của nhà đầu tư

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong số các điều kiện sau:

- (i) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu do mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- (ii) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
- Việc phân loại vào các tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
 - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Cơ sở ghi nhận tăng/giảm số lượng và giá trị chứng khoán FVTPL mua trong Danh mục tài sản tài chính của CTCK được tính tại ngày T+0.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá trị thị trường/giá trị hợp lý. Cuối kỳ kế toán phải đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

Đối với các tài sản tài chính FVTPL niêm yết, giá thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày kết thúc kỳ báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09 - CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (Tiếp theo)

Đối với các tài sản tài chính FVTPL đăng ký giao dịch, giá thị trường được xác định là giá bình quân tại ngày giao dịch gần nhất ngày kết thúc kỳ báo cáo tài chính.

Đối với các tài sản tài chính FVTPL không niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, Công ty ghi nhận theo giá trị là giá trung bình các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) Công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá lại nhưng không quá 1 tháng tính đến ngày đánh giá lại.

Giá xuất của các tài sản tài chính này ghi nhận thông qua lãi/lỗ xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của Báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả thu nhập;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Giá trị Danh mục tài sản nhận thế chấp = Tỷ lệ đánh giá * Giá trị tài sản nhận thế chấp tính theo giá trị thị trường/ giá trị hợp lý.

Tỷ lệ đánh giá phụ thuộc vào từng khoản cho vay trong mỗi thời kỳ, nhưng không vượt mức 70% theo quy định của Thông tư số 334/2016/TT-BTC.

Đối với các tài sản thế chấp là chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

Đối với các tài sản thế chấp chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (OTC) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để đánh giá lại là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá lại nhưng không quá một tháng tính đến ngày đánh giá lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN **MẪU SỐ B09 - CTCK**
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi Công ty có quyền hợp pháp thực hiện bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả đồng thời.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong năm đều được theo dõi tại chỉ tiêu “Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính” trên Báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian hữu dụng ước tính (Năm)
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 10

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 10 năm.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ: Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng: Chi phí sửa chữa tài sản, cải tạo văn phòng,... phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí khác: Chi phí khác bao gồm chi phí thuê văn phòng, chi phí gia hạn phần mềm,... được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thực tế sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN **MẪU SỐ B09 - CTCK**
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở Giao dịch chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên; hoặc với các đại lý tham gia phát hành chứng khoán cho tổ chức phát hành chứng khoán liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty.

Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư

Từ năm 2019 trở về trước, Công ty trích lập Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư theo tỷ lệ 4% trên doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán. Từ năm 2021, Công ty không thực hiện trích lập Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư do Luật chứng khoán số 54/2019 ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 không quy định việc trích lập Quỹ bảo vệ nhà đầu tư.

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Doanh thu

- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán:**
Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.
- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:**
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra và khoản thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ cổ phiếu, trái phiếu, tiền lãi phát sinh các khoản tiền gửi cố định thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL.
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):**
Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính HTM mà Công ty được nhận (lãi trái phiếu, lãi tiền gửi có kỳ hạn).
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu:**
Lãi cho vay phát sinh từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của pháp luật.
- Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS):**
Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính AFS mà Công ty được nhận (lãi cổ tức, lãi trái phiếu, công cụ tiền tệ).
- Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính:**
Là doanh thu phát sinh từ cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật về doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.
- Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:**
Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký ở Trung tâm Lưu ký chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng và phí quản lý sổ cổ đông.
- Thu nhập hoạt động khác:**
Phản ánh thu nhập hoạt động khác, gồm: Doanh thu dịch vụ tài chính khác, doanh thu từ trả hộ gốc, lãi trái phiếu, cổ tức của tổ chức phát hành, doanh thu khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASECAN

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09 - CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Doanh thu hoạt động tài chính

Bao gồm các loại sau: Doanh thu từ chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái; doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định; doanh thu, dự thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh; doanh thu đầu tư khác.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dồn tích.

Chi phí quản lý công ty chứng khoán

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế, phí, lệ phí, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Báo cáo tình hình tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được xác định dựa trên các dịch vụ được cung cấp cho nhà đầu tư. Ban Tổng Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty dựa theo địa điểm của tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASECAN

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09 - CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc: Có ảnh hưởng đáng kể, điều hành trực tiếp Công ty;
- Công ty TNHH Phát triển Thương mại Dịch vụ Vĩnh Lộc (Trước đây là Công ty TNHH Quản lý Đầu tư Thịnh Phát): Cổ đông của Công ty;
- Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thành Kim: Cổ đông của Công ty;
- Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Toàn Phú: Cổ đông của Công ty;
- Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần: Bà Nguyễn Hồng Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean là Trưởng Ban Kiểm soát của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần;
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội: Bà Nguyễn Hồng Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean là Giám đốc của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội;
- Công ty Cổ phần Khách sạn Thăng Lợi: Bà Nguyễn Hồng Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean là Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Khách sạn Thăng Lợi;
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol: Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean sở hữu trên 10% cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol đến ngày 10 tháng 01 năm 2024;
- Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần (“VEAM”): Bà Lê Thị Thanh Bình - Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean là Thành viên BKS Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần.

5. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng	87.170.422.133	89.976.592.581
Cộng	87.170.422.133	89.976.592.581

6. KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
	VND	VND
Năm nay		
<i>a) Của công ty chứng khoán</i>	<i>158.754.686</i>	<i>15.328.948.518.820</i>
- Cổ phiếu	7.754.666	238.322.558.200
- Trái phiếu	151.000.020	15.090.625.960.620
<i>b) Của nhà đầu tư</i>	<i>2.505.961.268</i>	<i>49.308.585.217.730</i>
- Cổ phiếu	2.505.714.854	44.707.181.880.030
- Trái phiếu	246.414	4.601.403.337.700
Cộng	2.664.715.954	64.637.533.736.550

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09 - CTCK
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

6. KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG NĂM (TIẾP THEO)

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
	VND	VND
Năm trước		
a) <i>Của công ty chứng khoán</i>	5.264.524	1.492.354.389.042
- Cổ phiếu	1.000	27.600.000
- Trái phiếu	5.263.524	1.492.326.789.042
b) <i>Của nhà đầu tư</i>	1.710.384.531	37.123.877.769.534
- Cổ phiếu	1.405.990.993	31.171.172.861.550
- Trái phiếu	304.393.538	5.952.704.907.984
Cộng	1.715.649.055	38.616.232.158.576

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI LỖ

7.1. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	344.638.445.242	545.751.887.442	869.388.489.986	1.084.440.546.272
<i>Chứng khoán thương mại</i>				
Cổ phiếu niêm yết	67.333.005.485	66.701.818.600	72.257.309.539	108.302.870.330
Cổ phiếu đăng ký giao dịch (UPCOM)	255.924.622.569	457.663.988.842	278.926.363.259	457.927.595.942
Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	8.817.188	14.080.000	8.817.188	14.080.000
Trái phiếu chính phủ	21.372.000.000	21.372.000.000	518.196.000.000	518.196.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, phường Phan Chu Trinh,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI LỖ (TIẾP THEO)

7.2. Bảng tình hình biến động giá trị thị trường hoặc giá trị tài sản tài chính

Đơn vị: VND

Các loại tài sản tài chính	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý	Giá trị đánh giá lại năm nay		Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý	Giá trị đánh giá lại năm trước	
			Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm			Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm
B	C	D	E	F	H	I	J	K
L			G					
FVTPL								
Cổ phiếu niêm yết	67.333.005.485	66.701.818.600	131.607.610	762.794.495	72.257.309.539	108.302.870.330	36.134.782.877	89.222.086
TCB	66.981.000.000	66.308.500.000	-	672.500.000	29.632.500.000	42.771.000.000	13.138.500.000	-
VNC	-	-	-	-	42.266.418.008	65.242.632.000	22.976.213.992	-
Các cổ phiếu niêm yết khác	352.005.485	393.318.600	131.607.610	90.294.495	358.391.531	289.238.330	20.068.885	89.222.086
Cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch (UPCOM)	255.924.622.569	457.663.988.842	218.458.200.144	16.718.833.871	278.926.363.259	457.927.595.942	184.890.829.408	5.889.596.725
HTM	143.764.880.000	133.222.900.000	-	10.541.980.000	143.764.880.000	149.441.340.000	5.676.460.000	-
SCP	42.000.289.996	197.400.000.000	155.399.710.004	-	42.000.289.996	120.400.000.000	78.399.710.004	-
TSJ	39.237.073.264	70.670.000.000	31.432.926.736	-	62.245.200.000	133.320.000.000	71.074.800.000	-
ABI	20.000.000.000	51.625.277.700	31.625.277.700	-	20.000.000.000	49.691.746.700	29.691.746.700	-
VEC	10.867.152.000	4.737.600.000	4.737.600.000	6.129.552.000	10.867.152.000	5.019.600.000	-	5.847.552.000
Các cổ phiếu UPCOM khác	55.227.309	8.211.142	285.704	47.301.871	48.841.263	54.909.242	48.112.704	42.044.725
Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	8.817.188	14.080.000	10.109.485	4.846.673	8.817.188	14.080.000	10.109.485	4.846.673
Các cổ phiếu CNY khác	8.817.188	14.080.000	10.109.485	4.846.673	8.817.188	14.080.000	10.109.485	4.846.673
Trái phiếu niêm yết	21.372.000.000	21.372.000.000	-	-	518.196.000.000	518.196.000.000	-	-
TD2035021	21.372.000.000	21.372.000.000	-	-	21.756.000.000	21.756.000.000	-	-
TD2338137	-	-	-	-	496.440.000.000	496.440.000.000	-	-
Tổng	344.638.445.242	545.751.887.442	218.599.917.239	17.486.475.039	869.388.489.986	1.084.440.546.272	221.035.721.770	5.983.665.484
								1.084.056.546.272

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN **MẪU SỐ B09 - CTCK**
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	350.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	350.000.000.000	-
b) Dài hạn	780.000.000.000	150.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	780.000.000.000	150.000.000.000
Cộng	1.130.000.000.000	150.000.000.000

Ghi chú:

- (i) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á với lãi suất 5,9%/năm.
- (ii) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á với lãi suất 6,0%/năm.

Tại thời điểm phát hành báo cáo, Công ty đã tất toán trước hạn 680.000.000.000 VND, chi tiết tại Thuyết minh số 48.

9. CÁC KHOẢN CHO VAY

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản cho vay	254.828.969.578	-	274.520.985.342	-
Cho vay hoạt động Margin	251.593.807.700	-	270.586.412.821	-
Cho vay hoạt động tăng trước tiền bán của khách hàng	3.235.161.878	-	3.934.572.521	-

10. CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	24.907.758.678	1.230.230.996
Các khoản phải thu tiền lãi - Nghiệp vụ Margin	3.498.471.020	1.108.998.119
Các khoản dự thu tiền lãi - HTM và trái phiếu	21.409.287.658	121.232.877
b) Các khoản trả trước cho người bán	110.000.000	90.000.000
Công ty TNHH Kiểm toán VACO	110.000.000	90.000.000
c) Các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	3.629.488.932	616.469.064
Phải thu hoạt động tư vấn tài chính	2.836.373.332	69.208.333
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	101.171.250	60.000.000
Phải thu hoạt động lưu ký chứng khoán	633.944.350	426.260.731
Phải thu dịch vụ khác	58.000.000	61.000.000
d) Các khoản phải thu khác	59.260.279	717.654.873
Các đối tượng khác	59.260.279	717.654.873

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN **MẪU SỐ B09- CTCK**
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	492.579.249	401.064.148
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	492.579.249	401.064.148
b) Dài hạn	9.298.415.022	12.374.829.958
Chi phí cải tạo văn phòng (i)	6.346.670.008	11.456.941.339
Chi phí tường lửa	1.942.060.215	-
Chi phí công cụ, dụng cụ	808.437.216	861.238.971
Chi phí trả trước dài hạn khác	201.247.583	56.649.648

Ghi chú:

- (i) Là các chi phí cải tạo liên quan đến văn phòng số 03 Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

12. CÀM CỐ, THẺ CHẤP, KÝ QUỸ, KÝ CƯỢC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	5.000.000	11.000.000
Các khoản đặt cọc khác	5.000.000	11.000.000
b) Dài hạn	178.764.120	111.764.120
Đặt cọc thuê văn phòng	101.364.120	101.364.120
Các khoản đặt cọc khác	77.400.000	10.400.000

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	11.899.099.583	111.871.263	12.010.970.846
Mua sắm mới	410.252.000	-	410.252.000
Số dư cuối năm	12.309.351.583	111.871.263	12.421.222.846
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	6.020.442.793	111.871.263	6.132.314.056
Khấu hao trong năm	1.344.001.140	-	1.344.001.140
Số dư cuối năm	7.364.443.933	111.871.263	7.476.315.196
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu năm	5.878.656.790	-	5.878.656.790
Số dư cuối năm	4.944.907.650	-	4.944.907.650

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.382.048.289 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 2.397.577.506 VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao không sử dụng chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 4.112.868.557 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 3.097.339.340 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B09- CTCK
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm	Cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	18.868.128.747	18.868.128.747
Mua sắm mới	3.995.100.616	3.995.100.616
Số dư cuối năm	22.863.229.363	22.863.229.363
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	10.970.878.745	10.970.878.745
Khấu hao trong năm	1.989.553.816	1.989.553.816
Số dư cuối năm	12.960.432.561	12.960.432.561
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư đầu năm	7.897.250.002	7.897.250.002
Số dư cuối năm	9.902.796.802	9.902.796.802

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 222.465.000 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 222.465.000 VND).

Nguyên giá tài sản cố định vô hình không sử dụng chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 9.530.663.747 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 9.530.663.747 VND).

15. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	375.736.776	375.736.776
Tiền nộp bổ sung	11.540.158.014	9.720.780.928
Tiền lãi phân bổ hàng năm	4.441.904.454	3.526.447.909
Cộng	16.357.799.244	13.622.965.613

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, phường Phan Chu Trinh,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

16. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giảm	Tăng	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	-	-	6.809.000.000.000	7.446.000.000.000	637.000.000.000	637.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (i)	-	-	6.809.000.000.000	7.446.000.000.000	637.000.000.000	637.000.000.000

Ghi chú:
(i) Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng hạn mức số REF2334700443 ngày 29 tháng 12 năm 2023 với mục đích tài trợ vốn mua/bán trái phiếu chính phủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09 - CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm tài chính	2.230.660.000	644.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu	1.368.640.000	307.661.200
Sở Giao dịch CK Thành phố Hồ Chí Minh	607.500.154	297.706.738
Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	389.490.776	277.322.958
Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hà Nội	-	2.667.446.384
Các đối tượng khác	886.395.703	359.683.815
Cộng	5.482.686.633	4.553.821.095

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	32.808.217	26.443.169
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.688.350.157	2.970.558.937
Thuế thu nhập cá nhân	6.205.911.320	2.357.712.624
Cộng	14.927.069.694	5.354.714.730

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trích trước chi phí lãi vay	591.454.795	-
Chi phí phải trả khác	446.729.144	244.520.691
Cộng	1.038.183.939	244.520.691

20. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ		
Giá trị theo cơ sở tính thuế	344.638.445.242	869.388.489.986
Giá trị theo kế toán	545.751.887.442	1.084.440.546.272
Chênh lệch giá trị tính thuế và kế toán	201.113.442.200	215.052.056.286
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	40.222.688.440	43.010.411.257
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Số dư đầu năm	43.010.411.257	46.953.646.367
Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(2.787.722.817)	(3.943.235.110)
Số dư cuối năm	40.222.688.440	43.010.411.257

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày đầu năm trước	1.000.000.000.000	11.046.919.375	490.328.630.370	8.100.925.053	1.509.476.474.798
Lợi nhuận trong năm	-	-	67.432.124.043	-	67.432.124.043
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(4.846.738.470)	-	(4.846.738.470)
Hoàn trích quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-	(11.046.919.375)	11.046.919.375	-	-
Số dư tại ngày đầu năm nay	1.000.000.000.000	-	563.960.935.318	8.100.925.053	1.572.061.860.371
Lợi nhuận trong năm	-	-	101.073.384.214	-	101.073.384.214
Chia cổ tức (i)	-	-	(300.000.000.000)	-	(300.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (ii)	-	-	(2.423.614.381)	-	(2.423.614.381)
Số dư tại ngày cuối năm nay	1.000.000.000.000	-	362.610.705.151	8.100.925.053	1.370.711.630.204

Ghi chú:

- (i) Trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng Quản trị Công ty. Cụ thể: Chi trả cổ tức theo tỷ lệ thực hiện 30%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 3.000 VND) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đã thực hiện lũy kế đến ngày 30 tháng 6 năm 2023, tương ứng số tiền là 300.000.000.000 VND. Toàn bộ số cổ tức này đã được Công ty chi trả hết bằng tiền cho các cổ đông.
- (ii) Trong năm, Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông với số tiền là 2.423.614.381 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09- CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty như sau:

	Số đầu năm (Cổ phiếu)	Số cuối năm (Cổ phiếu)
Cổ phiếu phổ thông		
+ Số cổ phiếu được phép phát hành	100.000.000	100.000.000
+ Số cổ phiếu đã được phát hành và được góp vốn đầy đủ	100.000.000	100.000.000
+ Mệnh giá của cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000
+ Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm cuối năm	100.000.000	100.000.000

Công ty đã phát hành bổ sung 50.000.000 cổ phiếu vào ngày 16 tháng 01 năm 2025, xem thêm tại Thuyết minh số 48.

Chi tiết vốn chủ sở hữu của Công ty:

	Vốn điều lệ		Vốn đã góp cuối năm		Vốn đã góp đầu năm	
	VND	%	VND	%	VND	%
Công ty TNHH Phát triển Thương mại Dịch vụ Vinh Lộc (Trước đây là Công ty TNHH Quản lý Đầu tư Thịnh Phát)	458.250.000.000	30,55%	305.500.000.000	30,55%	305.500.000.000	30,55%
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thành Kim	698.067.540.000	46,54%	465.378.360.000	46,54%	465.378.360.000	46,54%
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Toàn Phú	343.682.460.000	22,91%	229.121.640.000	22,91%	229.121.640.000	22,91%
Tổng cộng	1.500.000.000.000	100%	1.000.000.000.000	100%	1.000.000.000.000	100%

22. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA CTCK

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	277.541.880.000	787.821.980.000
Cộng	277.541.880.000	787.821.980.000

23. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA CTCK

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	360.000	1.380.000
Cộng	360.000	1.380.000

24. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSD CỦA CTCK

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD	13.730.000	13.730.000
Cộng	13.730.000	13.730.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09- CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

25. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	36.365.045.360.000	8.469.754.530.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	246.384.410.000	239.332.780.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	300.865.060.000	300.865.060.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	2.488.784.820.000	508.845.100.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	33.692.770.000	20.778.570.000
Cộng	39.434.772.420.000	9.539.576.040.000

26. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	3.995.960.000	8.169.680.000
Cộng	3.995.960.000	8.169.680.000

27. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VỀ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ phiếu	33.658.550.000	24.947.670.000
Cộng	33.658.550.000	24.947.670.000

28. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	251.715.549.093	158.374.246.985
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	57.381.734.540	53.034.427.710
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	57.381.734.540	53.034.427.710
Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	127.858.217	127.847.217
Cộng	309.225.141.850	211.536.521.912

29. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THEO PHƯƠNG THỨC CTCK QUẢN LÝ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	308.567.210.142	210.926.810.576
Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	530.073.491	481.864.119
Cộng	309.097.283.633	211.408.674.695

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

30. LÃI/(LỖ) BÁN CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền	Lãi bán chứng khoán năm nay	Lãi bán chứng khoán năm trước
Lãi bán					
Cổ phiếu niêm yết	3.944.666	145.917.558.200	71.898.918.008	74.018.640.192	-
Cổ phiếu chưa niêm yết	1.120.000	25.424.000.000	23.008.126.736	2.415.873.264	-
Trái phiếu	78.000.010	7.793.824.905.830	7.793.241.054.790	583.851.040	-
Tổng cộng	83.064.676	7.965.166.464.030	7.888.148.099.534	77.018.364.496	-
Lỗ bán					
Cổ phiếu niêm yết	-	-	-	-	-
Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-	-	-
Trái phiếu	-	-	-	-	-
Tổng cộng	-	-	-	-	-

W' A " z 7/0/11

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

31. CHÈNH LỆCH ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

STT	Danh mục các loại tài sản tài chính	Giá trị mua theo sổ kế toán	Giá thị trường hoặc Giá trị hợp lý	Số dư chênh lệch đánh giá lại cuối năm		Chênh lệch tăng đánh giá lại ghi nhận vào doanh thu trong năm	Chênh lệch giảm đánh giá lại ghi nhận vào chi phí trong năm
				Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm		
A	B	C	D	E	F	G	H
I	FVTPL						K
1	Cổ phiếu niêm yết	67.333.005.485	66.701.818.600	131.607.610	762.794.495	36.134.782.877	89.222.086
	TCB	66.981.000.000	66.308.500.000	-	672.500.000	13.138.500.000	-
	VNC	-	-	-	-	22.976.213.992	-
	Các cổ phiếu niêm yết khác	352.005.485	393.318.600	131.607.610	90.294.495	20.068.885	89.222.086
2	Cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch (UPCOM)	255.924.622.569	457.663.988.842	218.458.200.144	16.718.833.871	184.890.829.408	5.889.596.725
	HTM	143.764.880.000	133.222.900.000	-	10.541.980.000	5.676.460.000	-
	SGP	42.000.289.996	197.400.000.000	155.399.710.004	-	78.399.710.004	-
	ABI	20.000.000.000	51.625.277.700	31.625.277.700	-	29.691.746.700	-
	TSJ	39.237.073.264	70.670.000.000	31.432.926.736	-	71.074.800.000	-
	VEC	10.867.152.000	4.737.600.000	-	6.129.552.000	-	5.847.552.000
	Các cổ phiếu UPCOM khác	55.227.309	8.211.142	285.704	47.301.871	48.112.704	42.044.725
3	Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	8.817.188	14.080.000	10.109.485	4.846.673	10.109.485	4.846.673
	Các cổ phiếu CNY khác	8.817.188	14.080.000	10.109.485	4.846.673	10.109.485	4.846.673
4	Trái phiếu niêm yết	21.372.000.000	21.372.000.000	-	-	-	-
	TD2035021	21.372.000.000	21.372.000.000	-	-	-	-
	Tổng	344.638.445.242	545.751.987.442	218.599.917.239	17.486.475.039	221.035.721.770	5.983.665.484
							(2.435.804.531)
							11.502.809.555



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09- CTCK
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. CỔ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Từ tài sản tài chính FVTPL (cổ tức, trái tức)	8.491.304.153	8.139.208.720
Từ tài sản tài chính HTM (lãi phân bổ)	20.665.369.849	83.532.854.263
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	28.274.499.421	30.935.728.347
Cộng	57.431.173.423	122.607.791.330

33. DOANH THU NGOÀI THU NHẬP CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	44.054.781.436	51.578.347.062
Doanh thu lưu ký chứng khoán	6.986.898.977	3.555.345.133
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	6.283.467.662	2.895.371.014
Thu nhập hoạt động khác	20.000.000	481.980
Cộng	57.345.148.075	58.029.545.189

34. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí hoạt động tự doanh	1.811.521.723	1.981.729.764
Chi phí môi giới chứng khoán	32.080.731.592	24.056.165.255
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	4.890.238.416	2.425.019.239
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	4.767.350.247	4.231.001.229
Cộng	43.549.841.978	32.693.915.487

35. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	905.682.168	588.344.250
Lãi tiền gửi Quỹ hỗ trợ thanh toán	915.456.545	631.476.300
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	420.000
Cộng	1.821.138.713	1.220.240.550

36. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	25.925.539.725	43.837.424.653
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã và chưa thực hiện	-	19.980.000
Trả lãi không kỳ hạn cho nhà đầu tư	205.981.953	127.035.975
Cộng	26.131.521.678	43.984.440.628

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09- CTCK
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

37. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	36.092.634.348	31.797.168.601
Chi phí vật liệu quản lý	622.594.504	546.803.996
Chi phí khấu hao tài sản cố định	93.941.662	646.816.196
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	400.636.906
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.017.837.426	13.214.999.941
Chi phí khác bằng tiền	7.348.000	312.403.448
Cộng	47.838.355.940	46.918.829.088

38. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Phí cơ hội (i)	62.961.106.848	43.753.372.601
Thu nhập khác	141.519.163	23.747.720
Cộng	63.102.626.011	43.777.120.321

Ghi chú:

- (i) Phí cơ hội là các khoản thu nhập phát sinh từ các biên bản thanh lý hợp đồng đặt mua trái phiếu giữa Công ty và các đơn vị nhận tìm kiếm chứng khoán theo yêu cầu của Công ty. Trong trường hợp hết thời hạn tìm kiếm chứng khoán theo quy định của hợp đồng và/hoặc thời gian gia hạn theo thỏa thuận bằng văn bản mà không tìm được chứng khoán theo đúng yêu cầu của Công ty, hợp đồng sẽ được chấm dứt và đơn vị nhận tìm kiếm chứng khoán sẽ chịu một khoản chi phí cơ hội là 12%/năm tính trên số ngày đơn vị nhận tìm kiếm nắm giữ số tiền đặt cọc thực tế.

39. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại) VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	124.537.566.234	82.321.097.737
Lợi nhuận đã thực hiện	138.476.180.320	102.037.273.285
Lợi nhuận chưa thực hiện	(13.938.614.086)	(19.716.175.548)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(7.664.843.416)	(7.876.229.269)
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	<i>(7.747.068.089)</i>	<i>(8.139.208.720)</i>
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được trừ</i>	<i>82.224.673</i>	<i>262.979.451</i>
Thu nhập chịu thuế	130.811.336.904	94.161.044.016
Thuế suất thông thường	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.162.267.381	18.832.208.804
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước</i>	<i>(89.637.456)</i>	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	26.251.904.837	18.832.208.804

Trong năm, ngoài các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được trừ trên, Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá không có sự khác biệt đáng kể giữa lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASECAN

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09- CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

40. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thuế TNDN hoàn lại	(2.787.722.817)	(3.943.235.110)
Cộng	(2.787.722.817)	(3.943.235.110)

Công ty xác định chi phí thuế TNDN hoàn lại trên cơ sở giá trị tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ có sự khác biệt theo giá trị tính thuế và giá trị ghi sổ kế toán. Chi tiết xem Thuyết minh số 20.

41. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại) VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	101.073.384.214	67.432.124.043
- Trong đó Lợi nhuận kế toán đã thực hiện	112.224.275.483	83.205.064.481
a) Số điều chỉnh giảm	-	2.423.614.381
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		2.423.614.381
b) Số điều chỉnh tăng	-	-
Số lượng cổ phần phổ thông lưu hành bình quân	100.000.000	100.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tính trên tổng lợi nhuận sau thuế TNDN)	1.011	626
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tính trên lợi nhuận đã thực hiện)	1.122	784

Trong năm, Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi. Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại do đã tính ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 (Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã trình bày là 650 VND/Cổ phần).

42. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào	5.966.704.680	6.017.460.876
Báo cáo kết quả hoạt động trong năm (i)		

Ghi chú:

- (i) Chi phí thuê hoạt động là các chi phí thuê văn phòng của Công ty, bao gồm:
- Hợp đồng thuê văn phòng số 200B/2020/HĐ-CKASEAN ngày 09 tháng 11 năm 2020 và Phụ lục số 01 với Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn thuê là 5 năm kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2020 đến ngày 08 tháng 12 năm 2025. Địa điểm thuê: Số 77 - 79 Phố Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Hợp đồng thuê văn phòng số 105/2022/HĐ-ASEAN ngày 04 tháng 4 năm 2022 và Phụ lục số 01 ký kết với Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng không, hợp đồng có thời hạn thuê 03 năm kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2022 đến ngày 03 tháng 5 năm 2025. Phụ lục số 03 gia hạn thời gian thuê văn phòng thêm 03 tháng kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2025 và tự động gia hạn. Địa điểm thuê: Số 3 Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASECAN

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09- CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

42. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm tới	3.694.853.340	6.059.918.080
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	-	2.282.631.240
Cộng	3.694.853.340	8.342.549.320

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

43. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Năm nay:

Chi tiêu	Hoạt động môi giới chứng khoán VND	Hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn VND	Hoạt động cho vay VND	Hoạt động tư vấn VND	Hoạt động lưu ký chứng khoán VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	44.054.781.436	103.739.233.967	28.274.499.421	6.283.467.662	6.986.898.977	64.943.764.724	254.282.646.187
Chi phí bộ phận trực tiếp	32.080.731.392	14.010.142.204	-	4.767.350.247	4.890.238.416	26.158.261.554	81.906.724.013
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	-	-	71.302.537.960
Kết quả hoạt động kinh doanh	11.974.049.844	89.729.091.763	28.274.499.421	1.516.117.415	2.096.660.561	38.785.503.170	101.073.384.214
Tài sản bộ phận trực tiếp	2.085.185.266	1.700.659.646.120	254.828.969.578	2.836.373.332	633.944.350	41.192.353.247	2.002.236.471.893
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	87.170.422.133
Tổng Tài sản	2.085.185.266	1.700.659.646.120	254.828.969.578	2.836.373.332	633.944.350	41.192.353.247	2.089.406.894.026
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	865.969.836	40.222.688.440	-	555.800.000	389.490.776	-	42.033.949.052
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	676.661.314.770
Tổng Nợ phải trả	865.969.836	40.222.688.440	-	555.800.000	389.490.776	-	718.695.263.822

Năm trước:

Chi tiêu	Hoạt động môi giới chứng khoán VND	Hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn VND	Hoạt động cho vay VND	Hoạt động tư vấn VND	Hoạt động lưu ký chứng khoán VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng (Trình bày lại) VND
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	51.578.347.062	76.658.014.871	30.935.728.347	2.893.371.014	3.555.345.133	44.997.842.851	210.620.649.278
Chi phí bộ phận trực tiếp	24.056.165.255	6.683.857.200	-	4.231.001.229	2.425.019.239	43.984.679.530	81.380.722.453
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	-	-	61.807.802.782
Kết quả hoạt động kinh doanh	27.522.181.807	69.974.157.671	30.935.728.347	(1.335.630.215)	1.130.325.894	1.013.163.321	67.432.124.043
Tài sản bộ phận trực tiếp	197.075.315	1.085.670.777.268	274.520.985.342	69.208.333	426.260.731	191.693.866.739	1.552.578.173.728
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	89.976.592.581
Tổng Tài sản	197.075.315	1.085.670.777.268	274.520.985.342	69.208.333	426.260.731	191.693.866.739	1.642.554.766.309
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	614.468.406	43.069.099.357	-	265.300.000	277.322.958	-	44.226.190.721
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	26.266.713.217
Tổng Nợ phải trả	614.468.406	43.069.099.357	-	265.300.000	277.322.958	-	70.492.905.938

11/2/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09- CTCK
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

43. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Năm nay:

Chi tiêu	Hà Nội VND	Hồ Chí Minh VND	Tổng VND
Kết quả hoạt động kinh doanh	103.081.208.214	(2.007.824.000)	101.073.384.214
Tài sản bộ phận	2.075.246.770.183	14.160.123.843	2.089.406.894.026
Nợ phải trả bộ phận	718.189.401.506	505.862.316	718.695.263.822

Năm trước:

Chi tiêu	Hà Nội VND	Hồ Chí Minh VND	Tổng (Trình bày lại) VND
Kết quả hoạt động kinh doanh	70.972.430.228	(3.540.306.185)	67.432.124.043
Tài sản bộ phận	1.635.726.680.758	6.828.085.551	1.642.554.766.309
Nợ phải trả bộ phận	69.733.870.772	759.035.166	70.492.905.938

44. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có một số giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Cung cấp dịch vụ	260.929.000	395.666.391
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần	158.972.100	162.753.064
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội	68.956.900	58.170.327
Công ty Cổ phần Khách sạn Thăng Lợi	33.000.000	68.543.000
Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	-	106.200.000
Mua hàng hóa dịch vụ	476.984.801	469.104.739
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	456.904.801	469.104.739
- Công ty Cổ phần tại Thành phố Hồ Chí Minh	-	-
Công ty Cổ phần Khách sạn Thăng Lợi	20.080.000	-
Thu tiền từ cung cấp dịch vụ	235.908.591	418.791.204
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần	137.908.591	140.924.404
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội	65.000.000	96.196.800
Công ty Cổ phần Khách sạn Thăng Lợi	33.000.000	75.470.000
Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	-	106.200.000
Thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ	476.984.801	469.104.739
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	456.904.801	469.104.739
- Công ty Cổ phần tại Thành phố Hồ Chí Minh	-	-
Công ty Cổ phần Khách sạn Thăng Lợi	20.080.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09- CTCK
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

44. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các khoản lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	6.452.261.420	9.545.931.518
Lương, thưởng của Ban Kiểm soát	1.920.000.000	1.920.000.000
Thù lao của Hội đồng Quản trị	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	11.372.261.420	14.465.931.518

45. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
Các khoản vay	637.000.000.000	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	87.170.422.133	89.976.592.581
Nợ thuần	549.829.577.867	-
Vốn chủ sở hữu	1.370.711.630.204	1.572.061.860.371
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	40%	0%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09- CTCK
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

45. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	87.170.422.133	89.976.592.581
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	545.751.887.442	1.084.440.546.272
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.130.000.000.000	150.000.000.000
Các khoản cho vay	254.828.969.578	274.520.985.342
Phải thu, phải thu khác	28.706.507.889	2.654.354.933
Cộng	2.046.457.787.042	1.601.592.479.128

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	637.000.000.000	-
Phải trả người bán, các khoản phải trả khác	5.589.624.876	5.203.866.354
Chi phí phải trả	1.038.183.939	244.520.691
Phải trả giao dịch chứng khoán	-	58.688.100
Cộng	643.627.808.815	5.507.075.145

Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính do đó Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư ...

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09- CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

45. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	87.170.422.133	-	87.170.422.133
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	545.751.887.442	-	545.751.887.442
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	350.000.000.000	780.000.000.000	1.130.000.000.000
Các khoản cho vay	254.828.969.578	-	254.828.969.578
Phải thu, phải thu khác	28.706.507.889	-	28.706.507.889
	1.266.457.787.042	780.000.000.000	2.046.457.787.042
Số cuối năm			
Các khoản vay	637.000.000.000	-	637.000.000.000
Các khoản phải trả	5.589.624.876	-	5.589.624.876
Chi phí phải trả	1.038.183.939	-	1.038.183.939
	643.627.808.815	-	643.627.808.815
Chênh lệch thanh khoản thuần	622.829.978.227	780.000.000.000	1.402.829.978.227

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09- CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

45. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng (Trình bày lại)
	VND	VND	VND
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.976.592.581	-	89.976.592.581
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	1.084.440.546.272	-	1.084.440.546.272
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	150.000.000.000	150.000.000.000
Các khoản cho vay	274.520.985.342	-	274.520.985.342
Phải thu, phải thu khác	2.654.354.933	-	2.654.354.933
	1.451.592.479.128	150.000.000.000	1.601.592.479.128
Số đầu năm			
Các khoản phải trả	5.203.866.354	-	5.203.866.354
Chi phí phải trả	244.520.691	-	244.520.691
Phải trả giao dịch chứng khoán	58.688.100	-	58.688.100
	5.507.075.145	-	5.507.075.145
Chênh lệch thanh khoản thuần	1.446.085.403.983	150.000.000.000	1.596.085.403.983

46. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 2.619.185.089 VND, là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng (giảm) phải trả cho người bán.

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm bao gồm 979.852.000 VND, là số tiền mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm trước chưa thanh toán mà được thanh toán trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng (giảm) phải trả cho người bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09- CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

47. THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh trên báo cáo tài chính là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán. Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Số đã báo cáo tại ngày 31/12/2023	Trình bày lại	Số sau trình bày tại ngày 01/01/2024	Ghi chú
	VND	VND	VND	
Báo cáo tình hình tài chính				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.772.633.181	(2.417.918.451)	5.354.714.730	(i)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	561.543.016.867	2.417.918.451	563.960.935.318	(i)
Báo cáo kết quả hoạt động				
Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.250.127.255	(2.417.918.451)	18.832.208.804	(i)
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	65.014.205.592	2.417.918.451	67.432.124.043	(i)

Ghi chú:

(i) Công ty thực hiện điều chỉnh quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 đối với phần chi phí lãi vay bị loại trừ.

48. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc phát hành 50.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty nhận được Công văn số 8978/UBCK-QLKD của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Ngày 16 tháng 01 năm 2025, Công ty đã phát hành thành công toàn bộ số cổ phiếu này, nâng số cổ phiếu có quyền biểu quyết từ 100.000.000 cổ phiếu lên 150.000.000 cổ phiếu.

Mục đích sử dụng vốn từ phát hành bổ sung cổ phần theo quy định tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024:

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền (VND)
1	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán.	350.000.000.000
2	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh, hoạt động đầu tư khác của Công ty phù hợp quy định của pháp luật.	100.000.000.000
3	Đầu tư, nâng cấp, phát triển hệ thống công nghệ thông tin, đầu tư máy móc, thiết bị, cơ sở vật chất, cải tạo/sửa chữa,... phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.	50.000.000.000
	Tổng cộng	500.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

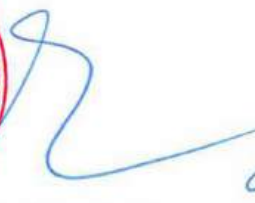
MẪU SỐ B09- CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

48. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã tất toán trước hạn 6 hợp đồng tiền gửi HTM tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Sở Giao dịch với tổng giá trị 680.000.000.000 VND cho mục đích thanh toán gốc vay ngân hàng và thanh toán tiền mua trái phiếu, các hợp đồng này đều có thời hạn gốc 13 tháng, thời hạn thu hồi còn lại trên 12 tháng kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2024.



Lê Thị Thanh Bình
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025

Bùi Thị Hồng Hạnh
Kế toán trưởng

Vũ Thị Thanh Hằng
Người lập biểu



ASEAN SECURITIES

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Trụ sở chính

Tầng 4, 5, 6 và 7 Số 3 Đặng Thái Thân,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Chi nhánh

Tầng 2, số 77-79 Phó Đức Chính,
Phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Tel / Email

(+84) 24 6275 8668
aseansc@aseansc.com.vn

Hotline

1900 638 088